

CAO VĂN THỐNG (Chủ biên)

**HOÀN THIÊN
CÁC PHƯƠNG PHÁP CƠ BẢN
THỰC HIỆN CÔNG TÁC
KIỂM TRA, GIÁM SÁT
VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG**

(Sách chuyên khảo)



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Chịu trách nhiệm xuất bản:
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PGS. TS. PHẠM MINH TUẤN

Chịu trách nhiệm nội dung:
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM THỊ THINH

Biên tập nội dung:	ThS. PHẠM THỊ NGỌC BÍCH ThS. NGUYỄN THỊ HẢI BÌNH NGUYỄN THỊ TRANG NGUYỄN VIỆT HÀ
Trình bày bìa:	PHẠM THUÝ LIỄU
Chế bản vi tính:	NGUYỄN THU THẢO
Đọc sách mẫu:	NGUYỄN THỊ TRANG NGUYỄN VIỆT HÀ

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 427-2021/CXBIPH/7-365CTQG.

Số quyết định xuất bản: 10-QĐ/NXBCTQG, ngày 18/02/2021.

Nộp lưu chiểu: tháng 4 năm 2021.

Mã ISBN: 978-604-57-6495-4.

HOÀN THIỆN
CÁC PHƯƠNG PHÁP CƠ BẢN
THỰC HIỆN CÔNG TÁC
KIỂM TRA, GIÁM SÁT
VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG

**Biên mục trên xuất bản phẩm
của Thư viện Quốc gia Việt Nam**

Cao Văn Thống

Hoàn thiện các phương pháp cơ bản thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng : Sách chuyên khảo / Cao Văn Thống ch.b. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 256tr. ; 21cm

ISBN 9786045759905

1. Đảng Cộng sản Việt Nam 2. Công tác Đảng 3. Kiểm tra
4. Kỷ luật 5. Giám sát 6. Sách chuyên khảo
324.2597075 - dc23

CTL0233p-CIP

CAO VĂN THỐNG (Chủ biên)

HOÀN THIÊN
CÁC PHƯƠNG PHÁP CƠ BẢN
THỰC HIỆN CÔNG TÁC
KIỂM TRA, GIÁM SÁT
VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG

(Sách chuyên khảo)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Hà Nội - 2020

TẬP THỂ TÁC GIẢ

CAO VĂN THỐNG (*Chủ biên*)

ThS. PHẠM ĐỨC TIẾN

HÀ HỮU ĐỨC

ThS. HÀ CÔNG NGHĨA

ThS. TRẦN ĐÌNH ĐỒNG

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Phương pháp cơ bản trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng là hệ thống các cách thức mang tính cơ sở, gốc rễ, cốt yếu nhất được chủ thể kiểm tra, giám sát sử dụng thường xuyên, phổ biến, liên tục trong quá trình tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Mỗi phương pháp đều có đặc điểm, tính chất, đối tượng và yêu cầu khác nhau tùy theo tình hình thực tiễn của từng vụ việc, đòi hỏi người cán bộ kiểm tra phải có sự cân nhắc cũng như những hiểu biết, kiểm nghiệm trong quá trình triển khai công tác.

Để bạn đọc nói chung, cán bộ, đảng viên nói riêng và đặc biệt là cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát các cấp hiểu rõ thêm về những phương pháp cơ bản trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách ***Hoàn thiện các phương pháp cơ bản thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng*** do tác giả Cao Văn Thống - Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương làm chủ biên hướng tới phục vụ hoạt động thực tiễn của các tổ chức đảng.

Nội dung cuốn sách gồm 3 chương:

Chương I: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về các phương pháp cơ bản thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng;

Chương II: Thực trạng việc sử dụng các phương pháp cơ bản thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng hiện nay;

Chương III: Quan điểm và giải pháp hoàn thiện các phương pháp cơ bản thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách đến bạn đọc.

Tháng 9 năm 2020

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

MỞ ĐẦU

Sự cần thiết thực hiện nội dung cuốn sách *Hoàn thiện các phương pháp cơ bản thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng* do ba lý do cơ bản quyết định, đó là: *thứ nhất*, từ vị trí, vai trò và tầm quan trọng của các phương pháp cơ bản trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; *thứ hai*, thực trạng tổ chức, triển khai thực hiện các phương pháp cơ bản của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng hiện nay; *thứ ba*, đòi hỏi của yêu cầu, nhiệm vụ tập trung nghiên cứu, đổi mới phương pháp kiểm tra, giám sát của Đảng trong giai đoạn hiện nay đã được đề cập trong Thông báo số 38-TB/TW ngày 03/8/2017 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 17/5/2010 của Bộ Chính trị khóa X về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2020.

Từ thực trạng hiện nay, khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên có xu hướng ngày càng gia tăng về số lượng, phức tạp và nghiêm trọng hơn về mức độ, tính chất, quy mô và tinh vi hơn trong cách thức vi phạm. Các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, “lợi ích nhóm”, “tư duy nhiệm kỳ”, “bệnh thành tích” và các loại tệ nạn

gia tăng, ngày càng trở nên nghiêm trọng hơn, nhưng việc phát hiện, kiểm tra, xử lý chưa kịp thời, chưa tương xứng, do vậy, trong nội dung Thông báo số 38-TB/TW ngày 03/8/2017 của Bộ Chính trị nhấn mạnh: “Quan tâm công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo hướng gắn lý luận với thực tiễn. Tập trung nghiên cứu đổi mới phương pháp kiểm tra, giám sát của Đảng”.

Hơn thế nữa, qua quá trình tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng dựa trên các phương pháp cơ bản, bên cạnh những ưu điểm, kết quả đạt được cũng bộc lộ những hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc cần phải tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới, với sự tác động của tiến bộ khoa học và công nghệ, sự đòi hỏi hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu, toàn cầu hóa và tác động từ các yếu tố mặt trái của cơ chế thị trường.

Phương pháp kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng là hệ thống các cách thức mà chủ thể kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng sử dụng để tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát, kỷ luật đối với đối tượng kiểm tra, giám sát, bị thi hành kỷ luật.

Hiện nay, công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng đang thực hiện năm phương pháp cơ bản, gồm: (1) Dựa vào tổ chức đảng; (2) Phát huy tinh thần tự giác của tổ chức đảng và đảng viên; (3) Phát huy trách nhiệm xây dựng Đảng của quần chúng; (4) Phối hợp trong

thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; (5) Thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Phương pháp dựa vào tổ chức đảng là việc các tổ chức đảng là chủ thể kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng thông qua các tổ chức đảng (theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng) để tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo đúng các nguyên tắc, phương pháp công tác đảng nhằm tạo ra sức mạnh, hoạt động có hiệu lực, đạt kết quả như mục đích, yêu cầu đã đề ra. Theo phương pháp này, không được sử dụng, áp dụng các biện pháp, kỹ năng nghiệp vụ của các cơ quan bảo vệ pháp luật. Do vậy, trong bối cảnh nhiều tổ chức đảng, đảng viên do bị tác động từ mặt trái của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế sâu rộng nên bị thoái hóa, biến chất, mất sức chiến đấu; khi dễ xảy ra vi phạm, khuyết điểm luôn có xu hướng bao che, giấu giếm khuyết điểm, vi phạm hết sức tinh vi. Vì vậy, việc dựa vào tổ chức đảng và phương pháp công tác đảng để phát hiện, xem xét, xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm gặp nhiều hạn chế, trở ngại, hiệu quả từ việc phát huy thế mạnh trước đây của phương pháp này đến nay đã tiệm cận đến giới hạn. Do vậy, phương pháp này cần được nghiên cứu, xem xét để đổi mới và hoàn thiện nhằm phù hợp với công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong giai đoạn hiện nay.

Về phương pháp phát huy tinh thần tự giác của tổ chức đảng và đảng viên, cho đến nay, phương pháp này cũng đã gặp phải những hạn chế nhất định, trong nhiều trường hợp đối tượng kiểm tra có biểu hiện không tự giác báo cáo,

giải trình, kiểm điểm, tự phê bình, tự soi nghiêm túc về thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm, không tự nhận trách nhiệm do mình gây ra và không tự nhận hình thức xử lý kỷ luật; hoặc có thái độ quanh co, giấu giếm khuyết điểm, vi phạm, đổ lỗi cho tập thể, cho khách quan, cho người khác, hoặc “lộ đến đâu thì nhận đến đó”, hoặc có thái độ phản ứng, đối phó, thiếu cộng tác, gây khó khăn, trở ngại cho việc kiểm tra, giám sát. Do vậy, để tiếp tục sử dụng có hiệu quả phương pháp này, trong thời gian tới, chủ thể kiểm tra cũng phải đổi mới và hoàn thiện nội dung, phương pháp này để có thể chủ động nắm chắc diễn biến tâm lý, tư tưởng, làm rõ động cơ, mục đích của hành vi, việc làm, tìm hiểu để xác định rõ nguyên nhân; từ đó chủ động có hình thức, biện pháp phù hợp làm tốt công tác tư tưởng và đấu tranh cảm hóa, thuyết phục đối với đối tượng kiểm tra để nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, kết quả kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Phương pháp phát huy trách nhiệm xây dựng Đảng của quần chúng là việc chủ thể kiểm tra trên cơ sở các nguyên tắc, phương pháp công tác đảng có những hình thức, biện pháp tác động thích hợp để thu hút, tạo động lực khuyến khích, thúc đẩy quần chúng phát huy đúng, đầy đủ vai trò, trách nhiệm và quyền của mình trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo quy định của Đảng. Tuy nhiên, việc phát huy vai trò và trách nhiệm của quần chúng trong công tác xây dựng Đảng là một việc khó, có nhiều rào cản, có những vi phạm của đảng viên, tổ chức đảng bị bao bọc hoặc lạm dụng các cụm

từ “tối mật”, “tuyệt mật” hoặc bị bùng bít, giấu kín đến mức cả đảng viên cũng khó tiếp cận. Hơn nữa, phương pháp này cũng đòi hỏi phải thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc, phương pháp công tác đảng để có những cơ chế, quy định cụ thể, hình thức, biện pháp tác động thích hợp nhằm khuyến khích, thúc đẩy quần chúng phát huy đúng, đầy đủ vai trò, trách nhiệm và quyền của mình trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo quy định của Đảng. Do vậy, trong tình hình mới, với sự bùng nổ như vũ bão của khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông như hiện nay, việc phát huy vai trò, trách nhiệm của quần chúng cũng cần có cơ chế, quy định cụ thể đầy đủ, đồng bộ, có tính khả thi và cách làm phù hợp để khắc phục những hạn chế, vướng mắc, khó khăn, yếu kém còn tồn tại khi sử dụng phương pháp này.

Phương pháp phối hợp trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng là việc cùng chung tay góp sức, cùng hành động chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau giữa các tổ chức đảng là chủ thể kiểm tra, giám sát (gọi tắt là chủ thể kiểm tra) với các tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, các ban, ngành, cơ quan bảo vệ pháp luật có liên quan (như: cơ quan thanh tra, cơ quan kiểm toán, cơ quan điều tra, cơ quan kiểm sát, cơ quan tòa án...) để thực hiện có chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Cho đến nay, hầu hết các tổ chức đảng đều đã ban hành một hệ thống quy chế phối hợp với các cơ quan

hữu quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng. Tuy nhiên, hiệu quả của các hoạt động phối hợp cũng còn nhiều hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc, trở ngại nhất định. Đặc biệt, cho đến nay, cũng chưa có chế tài thống nhất để xem xét, xử lý các trường hợp cố tình bất hợp tác, hợp tác nửa vời, hợp tác chưa hết trách nhiệm hoặc có vi phạm, khuyết điểm trong việc phối hợp, dẫn đến chất lượng, hiệu lực, hiệu quả phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng chưa phát huy đúng mức và còn nhiều hạn chế; phần nào còn chịu tác động bởi nhiều rào cản khác làm cho việc phát huy vai trò, tác dụng của việc phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng còn hạn chế trong thực tiễn công tác xây dựng Đảng hiện nay.

Thẩm tra, xác minh là một trong những phương pháp cơ bản, mang tính đặc trưng, chính yếu nhất trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; đó là việc chủ thể kiểm tra tiến hành các hoạt động phát hiện, tìm kiếm, thu thập, xem xét, tra cứu, thẩm định, đánh giá và sử dụng những chứng cứ, phân tích thông tin, tài liệu đã thu thập được liên quan đến vụ việc kiểm tra, giám sát; phân tích mối liên hệ và sự thống nhất, lôgic, phù hợp giữa các chứng cứ với nhau và với vụ việc theo các nguyên tắc, phương pháp công tác đảng để tìm ra sự thật, chỉ đúng bản chất các thông tin, chứng cứ nhằm chứng minh đối tượng được kiểm tra, giám sát có hay không có thiếu sót, khuyết điểm hoặc vi phạm, giúp cho việc xem xét, đánh

giá, kết luận, xử lý bảo đảm công minh, chính xác, kịp thời. Tuy nhiên, bản thân phương pháp này cũng bị giới hạn trong khuôn khổ nguyên tắc, phương pháp công tác đảng để tìm ra sự thật, làm rõ bản chất sự việc. Trong bối cảnh hướng tới xây dựng nhà nước pháp quyền trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế sâu rộng, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ dưới sự lãnh đạo của Đảng, yếu tố bằng chứng pháp lý để khẳng định tổ chức đảng, đảng viên có khuyết điểm, vi phạm là một đòi hỏi đặt ra và yêu cầu cần có sự tham gia, vào cuộc của một số nghiệp vụ khoa học pháp lý, đặc biệt là các cơ quan bảo vệ pháp luật sử dụng mới có thể tìm ra những chứng cứ pháp lý đầy đủ, khoa học, chuẩn xác, nhất là các vụ việc có liên quan đến cố ý làm trái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, tha hóa quyền lực. Thực tế đòi hỏi ngay chính trong phương pháp “chính yếu” của ngành kiểm tra đảng là phương pháp thẩm tra, xác minh cũng cần được nghiên cứu kỹ lưỡng, bài bản để đổi mới, bổ sung nội hàm của phương pháp này nhằm đáp ứng được yêu cầu xây dựng Đảng, đồng thời với tiến trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Như vậy, năm phương pháp cơ bản thực hiện trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng đòi hỏi cần có sự nghiên cứu đổi mới, hoàn thiện để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn cách mạng hiện nay; đây đang là vấn đề bức thiết được cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp quan tâm và được

đánh giá là một trong những hạn chế trực tiếp tác động đến công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, “lợi ích nhóm”, “tư duy nhiệm kỳ”, tiêu cực của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp hiện nay. Thực tế việc phát hiện và xử lý tổ chức đảng và đảng viên có khuyết điểm, vi phạm thông qua các phương pháp cơ bản cho đến nay còn có những giới hạn, bất cập, hạn chế nhất định, nhất là trong phát hiện và xử lý đảng viên tham nhũng, “lợi ích nhóm”, tha hóa quyền lực.

Thực tiễn ở Việt Nam cũng cho thấy, số lượng tiền và tài sản bị chiếm dụng, thất thoát trong các vụ việc, vụ án tham nhũng là rất lớn, song việc phát hiện tham nhũng, tiêu cực, tha hóa quyền lực trong các tổ chức đảng, đảng viên rất khó khăn, hạn chế, chủ yếu thông qua các biện pháp nghiệp vụ của các cơ quan điều tra, bảo vệ pháp luật thì mới đủ khả năng, điều kiện làm sáng tỏ, triệt để và rút ngắn thời gian phá án. Đặc biệt, có những vụ tham nhũng, các đối tượng bị truy tố đều là đảng viên như vụ tham nhũng ở Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam; có vụ án làm thất thoát hàng trăm, thậm chí hàng ngàn tỷ đồng như vụ Giang Kim Đạt và đồng phạm ở Vinashin cho thấy, nếu các cơ quan tố tụng không phát hiện và đưa ra xét xử thì xã hội sẽ không biết; vụ án Dương Chí Dũng, Mai Văn Phúc và đồng phạm ở Vinalines hay vụ án tham nhũng của Huỳnh Thị Huyền Như và đồng phạm tại Ngân hàng Công thương Việt Nam; vụ án Vũ Quốc Hảo và đồng phạm tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, vụ án ở Tổng Công ty Mobiphone mua 95% cổ phần

của Công ty AVG và nhiều vụ việc khác đã gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng tài sản của Nhà nước, của tập thể và cá nhân nhưng việc kiểm tra, phát hiện, xử lý vi phạm gặp nhiều khó khăn nếu chỉ dựa vào năm phương pháp cơ bản nêu trên.

Hiện nay, việc phát hiện vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên nói chung và phát hiện tham nhũng nói riêng đã được các cấp ủy, tổ chức đảng và các cơ quan chức năng chú trọng thực hiện trước hoặc song song với việc phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án tham nhũng. Tuy nhiên, thực tế việc phát hiện, xử lý tham nhũng còn rất ít do quá trình điều tra án tham nhũng rất phức tạp và khó khăn, phải có thời gian để thu thập chứng cứ, chứng minh tội phạm. Nhiều trường hợp hành vi tham nhũng xảy ra trong thời gian khá dài mới bị phát hiện; các đối tượng tham nhũng có chức vụ, quyền hạn, có trình độ, kiến thức có sự chuẩn bị chu đáo khi phạm tội, khi thực hiện xong đã hợp thức hóa hoặc tiêu hủy hồ sơ, tài liệu, chứng cứ và cất giấu, tẩu tán tài sản, thậm chí còn chạy trốn ra nước ngoài, việc sử dụng một số phương pháp cơ bản của công tác kiểm tra của Đảng để phát hiện rất khó thực hiện, thậm chí là không thể thực hiện được, dẫn đến tác dụng phòng, chống tham nhũng thông qua áp dụng các phương pháp nghiệp vụ kiểm tra, giám sát rất hạn chế.

Việc nghiên cứu một cách tổng thể cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng và đề ra những giải pháp cụ thể để đổi mới, hoàn thiện và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của việc áp dụng các phương pháp cơ bản thực hiện công tác kiểm tra,

giám sát đang là một yêu cầu cấp thiết nhằm giải quyết những đòi hỏi của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp, hướng tới giải quyết thỏa đáng những vấn đề bức xúc trong xã hội hiện nay.

Chương I

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CÁC PHƯƠNG PHÁP CƠ BẢN THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG

I- MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

1. Các khái niệm về phương pháp

Theo *Từ điển tiếng Việt*, phương pháp có hai nghĩa: (1) “*phương pháp là cách thức nhận thức, nghiên cứu hiện tượng của tự nhiên và đời sống xã hội*”¹. (2) “*phương pháp là hệ thống các cách sử dụng để tiến hành một hoạt động nào đó*”². Trong cuốn sách này, khái niệm “*phương pháp*” được tiếp cận theo nghĩa thứ hai, là hệ thống các cách sử dụng để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.

Phương pháp cơ bản là hệ thống các cách thức cơ sở, gốc rễ, cốt yếu nhất được sử dụng thường xuyên, phổ biến, liên tục, trong sự tổng thể, liên thông, liên hoàn và để kết hợp,

1, 2. Viện Ngôn ngữ học, Hoàng Phê (Chủ biên): *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, 2000, tr.723.

phối hợp, vận dụng các phương pháp khác theo quy định khi tiến hành một hoạt động nào đó.

Phương pháp cơ bản trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng là hệ thống các cách thức cơ sở, gốc rễ, cốt yếu nhất được chủ thể kiểm tra, giám sát sử dụng thường xuyên, phổ biến, liên tục trong sự tổng thể liên thông, liên hoàn và kết hợp, phối hợp, vận dụng các phương pháp khác theo quy định để tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng có chất lượng, hiệu lực, hiệu quả.

Cho đến nay, công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng được tiến hành theo năm phương pháp cơ bản sau:

- Phương pháp dựa vào tổ chức đảng;
- Phương pháp phát huy tinh thần tự giác, tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng và đảng viên;
- Phương pháp phát huy trách nhiệm xây dựng Đảng của quần chúng;
- Phương pháp phối hợp trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, kiểm toán của Nhà nước, thanh tra nhân dân, công tác kiểm tra, giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp và các ban, ngành có liên quan;
- Phương pháp thẩm tra, xác minh.

2. Khái niệm phương pháp dựa vào tổ chức đảng

a) Khái niệm tổ chức

Tổ chức là “tập hợp người được tổ chức lại, hoạt động vì

những quyền lợi chung, nhằm một mục đích chung”¹. Tập hợp người phải có kỷ luật chặt chẽ trong quan hệ giữa các thành viên của nó. Tổ chức còn được hiểu là “hình thức liên kết của nhiều người, có lãnh đạo, chỉ huy, có hình thành cơ cấu bộ máy, có mục đích, nhiệm vụ chung và mỗi thành viên đều có chức năng, nhiệm vụ được xác định”². Sự liên kết này nhằm tạo sự thống nhất giữa các thành viên dưới sự chỉ đạo, điều hành của người lãnh đạo, cùng nhau thực hiện mục tiêu chung của tổ chức trên cơ sở góp sức thực hiện nhiệm vụ, công việc theo sự phân công cho mỗi thành viên trong tổ chức đó.

Các tổ chức trong xã hội có điều lệ, quy chế, nội quy hoạt động, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức, trách nhiệm, quyền hạn của các thành viên và mối quan hệ của các thành viên trong các tổ chức ấy. Nhà nước quản lý về tổ chức và hoạt động của các tổ chức trong xã hội bằng pháp luật.

b) Khái niệm tổ chức đảng, các loại hình tổ chức đảng và đặc tính của tổ chức đảng

(1) Khái niệm tổ chức đảng

Tổ chức đảng là “tổ chức chính trị liên kết những người có giác ngộ lý tưởng chung, tự nguyện gia nhập tổ chức đó,

1. Viện Ngôn ngữ học, Hoàng Phê (Chủ biên): *Từ điển tiếng Việt*, Sđd, tr.973.

2. Bộ Nội vụ: *Từ điển nghiệp vụ phổ thông*, Hà Nội, 1977, tr.509.

cùng nhau hành động vì mục tiêu chung”¹. Đảng Cộng sản Việt Nam là một tổ chức chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động, lấy nguyên tắc tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thương yêu đồng chí, kỷ luật nghiêm minh...

Tổ chức đảng của Đảng Cộng sản Việt Nam là tập hợp những đảng viên có cùng lý tưởng, tự nguyện gia nhập tổ chức đảng, có kỷ luật chặt chẽ, hoạt động vì những quyền lợi chung, nhằm một mục đích chung; có lãnh đạo, có hình thành cơ cấu, tổ chức bộ máy, có tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ chung và mỗi thành viên đều có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được xác định. Tổ chức đảng và đảng viên phải chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, quyết định, kết luận, hướng dẫn... của Đảng. Tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức, các tổ chức trong toàn Đảng phục tùng đại hội đại biểu toàn quốc và Ban Chấp hành Trung ương. Tổ chức đảng quyết định các vấn đề thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, song không được trái với nguyên tắc, cương lĩnh, đường lối, Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của cấp trên.

Tổ chức đảng được thành lập theo quyết định của cấp có thẩm quyền được quy định trong Điều lệ Đảng, các quy

1. *Tra cứu các mục từ về tổ chức*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.637.

định của Đảng bằng các hình thức: do đại hội đại biểu hoặc đại hội toàn thể đảng viên bầu; do cấp ủy cùng cấp bầu; do cấp ủy cấp trên trực tiếp thành lập hoặc chỉ định. Hệ thống tổ chức của Đảng được lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước. Tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam được lập ở bốn cấp: cơ sở, huyện, tỉnh và Trung ương.

(2) Các loại hình tổ chức đảng

Do chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tính chất khác nhau nên tổ chức đảng trong hệ thống của Đảng cũng có những loại hình khác nhau: có tổ chức đảng thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo; có tổ chức đảng thực hiện chức năng chỉ đạo, hướng dẫn và tham mưu; có tổ chức đảng thực hiện chức năng hướng dẫn và tham mưu; có tổ chức đảng vừa lãnh đạo, chỉ đạo, vừa tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng,...

Đảng ta là đảng cầm quyền, lãnh đạo toàn bộ hệ thống chính trị và toàn xã hội, do đó, cơ cấu, tổ chức bộ máy, loại hình tổ chức đảng cũng đa dạng, phong phú: có tổ chức đảng trong các cơ quan đảng; có tổ chức đảng trong cơ quan nhà nước; có tổ chức đảng trong Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, nghề nghiệp; có tổ chức đảng trong lực lượng vũ trang; có tổ chức đảng trong các đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế; có tổ chức đảng ở thôn, bản, khu dân cư,...

Các tổ chức đảng có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, tổ chức bộ máy không giống nhau nên cũng có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về kiểm tra, giám sát, thi

hành kỷ luật đảng khác nhau. Vì vậy, từng loại hình tổ chức đảng ở mỗi cấp có tác động, ảnh hưởng nhất định đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, đòi hỏi chủ thể kiểm tra cũng như các tổ chức đảng và đảng viên phải nắm vững để chủ thể kiểm tra thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn (kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng) và tổ chức đảng thực hiện tốt trách nhiệm và quyền hạn của mình khi được kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.

(3) Đặc tính của tổ chức đảng

Tổ chức đảng được tổ chức chặt chẽ, có kỷ luật nghiêm minh, có nguyên tắc tổ chức và hoạt động theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng. Lấy nguyên tắc tập trung dân chủ làm nguyên tắc cơ bản, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đồng thời thực hiện các nguyên tắc: tự phê bình và phê bình, đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng, giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân. Tổ chức đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Mỗi loại hình tổ chức đảng có tác động nhất định đến việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng nói chung, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng nói riêng.

Tổ chức đảng vừa là chủ thể kiểm tra, giám sát (trừ ban cán sự đảng, đảng đoàn chỉ lãnh đạo công tác kiểm tra), vừa là đối tượng kiểm tra, giám sát, nên vừa tiến hành kiểm tra, giám sát, vừa chịu sự kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng có thẩm quyền và chịu sự giám sát của

nhân dân. Đồng thời, tổ chức đảng cũng là đối tượng có liên quan đến nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát, bị thi hành kỷ luật đảng.

Các cấp ủy đảng vừa lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, vừa tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

c) Khái niệm dựa vào tổ chức đảng để tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng

Dựa vào là “nhờ vào ai hoặc cái gì để có được sức mạnh, để hoạt động có hiệu lực”;... “(làm việc gì) hướng cho phù hợp với cái gì để có được sự thành công”¹.

Dựa vào tổ chức đảng để tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng được hiểu là: Các tổ chức đảng là chủ thể kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhờ vào các tổ chức đảng (theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng) để tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo đúng các nguyên tắc, phương pháp công tác đảng, nhằm tạo ra sức mạnh, hoạt động có chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, đạt kết quả như mục đích, yêu cầu đã đề ra để tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

1. Viện Ngôn ngữ học, Hoàng Phê (Chủ biên): *Từ điển tiếng Việt*, *Sđd*, tr.262.

Khái niệm phương pháp dựa vào tổ chức đảng để tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng: là hệ thống các cách thức mà chủ thể kiểm tra sử dụng việc nhờ vào tổ chức đảng để tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng.

Để dựa vào tổ chức đảng tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng đúng nguyên tắc, phương pháp, quy trình, thủ tục, thẩm quyền, trách nhiệm, có chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, chủ thể kiểm tra phải nắm vững chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tính chất, tổ chức bộ máy của từng loại hình tổ chức đảng ở mỗi cấp trong từng thời gian. Nắm chắc phương pháp dựa vào tổ chức đảng để tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng mà có chương trình, kế hoạch, nội dung, phương pháp, hình thức, biện pháp thực hiện một cách cụ thể, sát hợp, có tính khả thi.

3. Khái niệm phương pháp phát huy tinh thần tự giác của tổ chức đảng và đảng viên

a) Khái niệm tự giác

Tự giác có hai nghĩa: (1) “(làm việc gì) tự mình hiểu mà làm, không cần nhắc nhở, đốc thúc”¹; (2) “(giai cấp, giai tầng xã hội) có ý thức về quyền lợi của mình và về

1. Viện Ngôn ngữ học, Hoàng Phê (Chủ biên): *Từ điển tiếng Việt*, Sđd, tr.1040.

vai trò, vị trí của mình trong xã hội, đấu tranh có tổ chức, có lãnh đạo”¹.

Có thể hiểu, tự giác trong Đảng là việc tổ chức đảng và đảng viên trên cơ sở chủ động giác ngộ chính trị, giác ngộ giai cấp, có ý thức về vị trí, vai trò, trách nhiệm và quyền của mình về mục tiêu, lý tưởng của Đảng theo quy định của Đảng để tự nguyện chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức, hoạt động, sinh hoạt đảng mà không cần sự nhắc nhở, đôn đốc, tác động, kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng hoặc đảng viên có thẩm quyền.

Tự giác không phải tự dung có được, mà là một quá trình và có các cấp độ; mức độ tự giác ngộ của mỗi tổ chức đảng và đảng viên khác nhau, không giống nhau, do điều kiện, môi trường trưởng thành, công tác, sản xuất, chiến đấu, thử thách, rèn luyện khác nhau. Vì vậy, khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, cần coi trọng và làm tốt công tác tư tưởng đối với mọi đối tượng được kiểm tra, giám sát nhằm khơi dậy và phát huy, nâng cao tinh thần tự giác, tự phê bình để nhận rõ ưu điểm, mặt mạnh, mặt tiến bộ cũng như những thiếu sót, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm và nguyên nhân, giúp cho chủ thể kiểm tra có cơ sở xem xét, đánh giá, kết luận được khách quan, đầy đủ và chính xác. Đối với những trường hợp thiếu tự giác, quanh co, giấu giếm sai lầm, khuyết

1. Viện Ngôn ngữ học, Hoàng Phê (Chủ biên): *Từ điển tiếng Việt*, Sđd, tr.1040.

điểm, cần kiên trì động viên, thuyết phục, kết hợp với công tác thẩm tra, xác minh để đấu tranh làm rõ đúng, sai.

Tự giác trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng là việc tổ chức đảng và đảng viên là đối tượng kiểm tra, giám sát, bị thi hành kỷ luật đảng nghiêm túc chấp hành sự kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của tổ chức đảng có thẩm quyền trên cơ sở tự nguyện, tự ý thức về vị trí, vai trò; từ đó, tự nguyện chủ động thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm và quyền của mình theo đúng quy định của Đảng.

Phương pháp phát huy tinh thần tự giác trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng là một trong những phương pháp cơ bản của công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Tự giác của tổ chức đảng và đảng viên được đề cập ở đây là sự tự giác của tổ chức đảng và đảng viên là đối tượng kiểm tra, giám sát, bị thi hành kỷ luật đảng.

Mỗi tổ chức đảng đều có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể. Mỗi đảng viên là một chiến sĩ cách mạng tiên phong của giai cấp công nhân, tự nguyện gia nhập Đảng, phấn đấu cho mục đích, lý tưởng của Đảng. Mỗi tổ chức đảng và mỗi đảng viên tự giác chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ được giao, tự giác chịu sự kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng có thẩm quyền. Theo đó, tự giác chính là bản chất của Đảng, tự giác không chỉ là phương tiện mà chính là mục đích, yêu cầu của công tác kiểm tra, giám sát nói riêng và công tác xây dựng Đảng nói chung.

b) Khái niệm tự phê bình, phê bình

* *Tự phê bình* là “tự nêu ra, phân tích và đánh giá ưu điểm, khuyết điểm của mình”¹ và “tự nhận, phân tích và đánh giá khuyết điểm của mình”².

Như vậy, có thể hiểu, *tự phê bình* là việc chủ thể chủ động tự nêu ra, phân tích và đánh giá, tự nhận và nhận thức đầy đủ, sâu sắc về những ưu, khuyết điểm hoặc vi phạm của chính mình, và tự đề ra cách phát huy ưu điểm hoặc chấn chỉnh, sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm hoặc vi phạm. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Tự phê bình là cá nhân (cơ quan hoặc đoàn thể) thật thà nhận khuyết điểm của mình để sửa chữa, để người khác giúp mình sửa chữa, mà cũng để người khác biết mà tránh những khuyết điểm mình đã phạm”³. Người còn nhấn mạnh: Tự phê bình là thật thà nhận, công khai nhận trước mặt mọi người những khuyết điểm của mình để tìm cách sửa chữa.

Tự phê bình trong Đảng là việc đảng viên, tổ chức đảng tự mình thật thà nêu ra những ưu điểm và hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm hoặc vi phạm (nếu có) của chính mình một cách đầy đủ, cụ thể, chính xác, trung thực, đúng tính chất, mức độ, không tô vẽ, thêm, bớt, ngụy nhận hoặc né tránh để được góp ý, xem xét, phân tích, đánh giá

1, 2. Viện Ngôn ngữ học, Hoàng Phê (Chủ biên): *Từ điển tiếng Việt*, Sdd, tr.1040.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.10, tr.386.

nhằm nhận thức rõ, đúng, đầy đủ và sâu sắc hơn về những ưu điểm, hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm hoặc vi phạm (nếu có) của chính mình; từ đó đề ra cách thức, giải pháp phát huy ưu điểm, sửa chữa, khắc phục hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm hoặc vi phạm (nếu có).

Trong công tác xây dựng Đảng, tự phê bình là cách thức của tổ chức đảng và đảng viên tự nêu, tự phân tích, tự đánh giá, tự xem xét những ưu điểm, hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) và tự giác nhận trách nhiệm của mình để phát huy ưu điểm, sửa chữa, khắc phục hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm (nếu có), nhằm góp phần tăng cường kỷ cương, kỷ luật, phát huy dân chủ, giữ gìn đoàn kết nội bộ, hoàn thành nhiệm vụ được giao và xem xét, xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm (nếu có).

Tự phê bình trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng là một bộ phận quan trọng của tự phê bình trong Đảng, được thực hiện đối với cả chủ thể kiểm tra, giám sát, cả đối tượng kiểm tra, giám sát, bị thi hành kỷ luật đảng và đối tượng có liên quan đến đối tượng kiểm tra, giám sát, bị thi hành kỷ luật đảng.

Phê bình là “... Nêu lên khuyết điểm để góp ý kiến, đề phê trách. Đấu tranh phê bình, tiếp thu phê bình...”¹.

Phê bình trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng là việc nêu lên các ưu điểm, hạn chế, thiếu sót,

1. *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Phương Đông, 2010, tr.707.

khuyết điểm hoặc vi phạm (nếu có) của đối tượng kiểm tra, giám sát, bị thi hành kỷ luật đảng để góp ý, đánh giá, nhận xét, kết luận về đối tượng đó.

Tự phê bình và phê bình luôn luôn đi liền với nhau, gắn kết với nhau, giữa chúng có mối quan hệ biện chứng, khi tiến hành tự phê bình phải có tổ chức, cá nhân khác góp ý phê bình cho đối tượng tự phê bình một cách chân thành, thẳng thắn, đúng mực, thấm tình đồng chí, trên tinh thần xây dựng; và ngược lại, khi cá nhân, tổ chức góp ý kiến phê bình thì bản thân đối tượng được phê bình cũng phải tự giác, tự phê bình để qua đó tiếp nhận sự phê bình một cách nghiêm túc, chân thành, thoải mái, cầu thị, không gượng ép, miễn cưỡng hoặc oán thán.

c) Mối quan hệ giữa tự giác với tự phê bình, phê bình

Tự giác là bản chất của Đảng ta. Tự phê bình và phê bình là một trong những nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động của Đảng, là quy luật phát triển của Đảng Cộng sản.

Tự giác bao hàm cả tự phê bình, là đỉnh cao của tự phê bình, vì tự phê bình là một bộ phận của tự giác, thuộc nội hàm của tự giác. Tự phê bình là một trong những nhân tố, yếu tố, nội dung cốt lõi, cơ bản của tự giác trong công tác xây dựng Đảng nói chung, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng nói riêng. Tự phê bình xuyên suốt, đan xen mọi nội dung, quá trình tự giác của tổ chức đảng và đảng viên trong công tác, học tập, sinh hoạt. Vì thế, tự giác và tự phê bình, phê bình có mối quan hệ chặt chẽ với nhau trong

thực hiện các nguyên tắc tổ chức, hoạt động và sinh hoạt của Đảng.

Tự giác là cơ sở để tự phê bình, phê bình; tự phê bình, phê bình là biểu hiện của tự giác; đây là mối quan hệ mật thiết, tác động lẫn nhau. Khi tính tự giác của tổ chức đảng và đảng viên càng cao thì chất lượng, hiệu quả tự phê bình, phê bình càng cao; và ngược lại, khi tính tự giác của tổ chức đảng và đảng viên giảm sút thì chất lượng, hiệu quả tự phê bình, phê bình cũng giảm sút, thậm chí bị triệt tiêu, thủ tiêu.

Việc tự giác chấp hành sự kiểm tra, giám sát của Đảng vừa là ý thức trách nhiệm, vừa là nghĩa vụ, quyền lợi của tổ chức đảng và đảng viên, thể hiện sự nghiêm túc chấp hành và phục tùng kỷ luật của Đảng, chịu sự kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng có thẩm quyền. Khi tính tự giác của tổ chức đảng và đảng viên càng cao thì càng thể hiện sự nghiêm túc, sự tuân thủ, phục tùng kỷ luật, nghiêm chỉnh chấp hành sự kiểm tra, giám sát của Đảng, bảo đảm cho kỷ luật của Đảng là kỷ luật sắt, nghĩa là tự giác và nghiêm minh.

Khi tự giác đã trở thành tự nguyện, tự ý thức, sự giác ngộ cao là sự cần thiết, lẽ tự nhiên, không thể thiếu trong công tác, hoạt động, sinh hoạt, thì tự phê bình, phê bình của tổ chức đảng và đảng viên cũng sẽ trở nên tự nguyện, tự giác, không còn rào cản của các nhân tố khách quan bên ngoài.

Tự giác và tự phê bình, phê bình khi trở thành nhu cầu nội tại, sẽ là động lực để tổ chức đảng và đảng viên tự điều chỉnh, “tự đề kháng” để tồn tại, phát triển... Trong công

tác, hoạt động, sinh hoạt, tổ chức đảng và đảng viên phải tự giác, tự phê bình và phê bình là vấn đề bắt buộc, thể hiện sự giác ngộ, sự nghiêm túc trong nhận thức và hành động của tổ chức đảng và đảng viên.

d) Khái niệm phương pháp phát huy tinh thần tự giác

Phát huy là “làm cho cái hay, cái tốt tiếp tục có tác dụng và nảy nở thêm”¹. Từ khái niệm phát huy và tự giác, có thể hiểu: phương pháp phát huy tinh thần tự giác là hệ thống các cách thức mà chủ thể kiểm tra, giám sát sử dụng việc dựa vào việc phát huy tinh thần tự giác của tổ chức đảng và đảng viên để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng thông qua việc phát huy tự phê bình, phê bình của tổ chức đảng và đảng viên ở cấp độ cao nhất - cấp độ tự giác trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Phương pháp phát huy tinh thần tự giác trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng là việc chủ thể kiểm tra, giám sát trên cơ sở các nguyên tắc, phương pháp công tác đảng, có những hình thức, biện pháp tác động thích hợp nhằm thúc đẩy, làm cho các nhân tố tích cực, tự giác được phát huy, có tác dụng và nảy nở thêm trong đối tượng kiểm tra, giám sát để đối tượng kiểm tra, giám sát ngày càng nêu cao tính tự nguyện, tự ý thức về vị trí, vai trò, trách nhiệm và nghĩa vụ của mình mà chủ động

1. Viện Ngôn ngữ học, Hoàng Phê (Chủ biên): *Từ điển tiếng Việt*, Sdd, tr.742.

thực hiện đúng quyền và trách nhiệm, giúp cho việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng có chất lượng, hiệu quả.

4. Khái niệm phương pháp phát huy trách nhiệm xây dựng Đảng của quần chúng

a) Khái niệm quần chúng

Khái niệm quần chúng có ba nghĩa: (1) “*Những người dân bình thường trong xã hội (nói tổng quát và trong quan hệ với lực lượng lãnh đạo)*”¹; (2) “*Số đông người ngoài Đảng và là đối tượng lãnh đạo trực tiếp của một tổ chức đảng (nói trong quan hệ với tổ chức đảng ấy)*”²; (3) “*Người ngoài đảng (nói trong quan hệ với đảng lãnh đạo)*”³.

Quần chúng là những tầng lớp người trong xã hội, là lực lượng đông đảo trong xã hội nhưng không phải là đảng viên. Họ có trình độ nhận thức, trình độ nghề nghiệp, đặc điểm tâm lý khác nhau; công tác, làm việc, sinh hoạt, cư trú ở các khu vực, địa bàn dân cư khác nhau.

Trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, quần chúng là người ngoài Đảng có liên quan đến đối tượng, nội dung kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, thực hiện trách nhiệm và quyền của mình theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và yêu cầu của chủ thể kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

1, 2, 3. Viện Ngôn ngữ học, Hoàng Phê (Chủ biên): *Từ điển tiếng Việt*, Sđd, tr.778.

Từ khi thành lập, lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, Đảng ta luôn xác định cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Vì vậy, Đảng ta luôn coi trọng và phát huy trách nhiệm của quần chúng trong công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Những đặc điểm của quần chúng tác động đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng:

- Quần chúng là người ngoài Đảng, là đối tượng lãnh đạo trực tiếp của một tổ chức đảng ở một đơn vị, cơ quan, tổ chức, đơn vị hành chính, khu dân cư, tổ dân phố, thôn, bản nhất định.

- Đa số quần chúng đều tham gia vào một hoặc một số tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và các tổ chức khác theo quy định của pháp luật, vừa có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức mà mình là thành viên, vừa có trách nhiệm tham gia công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

- Đa số quần chúng là những người tốt, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia tích cực vào việc xây dựng Đảng, Nhà nước, các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là tích cực tham gia đấu tranh chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, “lợi ích nhóm” và các tiêu cực khác; tham gia công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

- Quần chúng tham gia công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng có thể là người biết sự việc hoặc có

liên quan đến nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát, bị thi hành kỷ luật đảng. Họ là người tố cáo, phản ánh, báo cáo, kiến nghị với tổ chức đảng có thẩm quyền về tổ chức đảng hoặc đảng viên có dấu hiệu vi phạm kỷ luật của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước... Họ là những người có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhất định tham gia vào việc thẩm định, giám định, phản biện xã hội các vấn đề có liên quan đến đối tượng, nội dung kiểm tra, giám sát.

- Một bộ phận quần chúng có đặc tính là: tính liên kết không chặt chẽ; dễ bị tác động của tâm lý đám đông, dễ tin, dễ nghe, dễ hoang mang, dao động; dễ bị các phần tử xấu kích động, lôi kéo, xúi giục, mua chuộc tố cáo, khiếu kiện đông người; dễ cung cấp, tố cáo, phản ánh thông tin, sự việc không khách quan, thiếu chính xác hoặc có động cơ cá nhân; hoặc sợ bị trả thù, trù dập hoặc bị mua chuộc không dám phản ánh, tố cáo, hoặc làm chứng trong các vụ việc kiểm tra.

b) Khái niệm phát huy trách nhiệm của quần chúng trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng

Trách nhiệm có hai nghĩa: (1) “Phần việc được giao cho hoặc coi như được giao cho, phải bảo đảm làm tròn, nếu kết quả không tốt thì phải gánh chịu phần hậu quả”¹; (2) “Sự ràng buộc đối với lời nói, hành vi của mình, bảo đảm đúng đắn, nếu sai trái thì phải gánh chịu phần hậu quả”².

1, 2. Viện Ngôn ngữ học, Hoàng Phê (Chủ biên): *Từ điển tiếng Việt*, Sđd, tr.985.

Như vậy, phát huy trách nhiệm của quần chúng trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng được hiểu là: *Chủ thể kiểm tra, giám sát trên cơ sở các nguyên tắc, phương pháp công tác đảng có những hình thức, biện pháp tác động thích hợp để động viên, thúc đẩy quần chúng phát huy đúng, đầy đủ, kịp thời vai trò, trách nhiệm và quyền của mình trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo quy định của Đảng.*

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng ta không có mục đích nào khác là đấu tranh vì hạnh phúc của nhân dân. Tư tưởng “dân là gốc”, “lấy dân làm gốc” phải được quán triệt sâu sắc trong công tác xây dựng Đảng. Theo đó, một trong những phương châm xây dựng Đảng là tổ chức, động viên để huy động đông đảo lực lượng quần chúng tham gia xây dựng Đảng, góp phần kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức đảng, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công tác và phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Mọi hoạt động của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên diễn ra trong xã hội và luôn luôn được quần chúng quan tâm. Thực tiễn đã chứng minh là có nhiều vụ việc tiêu cực xảy ra trong nội bộ Đảng là do quần chúng phát hiện. Vì vậy, tiến hành công tác kiểm tra, giám sát phải coi trọng việc phát huy tinh thần trách nhiệm xây dựng Đảng của quần chúng.

Phương pháp phát huy trách nhiệm xây dựng Đảng của quần chúng là hệ thống các cách thức mà chủ thể kiểm tra sử dụng trên cơ sở các nguyên tắc, phương pháp công tác đảng, có những hình thức, biện pháp tác động

thích hợp để động viên, thúc đẩy quần chúng phát huy đúng, đầy đủ, kịp thời vai trò, trách nhiệm và quyền của mình trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo quy định của Đảng.

5. Khái niệm phương pháp phối hợp trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng

Việc phối hợp ở đây chính là phối hợp chặt chẽ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, kiểm toán của Nhà nước, thanh tra nhân dân, công tác kiểm tra, giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp và các ban, ngành có liên quan.

a) Khái niệm phối hợp

Theo *Từ điển tiếng Việt*, phối hợp là “cùng hành động hoặc hoạt động hỗ trợ lẫn nhau”¹, như: phối hợp tác chiến, phối hợp công tác... Phối hợp còn được hiểu là “cùng chung góp, cùng hành động ăn khớp để hỗ trợ cho nhau”², như: phối hợp giữa các đơn vị; phối hợp chặt chẽ;... Ngoài ra, cũng có thể hiểu phối hợp là sự điều hòa để bổ sung, cân đối cho nhau. Khái niệm phối hợp được dùng trong trường hợp tổ chức này quan hệ với tổ chức khác để thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, không dùng trong trường hợp kết hợp công tác này với công tác khác.

1. Viện Ngôn ngữ học, Hoàng Phê (Chủ biên): *Từ điển tiếng Việt*, Sdd, tr.759.

2. Trung tâm ngôn ngữ và văn học Việt Nam: *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 1999, tr.1342 .

Như vậy, có thể hiểu: *Phối hợp trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng là việc cùng góp sức, cùng hành động chặt chẽ, hỗ trợ cho nhau giữa các tổ chức đảng là chủ thể kiểm tra, giám sát (gọi tắt là chủ thể kiểm tra) với các tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, các ban, ngành, cơ quan bảo vệ pháp luật có liên quan¹ để thực hiện có chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.*

b) Khái niệm kết hợp

Theo Từ điển tiếng Việt, kết hợp là: (1) “gắn với nhau để bổ sung cho nhau”²; (2) “làm thêm một việc gì nhân tiện khi làm việc chính”³. Các giải thích trên cho thấy, khái niệm kết hợp được dùng đối với quan hệ giữa công tác này với công tác khác, không phải đối với quan hệ giữa tổ chức này với tổ chức khác.

Như vậy, có thể hiểu: *Kết hợp trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng là sự gắn kết các nhiệm vụ công tác với nhau để bổ sung, hỗ trợ cho nhau trong quá trình các tổ chức đảng là chủ thể kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhằm đạt kết quả, hiệu quả theo mục đích, yêu cầu đã đề ra.*

1. Cơ quan thanh tra, cơ quan kiểm toán, cơ quan điều tra, cơ quan kiểm sát, cơ quan tòa án...

2, 3. Viện Ngôn ngữ học, Hoàng Phê (Chủ biên): *Từ điển tiếng Việt*, Sdd, tr.469.

Trong công tác kiểm tra, khi thực hiện một cuộc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm có thể kết hợp giải quyết tố cáo. Hoặc ngược lại, khi giải quyết tố cáo cũng có thể kết hợp kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm... Vì vậy, phạm vi kết hợp trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng cũng rất đa dạng. Cuốn sách này chỉ tập trung vào việc phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Khái niệm phương pháp phối hợp là hệ thống cách thức mà chủ thể kiểm tra sử dụng nhằm phát huy thẩm quyền, trách nhiệm của các tổ chức đảng và các cá nhân có liên quan tiến hành việc phối hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát với việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác trên cơ sở các nguyên tắc, phương pháp công tác đảng để có những hình thức, biện pháp phối hợp thích hợp để phát huy đúng, đầy đủ vai trò, trách nhiệm và thẩm quyền của các tổ chức, cá nhân đó trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo quy định của Đảng.

6. Khái niệm phương pháp thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng

a) Khái niệm thẩm tra

Thẩm tra là: “điều tra, xem xét lại có đúng, có chính xác không một vấn đề, một sự việc nào đó”¹.

1. Viện Ngôn ngữ học, Hoàng Phê (Chủ biên): *Từ điển tiếng Việt*, Sđd, tr.922.

Điều tra là “tìm hỏi, xem xét để biết rõ sự thật”¹.

Như vậy, cần phân biệt giữa thẩm tra với điều tra. Thẩm tra đồng nhất với điều tra ở chỗ đều là quá trình xét hỏi, xem xét để biết rõ sự thật. *Thẩm tra trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng là hoạt động của tổ chức đảng tiến hành tra cứu, xem xét, thẩm định trước những thông tin, sự kiện, sự việc có liên quan đến nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát.* Tác động khởi đầu quan trọng của hoạt động thẩm tra là tiếp xúc với các đối tượng cần thiết, thu thập tư liệu, tiếp cận hồ sơ, nắm bắt thông tin, tìm kiếm những cơ sở ban đầu về những chứng cứ, nhân chứng, vật chứng... để phục vụ cho việc xác minh, thẩm định, kết luận sau này.

b) Khái niệm xác minh

Theo *Từ điển tiếng Việt*, xác minh là: “làm cho rõ sự thật qua thực tế và chứng cứ cụ thể”².

Xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng là những hoạt động diễn ra tiếp theo hoặc đồng thời với hoạt động thẩm tra nhằm xác minh lại, làm rõ hơn, chính xác, đầy đủ hơn những thông tin, sự kiện thông qua nhân chứng, vật chứng, bằng chứng đã thu thập được trước đó ở khâu thẩm tra để đối chiếu, so sánh, sàng lọc, phân tích, nhằm tìm ra chứng cứ xác thực, đúng đắn; phân biệt rõ

1. *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Phương Đông, tr.288.

2. Viện Ngôn ngữ học, Hoàng Phê (Chủ biên): *Từ điển tiếng Việt*, Sdd, tr.1140.

đúng sai và kết luận vụ việc một cách khách quan, chính xác về tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra.

c) Khái niệm thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng

Khái niệm thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng được hiểu là những hoạt động nghiệp vụ thuộc phạm vi công tác đảng, theo nguyên tắc, phương pháp công tác đảng, nhưng cũng còn nhiều cách diễn đạt khác nhau:

Thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng là quá trình thực hiện các hoạt động tìm kiếm, phát hiện, thu thập, tra cứu, xem xét, thẩm định, đánh giá, phân tích và sử dụng các chứng cứ; phân tích sự liên hệ và sự phù hợp, thống nhất giữa các chứng cứ với nhau và với vụ việc theo phương pháp công tác đảng, để tìm ra sự thật, chỉ rõ bản chất của sự việc và hành vi của các đối tượng được kiểm tra, giám sát để kết luận rõ đúng sai¹; Theo Ủy ban Kiểm tra Trung ương, “Thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng là việc chủ thể kiểm tra, giám sát tiến hành các hoạt động phát hiện, tìm kiếm, thu thập, xem xét, tra cứu, thẩm định, đánh giá và sử dụng những chứng cứ, phân tích thông tin, tài liệu đã thu thập được liên quan đến vụ việc kiểm tra, giám sát; phân tích mối liên hệ và sự phù hợp giữa các chứng cứ với

1. Xem Cao Văn Thống: *Kinh nghiệm giải quyết tố cáo trong Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2013.

nhau và với vụ việc kiểm tra, giám sát theo các nguyên tắc, phương pháp công tác đảng để tìm ra sự thật, chỉ đúng bản chất các thông tin, chứng cứ đó nhằm chứng minh đối tượng được kiểm tra, giám sát có hay không có thiếu sót, hạn chế, khuyết điểm hoặc vi phạm, giúp cho kết quả giám sát và việc kết luận kiểm tra, xử lý bảo đảm công minh, chính xác, kịp thời”¹.

Thẩm tra, xác minh là hai khái niệm không đồng nhất, song có mối quan hệ tác động qua lại với nhau. Trong quá trình hoạt động thực tiễn, thẩm tra, xác minh được tiến hành tuần tự, thường thì thẩm tra trước, xác minh sau, nhưng cũng có lúc hai hoạt động này đan xen nhau và bổ trợ cho nhau. Thực tiễn công tác kiểm tra, giám sát của Đảng cho thấy, khái niệm thẩm tra, xác minh được dùng với tư cách là một khái niệm ghép để chỉ một hoạt động cơ bản có tính tổng hợp, hệ thống trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng nhằm đạt được hiệu lực, hiệu quả cao, bảo đảm công minh, chính xác, kịp thời và mục đích cao nhất là phục vụ nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng, góp phần vào công tác xây dựng Đảng và hoạt động lãnh đạo của Đảng.

Trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng hiện nay, phương pháp thẩm tra, xác minh được sử dụng và bắt buộc phải sử dụng trong các cuộc kiểm tra, còn

1. Ủy ban Kiểm tra Trung ương: *Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng (tài liệu nghiệp vụ dành cho cấp trên cơ sở)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2017, tr.142.

trong các cuộc giám sát chỉ sử dụng phương pháp này khi thấy cần thiết. Bởi vì:

- Yêu cầu cơ bản của thẩm tra, xác minh là tìm ra bản chất, chỉ ra đúng sự thật bằng chứng, chứng cứ và được kiểm chứng trên cơ sở khoa học, khách quan. Trên cơ sở chứng cứ của thẩm tra, xác minh đã được thẩm định mà các tổ chức đảng có thẩm quyền kết luận, quyết định đối với các nội dung và đối tượng kiểm tra. Mọi kết luận, quyết định xử lý của các tổ chức đảng trong công tác kiểm tra đạt đến độ chuẩn xác nào và hiệu quả đến đâu, chủ yếu tùy thuộc vào kết quả và độ chuẩn xác của các chứng cứ thu thập được trong hoạt động thẩm tra, xác minh.

- Công tác kiểm tra của Đảng phần lớn là thẩm tra, xác minh, xem xét, kết luận những vụ việc đã xảy ra trong quá khứ, ngay cả những việc đang có khiếu nại, tố cáo cũng là những việc đã xảy ra, có những việc mới xảy ra, có những việc đã xảy ra từ nhiều năm trước; vì thế ít khi còn nguyên dạng, không có “hiện trường” không có yếu tố “quả tang” và có khi không còn nguyên chứng cứ. Nhiều việc đã bị thay đổi, sửa chữa hồ sơ, tài liệu, hóa đơn, chứng từ, vật chứng bằng nhiều hình thức tinh vi, trắng trợn, bóp méo hoặc xuyên tạc, nhân chứng không còn hoặc không nhớ đầy đủ, chính xác diễn biến sự việc... do nhiều nguyên nhân khác nhau; vì vậy phải tiến hành thẩm tra, xác minh.

d) Phương pháp thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng

Phương pháp thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng là hệ thống các cách thức mà chủ

thể kiểm tra sử dụng để tiến hành thẩm tra, xác minh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng theo các nguyên tắc, phương pháp công tác đảng và các quy định của Đảng.

đ) Khái niệm chứng cứ, bằng chứng trong hoạt động thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Chứng cứ là “cái được dẫn ra để làm căn cứ xác định điều gì đó là có thật”¹.

Chứng cứ trong tố tụng hình sự là những tài liệu thực tế mà các cơ quan điều tra, kiểm sát, tòa án làm căn cứ theo trình tự luật định để xác định có hay không có hành vi phạm tội, người thực hiện hành vi phạm tội và những tình tiết khác có ý nghĩa đối với việc giải quyết đúng đắn vụ án. Chứng cứ được xác định bằng: vật chứng; lời khai của người làm chứng, người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo; kết luận giám định; biên bản về hoạt động điều tra, xét xử và các tài liệu khác.

Chứng cứ là phương tiện để xác minh sự thật về vụ án. Luật có một số yêu cầu đối với chứng cứ nhằm bảo đảm tính xác thực, cũng như kiểm tra và đánh giá tính đúng đắn của chứng cứ: chứng cứ phải chứa đựng những tài liệu thực tế có liên quan đến vụ án cụ thể; chứng cứ phải được

1. Viện Ngôn ngữ học, Hoàng Phê (Chủ biên): *Từ điển tiếng Việt*, Sđd, tr.192.

rút ra từ những nguồn do luật quy định. Việc thu thập, kiểm chứng và sử dụng chứng cứ phải được tiến hành thông qua các hành vi điều tra và xét xử do Bộ luật tố tụng hình sự quy định và theo đúng trình tự, thủ tục luật định. Những tình tiết có liên quan đến vụ án được ghi trong các tài liệu do cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân cung cấp có thể được coi là chứng cứ.

Khác với chứng cứ trong tố tụng hình sự, *chứng cứ trong hoạt động thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng là những bằng chứng có thật được cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp thu thập có liên quan đến nội dung và đối tượng kiểm tra, giám sát.* Chứng cứ bao gồm: những hồ sơ, tài liệu, chứng từ, nhân chứng, vật chứng có thật được dùng làm cơ sở để xem xét, kết luận về một hành vi hay một sự việc; những tài liệu thực tế có liên quan trực tiếp đến vụ việc (có mối quan hệ nhân quả với vụ việc) mà các cấp ủy đảng, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp dùng làm căn cứ để xác định, đánh giá, kết luận đúng, sai trong việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước có hay không có hành vi vi phạm của đảng viên, tổ chức đảng và những tình tiết khác có ý nghĩa đối với việc giải quyết đúng đắn vụ việc.

Theo *Từ điển tiếng Việt*, bằng chứng được hiểu là vật hoặc việc dùng làm bằng chứng để chứng tỏ sự việc là có thật. Như vậy, *bằng chứng trong thẩm tra, xác minh khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát bao gồm người, hiện*

vật, tài liệu, địa điểm, thời gian,... tồn tại khách quan liên quan đến sự việc, dùng làm căn cứ để chứng tỏ sự việc là có thật. Bằng chứng thường được thu thập, sưu tầm, khai thác từ nhiều nguồn thông tin khác nhau như: từ tổ chức hoặc cá nhân gây ra sự việc đó, từ tổ chức hoặc cá nhân có liên quan biết rõ sự việc đó; những hiện vật, tài liệu có liên quan đến sự việc như: đất đã chiếm dụng, nhà đã xây trái phép, tiền, tài sản dùng làm quà tặng, biểu dưới dạng hối lộ đã được trao nhận, tài liệu, sổ sách, chứng từ, hóa đơn, băng ghi âm, ghi hình, các phương tiện mang tin khác,...

Như vậy, bằng chứng là một thực tế khách quan, tồn tại ngoài ý muốn của con người. Mọi sự suy diễn, phỏng đoán hay tưởng tượng... đều không thể là bằng chứng. Sự việc có thật là những việc làm cụ thể đã diễn ra trong thực tế của đối tượng kiểm tra, mà khi kiểm tra, giám sát phải thu thập được bằng chứng trên cơ sở sổ sách, tài liệu, hiện vật, âm thanh, giọng nói, các dấu vết... có giá trị pháp lý để nói lên việc thực hiện và kết quả thực hiện của đối tượng kiểm tra, giám sát mà nội dung, yêu cầu, mục đích cuộc kiểm tra, giám sát đặt ra.

7. Mối quan hệ giữa các phương pháp cơ bản trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng

(1) Mối quan hệ giữa phương pháp dựa vào tổ chức đảng với các phương pháp khác

Phương pháp dựa vào tổ chức đảng là một bộ phận cấu thành của các phương pháp cơ bản trong công tác

kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Điều này xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm, bản chất của các tổ chức đảng và mỗi đảng viên dù ở cương vị nào cũng phải hoạt động, sinh hoạt trong một tổ chức đảng (chi bộ) cụ thể. Nếu không dựa vào tổ chức đảng thì chủ thể kiểm tra không thể tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Nhưng tùy vào tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh hay yếu kém để linh hoạt sử dụng phương pháp dựa vào tổ chức đảng sao cho bảo đảm hiệu quả, chất lượng. Ví dụ, khi kiểm tra một tổ chức đảng mạnh, đoàn kết, tập thể và các đảng viên tự giác, tự phê bình và phê bình thì có thể dựa chủ yếu vào tổ chức đảng; khi đó những bản giải trình, những ý kiến góp ý, thảo luận là hết sức quan trọng giúp cho công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng đạt hiệu quả, chất lượng. Nhưng nếu tổ chức đảng yếu kém, mất đoàn kết, tính tự giác, tự phê bình và phê bình thấp, đảng viên thiếu ý thức tổ chức kỷ luật thì không thể chỉ dựa vào tổ chức đảng mà thậm chí có thể phải kiện toàn tổ chức đảng trước khi tiến hành kiểm tra.

(2) Mối quan hệ giữa phương pháp phát huy tinh thần tự giác với các phương pháp khác

Phương pháp phát huy tinh thần tự giác là một bộ phận cấu thành của các phương pháp cơ bản trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Phương pháp này được xuất phát từ bản chất của Đảng Cộng sản

là tự giác, tự phê bình và phê bình là một trong những nguyên tắc hoạt động cơ bản của Đảng.

Trong điều kiện hiện nay, nhiều đảng viên tự giác, tự phê bình nghiêm túc, thực sự cầu thị, tiếp thu ý kiến phê bình, góp ý của tập thể, của đồng chí để sửa chữa, khắc phục, nhưng cũng không ít đảng viên khi có sai lầm, khuyết điểm đã tìm cách đối phó, giấu giếm, thiếu thành khẩn, không trung thực, còn quanh co, chối tội, đổ lỗi cho người khác hoặc cho điều kiện khách quan. Do vậy, tùy thuộc vào tinh thần tự giác, tự phê bình và phê bình của từng tổ chức đảng, đảng viên, nhất là của đối tượng kiểm tra, giám sát tốt hay kém để linh hoạt áp dụng phương pháp phát huy tinh thần tự giác cho phù hợp và phải coi trọng cả “chứng” lẫn “cung”. Nhưng trong tổ chức đảng thì ý kiến tự phê bình, tự giải trình, tự kiểm điểm của đối tượng kiểm tra, giám sát sau khi được kiểm chứng phải được coi là một trong những căn cứ, yếu tố quan trọng để xác định tính đúng, sai của các nội dung kiểm tra, giám sát đối với đối tượng kiểm tra, giám sát, bị thi hành kỷ luật.

Mặt khác, cũng cần tìm hiểu một số khía cạnh tâm lý của đối tượng kiểm tra, giám sát. Đa số cán bộ, đảng viên có tinh thần nghiêm túc tự giác, tự phê bình, nhưng cũng còn không ít đối tượng kiểm tra, giám sát, nhất là những đối tượng có nhiều biểu hiện suy thoái, tha hóa quyền lực, tham nhũng, “lợi ích nhóm”, tiêu cực đều có chung tâm lý: sợ kiểm tra, sợ trách nhiệm, sợ bị xử lý, sợ mất thể diện, mất thành tích, sợ công khai sự thật về khuyết điểm, vì

phạm; thường tìm cách giấu giếm, che chắn, đối phó. Những đối tượng vi phạm thường theo dõi sát sao thái độ và mức độ kiên quyết của tập thể, của lãnh đạo và nhất là của cán bộ kiểm tra để từ đó thú nhận mức độ vi phạm hoặc khuyết điểm từ nhẹ đến nặng, từ ít đến nhiều hoặc “lộ đến đâu nhận đến đó”. Có trường hợp tự nhận khuyết điểm, vi phạm này nhưng để che giấu, né tránh khuyết điểm, vi phạm, sai phạm khác, thậm chí nhận thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) nhưng thực chất là để đổ trách nhiệm cho tập thể hoặc cho người khác. Không ít trường hợp đối tượng kiểm tra, giám sát dùng thủ đoạn tố cáo ngược, vu cáo cán bộ kiểm tra. Do vậy, cần phân biệt thái độ thực sự tự giác, tự phê bình, tự nhận khuyết điểm do động cơ nghiêm túc, cầu tiến bộ với những thủ đoạn che chắn, đối phó, lừa dối tổ chức, lừa dối kiểm tra. Vì vậy, khi thực hiện phương pháp phát huy tinh thần tự giác, chủ thể kiểm tra, cán bộ kiểm tra cũng cần căn cứ vào thực tế diễn biến tâm lý, thái độ của từng đối tượng kiểm tra, giám sát cụ thể để áp dụng linh hoạt nhằm đem lại hiệu quả cao nhất.

(3) Mối quan hệ giữa phương pháp phát huy trách nhiệm xây dựng Đảng với các phương pháp khác

Phương pháp phát huy trách nhiệm xây dựng Đảng là một bộ phận cấu thành của các phương pháp cơ bản trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Phương pháp này được xuất phát từ mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với dân, dựa vào dân để xây dựng Đảng...

Ở đâu thật sự dân chủ, dân trí cao, quần chúng nhân dân có trách nhiệm xây dựng Đảng và tổ chức đảng cũng thực sự dựa vào dân để xây dựng Đảng, Nhà nước thì ở đó phương pháp phát huy trách nhiệm xây dựng Đảng phát huy tác dụng tốt; và ngược lại, ở nơi nào dân thờ ơ, không dám đấu tranh, sợ bị trừ dập hoặc dân chủ bị bóp nghẹt, vi phạm thì phương pháp dựa vào dân cũng ít phát huy được tác dụng.

Trong tình hình mới, cần hết sức coi trọng công luận và dư luận xã hội. Công luận và dư luận xã hội vừa là “tiếng chuông cảnh báo” hành vi, dấu hiệu vi phạm, vừa có tác dụng trong việc tìm ra chứng cứ và chứng lý kiểm tra, giám sát. Công luận vừa có vai trò phát hiện, nêu gương những điển hình mới, nhân tố tích cực nảy sinh trong cuộc sống, đồng thời có sức mạnh công phá quyết liệt đối với các hành vi tiêu cực, tệ nạn xã hội. Trong cuộc đấu tranh chống các loại “quốc nạn” trong cơ chế thị trường và chống các phần tử thoái hóa, biến chất, tham nhũng, “lợi ích nhóm”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong Đảng đòi hỏi không thể thiếu thứ vũ khí sắc bén này. Đó là tiếng nói của quần chúng nhân dân, thông qua công luận và dư luận xã hội. Khi thực hiện phương pháp phát huy trách nhiệm xây dựng Đảng cần theo dõi chặt chẽ, nắm bắt các thông tin của dư luận, nhất là trên các phương tiện thông tin đại chúng, sẽ giúp phát hiện ra các đầu mối, những “cái gút”, “cái nút” liên quan đến chứng cứ, chứng lý kiểm tra, giám sát. Công luận còn có tác động mạnh đến việc cảnh báo, cưỡng bức, làm chuyển biến tâm lý, nhận thức

đối với các đối tượng kiểm tra, giám sát. Không khí dân chủ được mở rộng càng cao thì tác dụng của dư luận xã hội phục vụ cho hoạt động kiểm tra, giám sát càng lớn. Tuy nhiên, công luận, nhất là dư luận cũng giống như con dao hai lưỡi. Vì dư luận xã hội mới chỉ là thông tin ban đầu, còn tin đồn lan truyền nhanh, nhưng thiếu kiểm chứng, thậm chí không rõ hoặc không có tác giả, khó xác định được nguồn gốc thông tin và thường không có địa chỉ cụ thể. Nếu để sức ép của dư luận xã hội chi phối thì hoạt động kiểm tra, giám sát không những bị lệch chuẩn, không phát huy được trách nhiệm của quần chúng mà thậm chí còn bị lái mục tiêu của kiểm tra, giám sát đi đến phản sự thật và bị chệch hướng.

Phải phát huy trách nhiệm của quần chúng thông qua Quy chế dân chủ ở cơ sở, lắng nghe ý kiến góp ý của quần chúng, sự giám sát và phát hiện của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và các cơ quan thông tấn, báo chí; qua tổ chức đối thoại của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền với nhân dân.

Trong tình hình hiện nay, khi thực hiện phương pháp phát huy trách nhiệm xây dựng Đảng, có một vấn đề phức tạp nhưng không kém phần quan trọng là việc đi sâu tìm hiểu, phân tích, nắm bắt tâm lý, động cơ, mục đích của các đối tượng cung cấp thông tin, nhất là những người có đơn thư tố cáo, khiếu kiện. Bên cạnh những phản ánh, tố cáo đúng mức, mang tính xây dựng của số đông, thì còn một bộ phận đáng kể phản ánh, tố cáo không đúng sự thật, bộ phận này thường có thái độ định

kiến, mặc cảm, thậm chí là ác cảm. Do mang nặng định kiến với người mình tố cáo nên những người này luôn tìm cách cường điệu hóa, quan trọng hóa thông tin từ nội dung, số liệu đến tính chất; từ ngữ, lời lẽ thường gay gắt nặng nề; luôn tìm cách biến thông tin do mình đưa ra như những thông tin có nguồn gốc ở những cán bộ hoặc cơ quan có chức năng phát hiện, cung cấp hoặc đã được cán bộ, cơ quan có thẩm quyền kiểm chứng, xác minh, khẳng định. Họ tìm mọi cách thu thập, lắp ghép các nguồn thông tin dư luận ở nhiều địa chỉ, nhiều thời điểm, không gian khác nhau, sau đó, xâu chuỗi lại để trở thành hệ thống, tạo bản chất giả và thổi phồng tính nghiêm trọng so với thực tế; tìm cách loan truyền thông tin cho nhiều người, nhiều nơi, nhiều cấp, cấp càng cao càng tạo nên áp lực mạnh từ nhiều phía. Vì thế, khi thực hiện phương pháp phát huy trách nhiệm xây dựng Đảng cần tránh hai khuynh hướng: *Một là*, quá tin vào nội dung tố cáo, phản ánh, bị áp lực của tố cáo, phản ánh của quần chúng chi phối làm mất đi tính khách quan, chính xác của sự việc; *Hai là*, thấy nội dung tố cáo đã chuyển sang vụ cáo, khác xa sự thật là bác bỏ ngay, phủ định tất cả mà không bình tĩnh phân tích, sàng lọc, thẩm định và đối chiếu với các nguồn thông tin khác. Do đó, khi thực hiện phương pháp phát huy trách nhiệm xây dựng Đảng phải lắng nghe, sàng lọc tất cả các kênh thông tin, mọi nguồn thông tin. Phải dựa trên quan điểm tư duy biện chứng để suy luận, phán đoán, phân tích, lý giải mà không thiên kiến, quy chụp vô đoán, cực đoan...

(4) Mối quan hệ giữa phương pháp phối hợp với các phương pháp khác

Phương pháp phối hợp là một bộ phận cấu thành của các phương pháp cơ bản trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng. Trong đó, phương pháp phối hợp được thực hiện đan xen ngay trong khi thực hiện các phương pháp khác. Nhưng tùy tình hình thực tế và nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng mà linh hoạt sử dụng phương pháp phối hợp cho phù hợp.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, hoạt động của cán bộ, đảng viên không chỉ giới hạn trong phạm vi nội bộ Đảng, mà đều có mối liên hệ nhiều mặt đến các hoạt động ngoài xã hội, liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn, chức trách do các tổ chức, cơ quan nhà nước giao, phân công. Nhiều hành vi, hoạt động của cán bộ, đảng viên liên quan đến luật pháp. Mặt khác, hiện nay, Ban Bí thư, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp đã ban hành quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra cấp mình với các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng. Do đó, cần phải thực hiện phương pháp phối hợp.

(5) Mối quan hệ phương pháp thẩm tra, xác minh với các phương pháp khác

Hiện nay, trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đang thực hiện năm phương pháp cơ bản. Các phương pháp này tạo thành một hệ thống đồng bộ, thống nhất để tiến hành thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi

hành kỷ luật đảng. Các phương pháp này có quan hệ mật thiết, hỗ trợ, bổ sung cho nhau.

Phương pháp thẩm tra, xác minh là một bộ phận cấu thành của các phương pháp cơ bản trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng và được xác định là phương pháp căn cốt để đi đến kết luận các cuộc kiểm tra, giám sát, chưa thẩm tra, xác minh thì chưa kết luận.

Thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng được tiến hành trong suốt quá trình kiểm tra, giám sát theo nguyên tắc và phương pháp công tác đảng. Bởi vậy, trong khi thẩm tra, xác minh đã phải sử dụng tất cả các phương pháp cơ bản của công tác kiểm tra như: dựa vào tổ chức đảng, phát huy tinh thần tự giác của tổ chức đảng và đảng viên, kể cả dựa vào tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra, giám sát để tiến hành thẩm tra, xác minh. Như vậy, trong các phương pháp cơ bản trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng thì phương pháp thẩm tra, xác minh là phương pháp tổng hợp nhất. Do vậy, phương pháp thẩm tra, xác minh là phương pháp then chốt, căn cốt, xuyên suốt trong các phương pháp cơ bản thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Trong hoạt động kiểm tra, giám sát của Đảng nói chung, thực hiện phương pháp thẩm tra, xác minh nói riêng phải chú ý coi trọng cả “chứng” lẫn “cung”, và phải có quan niệm đúng đắn về “án tại hồ sơ” trong công tác kiểm tra, giám sát. Trong đó “chứng” là yếu tố quyết định. Chứng ở đây là “bằng chứng xác thực” đã được làm

rõ, là chứng thật, là sự thật. “Chứng” có ý nghĩa quyết định và có tác dụng nâng cao tính tự giác, tự phê bình cho tổ chức đảng và đảng viên, làm cho “cung” trở thành yếu tố quan trọng, đó cũng là mục đích, yêu cầu của kiểm tra, giám sát, bảo đảm “kỷ luật của Đảng là kỷ luật sắt, nghĩa là nghiêm túc và tự giác”. Tiêu điểm phương pháp thẩm tra, xác minh là tìm ra chứng cứ, bằng chứng xác thực. Không có chứng cứ, không tìm ra bằng chứng xác thực thì sẽ dễ rơi vào trạng thái chủ quan, phiến diện, suy diễn, áp đặt, quy kết cực đoan. Không có chứng cứ, không tìm ra bằng chứng xác thực, chỉ dùng phương pháp suy luận đơn thuần để kết luận sẽ không tránh khỏi thiếu chuẩn xác, thậm chí phản ánh sai lệch bản chất của sự vật, hiện tượng kiểm tra, giám sát. Tuy nhiên, cũng khác với quan niệm “trọng chứng hơn trọng cung” của cơ quan điều tra tội phạm, hoạt động kiểm tra trong Đảng rất cần coi trọng cả “chứng” lẫn “cung”. Chứng và cung bổ sung cho nhau, có nhiều trường hợp cung chuyển hóa thành chứng và chứng bảo đảm chứng minh cho cung. Song, không nên tuyệt đối hóa chứng cứ, vì chứng cứ nào cũng có độ dung sai nhất định, chưa kể những chứng cứ đã bị xuyên tạc sự thật, thậm chí là chứng cứ giả để đánh lạc hướng xác minh. Do đó, phải luôn bảo đảm tính khoa học, khách quan, thận trọng, chặt chẽ trong việc thẩm định chứng cứ, không giản đơn chấp nhận dễ dãi mà phải cân trọng tối đa để đo được độ dung sai trong các chứng cứ; từ đó, tìm ra bằng chứng xác thực; khác với nghiệp vụ điều tra của cơ quan pháp

luật là không bắt buộc đối tượng phải chứng minh mình vô tội bằng chứng cứ, vì việc chứng minh đối tượng có tội hay vô tội thuộc trách nhiệm của cơ quan điều tra theo nguyên tắc “suy đoán vô tội” hiện nay. Cần lưu ý, trong hoạt động kiểm tra, sự thật là mục tiêu, là cốt lõi của thực hiện phương pháp thẩm tra, xác minh, song sự thật không bao giờ biểu hiện ra bên ngoài một cách nguyên vẹn, giản đơn mà thường ẩn nấp, được giấu giếm dưới nhiều góc cạnh khác nhau. Quá trình tìm đến sự thật là cả một quá trình đi từ cụ thể, chi tiết đến tổng hợp; đi từ hình thức biểu hiện rời rạc, đơn lẻ bên ngoài để tìm đến toàn diện, có tính hệ thống bên trong, phản ánh bản chất của sự vật, hiện tượng. Quá trình thực hiện phương pháp thẩm tra, xác minh rất coi trọng “án tại hồ sơ”. Mọi hành vi vi phạm, khuyết điểm của đối tượng kiểm tra phải được thể hiện rõ ràng, minh bạch, đầy đủ, cụ thể, chính xác trên hồ sơ. Nếu hồ sơ không thể hiện đầy đủ, cụ thể, chính xác thì chưa được kết luận, xử lý. Tuy nhiên, phải thấy ở một mặt khác là tầm quan trọng có ý nghĩa quyết định của “án” là ở sự thật chứ không phải ở hồ sơ. Bởi sự thật chỉ có một, nhưng có khi do động cơ, mục đích không đúng, không trong sáng mà có thể còn có nhiều hồ sơ và thậm chí có cả hồ sơ giả, hồ sơ xuyên tạc sự thật.

Trong thực hiện phương pháp thẩm tra, xác minh, một mặt, vừa phải tập trung tìm ra các yếu tố, chứng cứ “buộc lỗi”; mặt khác, không được xem nhẹ việc tìm ra các chứng cứ “gỡ lỗi”, “gỡ tội” và cả những tình tiết tăng nặng

hoặc tình tiết giảm nhẹ đối với những hành vi, sai phạm của đối tượng kiểm tra, giám sát, bị thi hành kỷ luật. Bởi vì, trong thực tế, có không ít trường hợp tình ngay, lý gian hoặc không phải là bất cứ hành vi sai lầm nào cũng do động cơ xấu; và ngược lại, không phải tất cả những người tốt đều không vấp phải sai lầm, khuyết điểm. Trong quá trình thực hiện phương pháp thẩm tra, xác minh, vừa phải coi trọng các cơ sở, căn cứ mang tính khẳng định, vừa phải rất quan tâm đến cơ sở, căn cứ mang tính phản biện, phủ định; phải xoay lật các mặt, các khía cạnh, góc độ và cấp độ của vấn đề thì mới khách quan, toàn diện, tránh chủ quan, phiến diện. Hoạt động thẩm tra, xác minh đương nhiên phải coi trọng ý kiến của số đông, khi cần biểu quyết phải phục tùng ý kiến đa số. Song, không tuyệt đối hóa số đông, số nhiều, bởi không phải bất cứ mọi trường hợp chân lý, sự thật đều thuộc về đa số. Do đó, khi thực hiện phương pháp thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng, cần hết sức quan tâm đến những ý kiến bảo lưu, ý kiến trái chiều.

Trong khi thực hiện phương pháp thẩm tra, xác minh, cán bộ kiểm tra cần từng bước cung cấp cho đối tượng và các chủ thể về những thông tin, tư liệu, sự việc đã nắm, đã biết, đã thu nhận được để các thành viên tham gia kiểm tra, giám sát có cơ sở, điều kiện phân tích, đối chiếu, sàng lọc mà đi đến khẳng định hoặc phủ định. Đặc biệt, cần phải xem xét từ các biểu hiện hình thức bên ngoài của hành vi để đi sâu tìm đúng bản chất của sự vật,

sự việc. Có thể từ những vi phạm, tiêu cực nhỏ sẽ tìm ra sai phạm lớn, nghiêm trọng hơn. Tất cả đều xuất phát từ hành vi, lấy hành vi làm xuất phát điểm để xem xét, không nên câu nệ quá mức ở thái độ hoặc phát ngôn. Trong cùng một hành vi, một động thái cụ thể như nhau nhưng phân tích toàn diện, sâu sắc sẽ tìm ra bản chất hoặc cấp độ khác nhau. Cũng cần tránh nhấn mạnh một cách tuyệt đối hóa quan điểm “kiểm tra, giám sát việc chứ không kiểm tra, giám sát người” mà cần nhận thức đầy đủ và thấm nhuần phương châm: Thông qua công việc để kiểm tra cán bộ, đảng viên; từ kiểm tra việc đi đến kiểm tra người. Do đó, nếu cứ nhắc, máy móc chỉ dựa hoàn toàn vào hành vi, hành động cụ thể mà không đi sâu đến ý thức, động cơ thì hoạt động kiểm tra sẽ dễ vấp phải sai lầm.

Hoạt động kiểm tra, giám sát cần chú ý cá thể hóa trách nhiệm trong những sai phạm của tập thể. Không thể có tình trạng một tổ chức, một tập thể mắc sai lầm nghiêm trọng mà từng cá nhân thành viên lại không ai có trách nhiệm, có khuyết điểm, vi phạm liên quan. Tuy nhiên, cũng không hành chính hóa kiểm tra, giám sát, không căn cứ một cách máy móc về số lượng, khối lượng vi phạm nhiều hay ít mà cần xem xét toàn diện về tính chất, mức độ, tác hại, hậu quả và nguyên nhân chủ quan, khách quan của các khuyết điểm, vi phạm.

Tóm lại, phương pháp thẩm tra, xác minh là căn cốt, đã kiểm tra, giám sát thì phải thẩm tra, xác minh; chưa thẩm tra, xác minh thì chưa thể đánh giá, xem xét, kết

luận. Đối với hoạt động giám sát thường xuyên thì không sử dụng phương pháp thẩm tra, xác minh; đối với hoạt động giám sát chuyên đề thì không nhất thiết phải sử dụng phương pháp thẩm tra, xác minh mà chỉ tiến hành thẩm tra, xác minh khi cần thiết.

II- QUAN ĐIỂM, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VỀ ĐỔI MỚI VÀ HOÀN THIỆN CÁC PHƯƠNG PHÁP CƠ BẢN TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG HIỆN NAY

Về lý luận, phương thức bao gồm cách thức và phương pháp, trong đó phương pháp là căn cốt, là nội dung của phương thức. Trong các văn kiện của Đảng ta ít bàn về phương pháp mà chủ yếu bàn về phương thức, tức là bàn về những vấn đề căn cốt, về nội dung của phương pháp.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đánh dấu quá trình đổi mới, bước ngoặt về tư duy lý luận của Đảng. Đại hội đã bàn đến phong cách lãnh đạo. Từ Đại hội VII đến nay, Đảng ta bàn nhiều về phương thức lãnh đạo. Đại hội VI của Đảng đã đặt vấn đề đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác là một trong bốn nội dung mà Đảng phải đổi mới (đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; đổi mới tổ chức; đổi mới đội ngũ cán bộ; đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác). Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI (tháng 3/1989) đưa ra quan điểm “đổi mới một bước phương thức lãnh đạo của

các cấp ủy đảng”. Đại hội VII của Đảng đã sử dụng khái niệm có liên quan đến “đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng”, trong đó đề cập ba vấn đề lớn:

- Cần quy định cụ thể mối quan hệ và lề lối làm việc giữa Đảng với Nhà nước và các đoàn thể nhân dân ở các cấp, trước hết là ở cấp Trung ương.

- Khẳng định mọi cán bộ là đảng viên trong cơ quan nhà nước phải phục tùng sự lãnh đạo của Đảng và thực hiện sáng tạo nghị quyết của Đảng, gương mẫu chấp hành pháp luật của Nhà nước.

- Tăng cường sự lãnh đạo thống nhất của Đảng và trách nhiệm trực tiếp của các cơ quan nhà nước, các đoàn thể, các tổ chức sản xuất, kinh doanh đối với cán bộ. Cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở mỗi cấp phải đích thân chăm lo công tác cán bộ.

Tổng kết nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng trong nhiệm kỳ Đại hội VII, Báo cáo xây dựng Đảng trình Đại hội VIII, khi đề cập vấn đề phương thức lãnh đạo của Đảng đã nhấn mạnh các nội dung:

- Phải đặt vấn đề xây dựng, đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng ở tầm quan điểm, ở cơ chế vận hành của cả hệ thống chính trị. Đây là một nội dung trọng yếu của công tác xây dựng Đảng chứ không phải chỉ là vấn đề thuộc về phong cách, lề lối làm việc. Nói cách khác, muốn có phương thức lãnh đạo có hiệu quả, phải xác định rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của tổ chức và mối quan hệ giữa Đảng với các tổ chức khác trong hệ thống chính trị, đặc biệt là với Nhà nước.

- Phương thức lãnh đạo của Đảng là cách thức để thực hiện nội dung, nhiệm vụ, phạm vi lãnh đạo, là yếu tố quan trọng bảo đảm cho đường lối được thực hiện trong cuộc sống. Vì vậy, khi nhiệm vụ cách mạng và nội dung, phạm vi lãnh đạo của Đảng đã thay đổi thì phương thức lãnh đạo cũng phải có những thay đổi cho phù hợp. Đó là yêu cầu khách quan, đòi hỏi các cấp ủy và tổ chức đảng phải thường xuyên quan tâm tìm tòi, đổi mới.

- Phương thức lãnh đạo của Đảng có quan hệ biện chứng với sự phát triển của hệ thống chính trị, phản ánh trình độ dân chủ, trình độ dân trí của xã hội. Phải gắn liền việc xây dựng, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng với việc kiện toàn nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị; phải có bước đi phù hợp. Mỗi bước trưởng thành của Đảng, của hệ thống chính trị đòi hỏi phải có sự cải tiến, đổi mới phương thức lãnh đạo.

- Phương thức lãnh đạo của Đảng vừa tùy thuộc, vừa phản ánh sự trưởng thành của đội ngũ cán bộ, đảng viên; trong đó, bản lĩnh, trình độ và phong cách của người đứng đầu tổ chức đảng có ảnh hưởng quan trọng đến phương pháp, lề lối lãnh đạo của cấp ủy. Do đó, để bảo đảm nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, bí thư cấp ủy phải thật sự là người tiêu biểu về phẩm chất, trí tuệ và phong cách công tác; đồng thời, phải cụ thể hóa, thể chế hóa quan điểm, chủ trương đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng thành điều lệ, quy chế, quy trình công tác.

- Phương thức lãnh đạo của Đảng còn phụ thuộc vào sự phát triển của khoa học quản lý, vào điều kiện, phương tiện kỹ thuật phục vụ sự lãnh đạo. Vì vậy, cần phải vận dụng khoa học phương pháp điều khiển học, tâm lý học, xã hội học, tin học và các phương tiện kỹ thuật, giáo dục và truyền thông... vào công tác lãnh đạo của Đảng.

Song, trong quá trình đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, cần nắm vững và quán triệt sâu sắc một số quan điểm cơ bản về Đảng ta với tư cách là đảng duy nhất cầm quyền và Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Cụ thể là:

Đảng ta trở thành đảng cầm quyền là bước phát triển về chất của bản thân Đảng và của cả hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo Nhà nước và toàn xã hội và chịu trách nhiệm về mọi thành công và thiếu sót trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Sự lãnh đạo của Đảng là để bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, Nhà nước là nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Đảng ta lãnh đạo các lĩnh vực của đời sống xã hội chủ yếu thông qua Nhà nước. Đảng phải có phương thức thích hợp để phát huy mạnh mẽ vai trò, hiệu lực của Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và phát huy hiệu lực quản lý của Nhà nước là hai mặt thống nhất, nhưng không đồng nhất. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước là thước đo trình độ lãnh đạo của Đảng, làm cho Nhà nước thực sự là của nhân dân, bảo vệ và phục vụ lợi ích của nhân dân. Là lực lượng duy nhất lãnh đạo Nhà nước và xã hội, Đảng phải đặc biệt đề phòng

để không phạm các sai lầm như: quan liêu, lạm quyền, lạm quyền, tha hóa, biến chất, đặc quyền, đặc lợi, đặc biệt là sai lầm về đường lối và quan liêu, xa nhân dân.

Nhà nước nào cũng mang bản chất của giai cấp thống trị, nhưng phương thức quản lý của Nhà nước thì có sự khác nhau. Nhà nước pháp quyền là một sự tiến bộ trong lịch sử phát triển xã hội loài người, đề cao phương thức quản lý bằng pháp luật, theo pháp luật, là nêu cao vai trò của pháp chế, yêu cầu mọi tổ chức, mọi người dân đều phải tôn trọng và tuân thủ pháp luật. Nhà nước pháp quyền đang xây dựng ở nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trên thực tế, một số lĩnh vực, một số thời điểm, một số vấn đề không thể phân chia một cách rành mạch giữa lãnh đạo với quản lý, nhưng không nên đồng nhất lãnh đạo với quản lý vì chúng có chủ thể, cách thức, công cụ thực hiện khác nhau. Vấn đề là phải thực hiện đúng cơ chế mà Đảng ta đã đề ra: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

Sau gần 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, phương thức lãnh đạo của Đảng đã có sự thay đổi và phát triển quan trọng bước đầu. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được Đại hội XI của Đảng bổ sung, phát triển năm 2011 đã làm rõ phương thức lãnh đạo cơ bản của Đảng là: Đảng lãnh đạo bằng Cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục,

vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu. Đảng thường xuyên nâng cao năng lực cầm quyền và hiệu quả lãnh đạo, đồng thời phát huy mạnh mẽ vai trò, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

“Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là một bộ phận của hệ thống ấy. Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào dân để xây dựng Đảng, chịu sự giám sát của nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”¹.

Lãnh đạo thông qua công tác kiểm tra, giám sát. Không kiểm tra coi như không lãnh đạo và kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng. Công tác kiểm tra, giám sát không chỉ là của ủy ban kiểm tra các cấp mà là nhiệm vụ của toàn Đảng, trước hết là của các cấp ủy, nhất là của người đứng đầu cấp ủy. Ủy ban kiểm tra chỉ là cơ quan chuyên trách về công tác kiểm tra, giám sát của

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.88-89.

cấp ủy. Phải xác định đúng điều này để cấp ủy có trách nhiệm và thông qua các cơ quan tham mưu, giúp việc của mình để kiểm tra, giám sát các đảng viên và tổ chức đảng trong hệ thống chính trị. Mỗi một lĩnh vực, Đảng đều có nghị quyết, các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy phải tham mưu để kiểm tra, giám sát chính các nghị quyết thuộc lĩnh vực của mình, trước tiên để xem xét các nghị quyết đó có đến được với tổ chức đảng và đảng viên không và việc triển khai thực hiện, kết quả, hiệu quả thực hiện nghị quyết đó như thế nào.

Tổng kết qua 30 năm đổi mới và căn cứ vào thực tiễn, Đại hội XII của Đảng đã chỉ rõ: “Nâng cao hiệu quả thực hiện và tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, đặc biệt là với Nhà nước. Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng các chủ trương, chính sách lớn, lãnh đạo thể chế hóa các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật, lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ phẩm chất và năng lực, lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách và hệ thống pháp luật; chú trọng lãnh đạo đổi mới, nâng cao chất lượng lập pháp, cải cách hành chính và cải cách tư pháp; các tổ chức của Đảng và đảng viên phải gương mẫu tuân thủ Hiến pháp và pháp luật. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tôn trọng nguyên tắc hiệp thương dân chủ trong trong tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Phát huy mạnh mẽ vai trò,

hiệu lực của Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị hoạt động năng động, có hiệu lực và hiệu quả.

Tiếp tục cụ thể hóa phương thức lãnh đạo của Đảng đã được xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) ở tất cả các cấp bằng những quy chế, quy định, quy trình cụ thể. Quy định rõ hơn Đảng phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình; về quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu và mối quan hệ giữa tập thể cấp ủy, tổ chức đảng với người đứng đầu, bảo đảm thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đi đôi với phát huy vai trò, trách nhiệm, tính chủ động của người đứng đầu và cơ chế xử lý đối với người đứng đầu khi vi phạm. Quy định rõ hơn thẩm quyền và trách nhiệm của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy và ban thường vụ cấp ủy các cấp. Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền; có cơ chế để các địa phương phát huy quyền chủ động, sáng tạo, gắn với đề cao trách nhiệm, đồng thời bảo đảm sự lãnh đạo, quản lý thống nhất của Trung ương.

Coi trọng xây dựng văn hóa trong các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, trong hệ thống chính trị mà nội dung quan trọng là tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo trong hệ thống tổ chức của Đảng; đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc

của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương tới cơ sở, xây dựng phong cách làm việc khoa học, tập thể, dân chủ, gần dân, trọng dân, vì dân, bám sát thực tiễn, nói đi đôi với làm.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng việc xây dựng, ban hành nghị quyết của Đảng, luật pháp, chính sách của Nhà nước. Nghị quyết phải thiết thực, ngắn gọn, khả thi; phải tính đến cân đối các nguồn lực và điều kiện bảo đảm triển khai thực hiện có hiệu quả; phân công rõ trách nhiệm tổ chức, cá nhân, thời hạn hoàn thành các nhiệm vụ, giải pháp được ghi trong nghị quyết. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiên quyết, dứt điểm việc cụ thể hóa, thể chế hóa, tổ chức thực hiện nghị quyết; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc; đổi mới cách thức quán triệt, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, bảo đảm tính hiệu quả. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, khắc phục những thủ tục rườm rà, bất hợp lý, giảm bớt giấy tờ, giảm mạnh hội họp.

Tiếp tục tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về đảng cầm quyền, xác định rõ mục đích cầm quyền, phương thức cầm quyền, nội dung cầm quyền, điều kiện cầm quyền; vấn đề phát huy dân chủ trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền; các nguy cơ cần phải phòng ngừa đối với đảng cầm quyền¹.

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.214.

Đối với phương thức kiểm tra, giám sát của Đảng, Nghị quyết Trung ương 5 khóa X về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đã đề ra một trong những nhiệm vụ: “Đổi mới phương pháp kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng theo hướng đồng bộ, nghiêm minh, có hiệu lực, hiệu quả. Kết hợp giám sát trong Đảng với giám sát Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của nhân dân”. Một trong những mục tiêu của Chiến lược về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2020 (Kết luận số 72-KL/TW ngày 17/5/2010 của Bộ Chính trị khóa X) chỉ rõ: “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát, bổ sung, phát triển quan điểm, nguyên tắc phương pháp, nhiệm vụ, nội dung, thẩm quyền, tổ chức bộ máy và cán bộ ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp, bảo đảm hoạt động có chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng”. Văn kiện Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, phương pháp, quy trình kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại trong Đảng; hoàn thiện cơ chế và nâng cao chất lượng phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng giữa ủy ban kiểm tra với các tổ chức đảng và cơ quan liên quan”¹ và Kết luận số 38-KL/TW ngày 17/5/2018 của

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.209.

Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2020 đã nhấn mạnh: “Tập trung nghiên cứu đổi mới phương pháp kiểm tra, giám sát của Đảng”.

III- KINH NGHIỆM CỦA TRUNG QUỐC VỀ HOÀN THIỆN CÁC PHƯƠNG PHÁP CƠ BẢN THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG

1. “Song quy” - một biện pháp chống tham nhũng hiệu quả

Từ “song quy”¹ xuất hiện lần đầu tiên trong “Điều lệ giám sát hành chính nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa”

1. Hàng loạt vụ việc xử lý quan tham Trung Quốc theo trình tự: Ủy ban Kiểm tra - Kỷ luật Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc thông báo “song quy” để đình chức, điều tra về “vi phạm kỷ luật, pháp luật nghiêm trọng”; sau đó khai trừ đảng, cách chức, chuyển hồ sơ sang cơ quan tư pháp xử lý theo pháp luật. Ủy ban Kiểm tra - Kỷ luật Trung ương là khởi đầu của quá trình trừng trị quan tham, vì vậy sự xuất hiện của các tổ công tác hay cán bộ Ủy ban Kiểm tra - Kỷ luật Trung ương ở đâu cũng gây nên nỗi “khiếp sợ” cho quan tham ở đó. Đây là một biện pháp được Ủy ban Kiểm tra - Kỷ luật Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc áp dụng khi điều tra việc chấp hành kỷ luật đảng, được bắt nguồn từ quy định tại khoản 3, Điều 28, Điều lệ công tác kiểm tra vụ án của cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Kỷ luật Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc.

ban hành ngày 09/12/1990, đó là văn bản yêu cầu người có liên quan trình bày về những vấn đề liên quan đến vụ việc trong thời gian quy định tại địa điểm quy định để “xem xét, kết luận cả về kỷ luật đảng và pháp luật của nhà nước”. Theo đó, đảng viên bị cách ly, hạn chế quyền tự do cá nhân, bị điều tra trong nội bộ đảng trước khi bị viện kiểm sát điều tra. Mục đích là nhằm ngăn chặn đối tượng tìm cách hoãn binh, lẩn tránh điều tra, thậm chí thông cung, chạy trốn. Một quan chức bị “song quy”, có nghĩa là người này đã vi phạm quy định của Đảng và vi phạm các quy định của pháp luật, sẽ bị kiểm tra, xem xét, kết luận, xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, và bị điều tra, xét xử theo quy định của pháp luật.

“Song quy” thường dùng để điều tra, xử lý những phần tử tham nhũng, hủ bại là đảng viên¹, nhưng cũng có trường hợp áp dụng cho quan chức là người ngoài đảng. Quan chức bị “song quy” thường bị áp giải từ nhà riêng hoặc cơ quan, thậm chí bị đọc lệnh, áp giải ngay tại hội

1. Thời gian qua, các quan chức cao cấp như: Chu Vĩnh Khang - nguyên Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị, Bí thư Ủy ban Chính trị - Pháp luật; Bạc Hy Lai - Ủy viên Bộ Chính trị khóa XVII - Bí thư Thành ủy Trùng Khánh; Lệnh Kế Hoạch - Ủy viên Trung ương khóa XVIII, Phó Chủ tịch Chính hiệp toàn quốc; Tôn Chính Tài - Ủy viên Bộ Chính trị khóa XVIII, Bí thư Thành ủy Trùng Khánh... đều bị áp dụng hình thức “song quy” để cách ly điều tra.

ngộ mà người này đang tham dự¹. Xung quanh việc áp dụng biện pháp “song quy” có những ý kiến trái chiều²,

2. Tổ tuần thị trung ương

Từ những năm 90 thế kỷ XX, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc triển khai thử nghiệm công tác “tuần thị” (tuần tra, thị sát nắm tình hình, tương tự với thanh tra)³. Trong các năm 2001-2002, Ủy ban Kiểm tra - Kỷ luật

1. Tuy nói là “trong thời gian quy định”, nhưng thường không có quy định rõ ràng về thời gian bị cách ly, tạm giữ. Địa điểm để cách ly điều tra thường là tại khách sạn. Trước khi làm rõ mọi vấn đề, đối tượng không được rời đi, thực chất đây là một hình thức giam lỏng. Thông tin về quan chức bị “song quy” không được thông báo công khai với báo chí, nhưng với sự nhạy bén nghề nghiệp, báo chí thường biết và đưa tin về những trường hợp quan chức bị “song quy”.

2. Những người ủng hộ cho rằng: “song quy” là nhu cầu thực tế của cuộc đấu tranh chống tham nhũng, hủ bại, góp phần tích cực trong việc xử lý một số vụ án tham nhũng; trong giai đoạn hiện nay rất cần đến “song quy”. Tuy nhiên, cũng có ý kiến trong dư luận cho rằng, “song quy” thiếu chỗ dựa về pháp luật; đảng viên trước hết là công dân, điều lệ nội bộ của Đảng Cộng sản Trung Quốc không thể vượt qua pháp luật, không thể dựa vào quy định nội bộ mà có thể hạn chế quyền tự do cá nhân; “song quy” tồn tại hành vi tra tấn bức cung, đã có trường hợp đối tượng bị chết khi “song quy”

3. Các tổ tuần thị trung ương được thành lập theo nhu cầu thực tế của công cuộc chống tham nhũng để thực hiện nhiệm vụ “tuần thị”, thực hiện chế độ tổ trưởng phụ trách, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước tổ lãnh đạo công tác “tuần thị” trung ương. Đối tượng “tuần thị” là tập thể ban lãnh đạo và thành viên ban lãnh đạo các cơ quan đảng, chính quyền, đơn vị xí nghiệp cấp tỉnh trở lên.

Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương đã thí điểm phối hợp cử các tổ tuần thị xuống một số tỉnh. Tháng 7/2009, Điều lệ công tác “tuần thị” được ban hành. Đến tháng 11/2009, Tổ lãnh đạo công tác tuần thị trung ương¹ là cơ quan nghị sự của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc được lập ra để lãnh đạo công tác tuần thị của toàn đảng và các tổ tuần thị trung ương², chịu trách nhiệm và trực tiếp báo cáo công tác với Trung ương Đảng.

Tháng 8/2015, Điều lệ công tác tuần thị sau khi được sửa chữa, hoàn chỉnh đã sửa đổi quy định mối quan hệ giữa tổ lãnh đạo công tác tuần thị trung ương với công tác tuần thị các tỉnh, thay từ “chỉ đạo” thành “lãnh đạo” và mở rộng phạm vi đối tượng tuần thị, bổ sung người lãnh đạo tổ chức

1. Thành phần tổ lãnh đạo gồm các thành viên là người của Ủy ban Kiểm tra - Kỷ luật Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương. Hiện nay, Tổ trưởng là ông Triệu Lạc Tế, Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị, Bí thư Ủy ban Kiểm tra - Kỷ luật Trung ương; hai tổ phó là các ông Dương Hiểu Độ (Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương, Phó Bí thư Thường trực Ủy ban Kiểm tra - Kỷ luật Trung ương kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Giám sát quốc gia) và ông Trần Hy (Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương).

2. Các tổ tuần thị trung ương được thành lập theo nhu cầu thực tế của công cuộc chống tham nhũng để thực hiện nhiệm vụ “tuần thị”, thực hiện chế độ tổ trưởng phụ trách, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Tổ lãnh đạo công tác tuần thị trung ương. Tổ trưởng tổ tuần thị nói chung là cán bộ cấp trưởng của bộ, tỉnh đã rời khỏi vị trí lãnh đạo (tuyến 1) nhưng chưa tới 70 tuổi, được lựa chọn kỹ lưỡng; thời gian mỗi đợt tuần thị căn cứ theo yêu cầu nhiệm vụ, mỗi đợt (chiến dịch) thường huy động từ 10 đến 13 tổ.

đảng của tòa án, viện kiểm sát, người phụ trách “bộ tứ lãnh đạo” (Bí thư, Chủ tịch, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Chính hiệp) các thành phố thuộc tỉnh, ban lãnh đạo các bộ, ban, ngành trung ương, cơ quan nhà nước, đoàn thể nhân dân, xí nghiệp trực thuộc trung ương... Nhiệm vụ của các tổ tuần thị là kiểm tra, giám sát tình hình chấp hành đường lối, phương châm, chính sách, các nghị quyết của Đảng, đảm bảo mệnh lệnh của Trung ương được thực thi suôn sẻ và phát hiện các hành vi tham nhũng, hủ bại¹.

Quy trình công tác của tổ tuần thị gồm ba bước (chuẩn bị, tìm hiểu, báo cáo tình hình)². Về phương thức công tác,

1. Qua hoạt động, các tổ tuần thị đã phát hiện các vụ án cán bộ lãnh đạo cao cấp vi phạm kỷ luật, pháp luật nghiêm trọng như Trần Lương Vũ (Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy kiêm Thị trưởng Thượng Hải), Ngũ Vũ Kiệt (Phó Bí thư Tỉnh ủy Sơn Tây), Từ Quốc Kiện (Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Giang Tô), Lý Bảo Kim (Viện trưởng Viện kiểm sát, Phó Bí thư Chính pháp tỉnh Sơn Đông), Đỗ Thế Thành (Phó Bí thư Tỉnh ủy Sơn Đông, Bí thư Thành ủy Thanh Đảo)...

2. *Chuẩn bị*: tìm hiểu tình hình ban lãnh đạo và các thành viên lãnh đạo địa phương, đơn vị dự kiến đến qua Ban Tổ chức, cơ quan Tổng thanh tra, Cục tiếp dân; lập phương án, thông báo cho địa phương, đơn vị biết.

Tìm hiểu: thông báo mục đích, nhiệm vụ, công bố phạm vi tuần thị, bố trí công tác, phương thức liên hệ; tìm hiểu các vấn đề, bất cập, hạn chế qua nhiều con đường khác nhau; trong thời gian tuần thị phát hiện thấy vấn đề vi phạm kỷ luật, pháp luật nghiêm trọng của cán bộ lãnh đạo thì kịp thời báo cáo tổ lãnh đạo của Trung ương.

Báo cáo tình hình sau khi kết thúc và đề xuất ý kiến kiến nghị.

ngoài các phương thức thông thường như hội họp, tọa đàm, tiếp nhận đơn, thư, kiểm tra hồ sơ, sổ sách... từ sau Đại hội XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc, các tổ tuần thị còn công bố số điện thoại di động chuyên dụng để nhận tin nhắn tố giác của cán bộ, quần chúng.

Trong vòng 3 năm sau Đại hội XVIII, Ủy ban Kiểm tra - Kỷ luật Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã cử 208 tổ tuần thị tới 1.214 lượt địa phương và đơn vị. Thực tế cho thấy hoạt động của các tổ tuần thị tỏ ra rất hiệu quả. Thông thường các thành viên bí mật xuống địa phương nằm vùng, tiếp xúc với các đối tượng cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân, những người có đơn thư tố cáo để điều tra, nắm tình hình, thu thập chứng cứ, nhận định, đánh giá, kết luận về đối tượng rồi báo cáo với tổ lãnh đạo công tác tuần thị trung ương (Gọi tắt *Tổ trung ương*) đề đạt xin ý kiến lãnh đạo Trung ương xử lý. Ví dụ, năm 2014, Tổ trung ương tổ chức 2 đợt “tuần thị”. Đợt 1 vào tháng 3, thành lập 13 tổ tuần thị đi xuống các tỉnh, thành phố, đơn vị: Bắc Kinh, Thiên Tân, Liêu Ninh, Phúc Kiến, Sơn Đông, Hà Nam, Cam Túc, Ninh Hạ, Tân Cương, Binh đoàn Sản xuất - xây dựng Tân Cương, Bộ Khoa học kỹ thuật, Đại học Phúc Đán, Tập đoàn Lương thực Trung Quốc. Kết quả: phát hiện, hạ bệ một số quan tham như: Tổ tuần thị số 3 Ninh Hạ phát hiện, hạ bệ Giả Phấn Cường - Phó Giám đốc Sở Công an và Dương Hữu Minh - Phó Giám đốc Sở Giao thông Ninh Hạ; Tổ số 5 đi Thiên Tân đã phát hiện, hạ bệ Vũ Trường Thuận - Giám đốc Công an thành phố; Tổ số 7

đi Hải Nam đã “quật ngã” Ngô Quốc Hoa, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội Văn nghệ Tam Á; Tổ số 8 đi Hà Nam đã phát hiện, hạ bệ 3 quan tham: Lưu Quốc Khánh - Bí thư Thị ủy Trú Mã Điểm; Lưu Trường Xuân - Bí thư Thành ủy Khai Phong; Lưu Hồng Đào - Giám đốc Sở Xây dựng nhà ở tỉnh Hà Nam.

Đợt 2, tháng 7/2014, cử 13 tổ đi 10 tỉnh, thành phố, khu: Quảng Tây, Thượng Hải, Thanh Hải, Tây Tạng, Chiết Giang, Hà Bắc, Thiểm Tây, Hắc Long Giang, Tứ Xuyên, Giang Tô và Tổng cục Thể dục - Thể thao, Viện Khoa học Trung Quốc, Tập đoàn xe hơi số 1. Kết quả đã lôi ra rất nhiều “hổ lớn”, “hổ nhỏ” tại 10/13 nơi. Tại Quảng Tây: hạ bệ 3 trường hợp quan tham; Thượng Hải: 2 trường hợp; Thanh Hải: 1 trường hợp; Chiết Giang: 1 trường hợp; Hà Bắc: 5 trường hợp; Thiểm Tây: 3 trường hợp; Hắc Long Giang: 6 trường hợp; Tứ Xuyên: 7 trường hợp; Giang Tô: 5 trường hợp; Tập đoàn sản xuất xe hơi số 1: 7 trường hợp.

Năm 2015, từ tháng 3, Tổ trung ương đã cử 13 tổ tuần thị đến 26 xí nghiệp trực thuộc Trung ương để điều tra, nắm tình hình. Kết quả, ít nhất 2 lãnh đạo các xí nghiệp lớn là Thôi Kiện - Phó Chủ tịch Tập đoàn Gang thép Bảo Sơn và Vương Thiên Phổ - Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp hóa dầu SINOPEC1 đã bị ngã ngựa vì “vi phạm kỷ luật nghiêm trọng” - cụm từ được dùng để chỉ hành vi phạm tội tham nhũng.

Thông qua trang web tố giác quan tham (<http://www.12388.gov.cn/>) và địa chỉ nhận tin nhắn

(<http://jfts.mos.gov.cn/m>), quần chúng có thể nhắn tin, gửi hình ảnh tố cáo hành vi tham nhũng, hủ bại của các quan chức như: dùng tiền công ăn nhậu, đi du hí trong, ngoài nước; sống sa đọa, trụy lạc; sử dụng xe công trái quy định; ở nhà công vụ trái quy định; nhận tiền, quà biếu; tổ chức tiệc tùng cưới xin, ma chay linh đình; tiếp khách hoặc nhận tiếp đãi quá tiêu chuẩn; nhận hoặc dùng tiền công để tiêu xài hay tham gia hoạt động thể thao đắt tiền... Đó là cơ sở để các tổ tuần thị ra tay điều tra, phát hiện giúp Ủy ban Kiểm tra - Kỷ luật Trung ương xử lý kỷ luật đảng trước khi chuyển hồ sơ, manh mối phạm tội của quan tham sang cơ quan pháp luật trừng trị.

3. Đưa công tác kiểm tra, giám sát chính trị vào Điều 3 Điều lệ công tác kiểm tra, giám sát năm 2017

Điều 3, Điều lệ công tác kiểm tra, giám sát năm 2017 lần đầu tiên đưa công tác kiểm tra, giám sát chính trị vào Điều lệ. Từ sau Đại hội XVIII, số lượng lớn các vụ án được công tác kiểm tra, giám sát phát hiện cho thấy tác phong không đúng và tham nhũng chỉ là vấn đề bề mặt, còn quan điểm mờ nhạt, tổ chức phân tán, kỷ luật lỏng lẻo mới là vấn đề bên trong. Nguyên nhân là do niềm tin lý tưởng bị dao động, ý thức, tôn chỉ phai mờ; sự lãnh đạo yếu kém, xây dựng Đảng còn khiếm khuyết, quản lý Đảng chưa chặt chẽ, nghiêm minh. Đây cũng chính là những vấn đề căn bản mà kiểm tra, giám sát chính trị quan tâm. Cần thông qua kiểm tra, giám sát chặt chẽ đối với kỷ luật chính trị, bảo đảm các

đường lối, chính sách của Trung ương được thông suốt, duy trì sự thống nhất tập trung của Đảng¹.

Điều 3, Điều lệ công tác kiểm tra, giám sát năm 2017 cũng đã xác định rõ các cơ quan Trung ương và cơ quan nhà nước cần triển khai kiểm tra, giám sát: “Các ủy ban, ban, ngành Trung ương, tổ đảng (đảng ủy) các ban, ngành cơ quan nhà nước có thể thi hành chế độ kiểm tra, giám sát, xây dựng cơ quan kiểm tra, giám sát, tiến hành kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng thuộc quyền quản lý”². Từ Đại hội XVIII đến nay, đã có 62 đơn vị trung ương triển khai công tác kiểm tra, giám sát. Hội nghị Trung ương 6 khóa XVIII đã thông qua Điều lệ giám sát trong Đảng Cộng sản Trung Quốc, đưa ra quy định về nguyên tắc đối với việc triển khai công tác kiểm tra, giám sát của

1. Trong Điều lệ công tác kiểm tra, giám sát năm 2017, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát bao phủ toàn diện trong một nhiệm kỳ được xác định rõ. Công tác kiểm tra, giám sát của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc khóa XVIII lần đầu tiên trong lịch sử thực hiện được nhiệm vụ này. Theo đó, Trung ương đã triển khai 12 đợt kiểm tra, giám sát, 160 lần cử tổ kiểm tra, giám sát tiến hành kiểm tra, giám sát đối với 277 tổ chức đảng ở các địa phương, đơn vị; đã thực hiện được mục tiêu kiểm tra, giám sát bao phủ toàn diện trong một nhiệm kỳ, thể hiện lập trường mới mẻ về việc giám sát trong Đảng không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

2. Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc: *Điều lệ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, <http://news.xinhuanet.com>, ngày 13/8/2015.

tổ đảng (đảng ủy) các cơ quan, bộ, ngành Trung ương và Nhà nước.

Ngoài ra, chế độ kiểm tra, giám sát cấp huyện, thị cũng được đưa vào Điều lệ công tác kiểm tra, giám sát năm 2017. Trên thực tế, từ sau Đại hội XVIII, các địa phương lần lượt triển khai chế độ kiểm tra, giám sát tại các thành phố và huyện. Tính đến nay, tất cả 31 tỉnh, khu, thành phố, Binh đoàn Xây dựng sản xuất Tân Cương và 15 thành phố cấp phó tỉnh đã xây dựng chế độ kiểm tra, giám sát, 336 thành phố trực thuộc tỉnh, 2.483 huyện đã triển khai kiểm tra, giám sát.

a) Về cơ cấu tổ chức và nhân sự kiểm tra, giám sát

Điều lệ công tác kiểm tra, giám sát năm 2015 quy định cụ thể: Tổ trưởng Tổ lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát do Bí thư Ủy ban Kiểm tra - Kỷ luật Đảng đồng cấp đảm nhiệm, phó tổ trưởng thường do trưởng ban tổ chức của đảng ủy đồng cấp đảm nhiệm. Tổ trưởng Tổ lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát là người chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

Điều khoản này cũng quy định: Văn phòng Tổ lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát Trung ương được đặt trong Ủy ban Kiểm tra - Kỷ luật Trung ương, đồng thời chỉ rõ: Tổ trưởng Tổ kiểm tra, giám sát được xác định và trao quyền căn cứ theo mỗi đợt kiểm tra, giám sát. Khoản 12 quy định rõ: việc tuyển chọn nhân sự cho công tác kiểm tra, giám sát cần đạt các điều kiện, tiêu chuẩn nghiêm ngặt,

đối với những người không phù hợp với công tác kiểm tra, giám sát, cần kịp thời điều chỉnh. Điểm mới trong công tác kiểm tra, giám sát từ sau Đại hội XVIII được đề cập trong Điều lệ năm 2015 là: nhân sự của công tác kiểm tra, giám sát cần căn cứ theo quy định và tiến hành luân phiên trao đổi vị trí. Bên cạnh đó, những người làm công tác kiểm tra, giám sát cần tránh có quan hệ công việc với những người thân trong gia đình; tránh làm việc tại những khu vực có quan hệ thân thuộc như quê hương hoặc nơi tạm trú; tránh thực hiện những công việc, lĩnh vực có quan hệ mật thiết với lợi ích cá nhân.

Về cơ chế xây dựng, tuyển chọn chủ thể kiểm tra, giám sát, trước Đại hội XVIII, một nhiệm kỳ của Tổ trưởng Tổ kiểm tra, giám sát thường kéo dài 5 năm. Sau Đại hội XVIII, chế độ bổ nhiệm, đề bạt Tổ trưởng Tổ kiểm tra, giám sát được đổi mới, xây dựng danh sách Tổ trưởng Tổ kiểm tra, giám sát, mỗi lần trao quyền một người và mỗi lần bổ nhiệm một người. Cơ chế đề bạt Tổ trưởng Tổ kiểm tra, giám sát này có thể hình thành sự cạnh tranh lành mạnh trong nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm tra, giám sát.

b) Về phạm vi kiểm tra, giám sát

Công tác kiểm tra, giám sát sau Đại hội XVIII thể hiện rõ sự đổi mới về *đối tượng kiểm tra, giám sát*, chủ yếu thể hiện ở việc không có vùng cấm cho đối tượng kiểm tra, giám sát, đồng thời bao phủ toàn diện được các đối tượng kiểm tra, giám sát.

Đối tượng kiểm tra, giám sát không có vùng cấm. Điều này được thể hiện ở các nội dung:

Thứ nhất, không có vùng cấm trong các bộ, ngành. Đối tượng kiểm tra, giám sát bao gồm các ban, ngành trung ương, chính quyền, đảng ủy địa phương, đơn vị sự nghiệp. Không chỉ thế, đến cuối năm 2013, các cơ quan quân sự cũng bị đưa vào đối tượng kiểm tra, giám sát, đây là một trong những điểm đột phá mới.

Thứ hai, không có vùng cấm trong đối tượng bị kiểm tra, giám sát. Hiện nay, dù là lãnh đạo cấp bộ (cấp tỉnh) hay lãnh đạo cấp quốc gia, dù là cán bộ đang tại vị hay cán bộ đã nghỉ hưu, đều bị đưa vào đối tượng kiểm tra, giám sát và đều bị điều tra. Điều này đã phá vỡ những thông lệ và luật bất thành văn từ trước đến nay.

Đối tượng kiểm tra, giám sát bao phủ toàn diện. Điều này được thể hiện ở các nội dung:

Thứ nhất, đối tượng kiểm tra, giám sát bao phủ toàn bộ “nhất phủ lưỡng viện” (Chính phủ nhân dân, Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân) và “bốn nhóm lãnh đạo” các cơ quan bộ, ngành thuộc thành phố, cấp phó của tỉnh (đảng ủy, hội đồng nhân dân, chính quyền, chính hiệp).

Điều lệ kiểm tra, giám sát năm 2015 lần đầu tiên đã đưa người phụ trách chính trong tổ đảng Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân cấp cao của tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc Trung ương và người phụ trách chính trong tổ đảng của đảng ủy, hội đồng nhân dân, chính quyền, chính hiệp các thành phố cấp phó của tỉnh vào đối tượng kiểm tra, giám sát.

Thứ hai, đối tượng kiểm tra, giám sát cũng bao phủ các doanh nghiệp nhà nước chủ chốt và các doanh nghiệp tài chính nhà nước do Trung ương quản lý. Theo thông tin từ các đợt kiểm tra, giám sát chuyên biệt của Ủy ban Kiểm tra - Kỷ luật Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, vấn đề tham nhũng tại các doanh nghiệp nhà nước rất nghiêm trọng và có nhiều nổi cộm; do đó, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tại đây càng trở nên cấp bách hơn.

Thứ ba, đối tượng kiểm tra, giám sát còn bao phủ các trụ sở do Ủy ban Kiểm tra - Kỷ luật Trung ương cử xuống hoạt động tại các cơ quan đảng và chính quyền Trung ương. Điều lệ năm 2015 cũng xác định rõ cần đưa lãnh đạo và các thành viên của các bộ, ngành Trung ương, của các ban, ngành thuộc cơ quan Trung ương, đảng ủy (tổ đảng) của các đoàn thể nhân dân vào đối tượng kiểm tra, giám sát.

Tháng 12/2014, Ủy ban Kiểm tra - Kỷ luật Trung ương lần đầu tiên cử các đơn vị kiểm tra - kỷ luật đến hoạt động tại Văn phòng Trung ương, Văn phòng Quốc vụ viện, cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân toàn quốc, cơ quan thuộc Chính hiệp toàn quốc, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Công tác Mặt trận thống nhất Trung ương... Từ đó thực hiện việc cử đơn vị kiểm tra - kỷ luật đến hoạt động trong hệ thống bốn cơ quan quan trọng bao gồm Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Hội đồng nhân dân toàn quốc, Quốc vụ viện, Chính hiệp toàn quốc. Đây là một bước quan trọng trong việc thực hiện bao phủ toàn bộ các đơn vị đóng trú tại cơ quan đảng và nhà nước Trung ương.

c) Về nội dung kiểm tra, giám sát

Điều 15, Điều lệ năm 2015 xác định rõ nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm: *Một là*, các vấn đề vi phạm kỷ luật chính trị và quy tắc chính trị, có hành vi và lời nói đi ngược lại đường lối, phương châm, chính sách của Đảng, không thi hành mệnh lệnh, làm những điều bị nghiêm cấm, tỏ ra tuân thủ nhưng thực chất là chống lại, kết bè kết phái... *Hai là*, các vấn đề vi phạm kỷ luật liêm khiết, dùng quyền lực mưu tư lợi, tham ô, hối lộ, tham nhũng... *Ba là*, các vấn đề vi phạm kỷ luật của tổ chức, đề bạt sai quy định, vi phạm trong bầu cử, mua quan bán chức, lũng đoạn ngành nghề, không đoàn kết... *Bốn là*, các vấn đề vi phạm kỷ luật quần chúng, kỷ luật công tác, kỷ luật trong cuộc sống, chạy theo chủ nghĩa hình thức, chủ nghĩa quan liêu, chủ nghĩa hưởng lạc và tác phong xa xỉ... *Năm là*, các vấn đề khác do tổ chức đảng cử tổ kiểm tra, giám sát yêu cầu tìm hiểu.

Điều 15, Điều lệ năm 2017 đã có những sửa đổi về các nội dung sau: *Một là*, nếu như trước đây Điều 15 yêu cầu “thực hiện trách nhiệm chủ thể và trách nhiệm giám sát trong xây dựng chính trị liêm khiết và tác phong của Đảng”, thì nay sửa thành “tiến hành giám sát trong tình hình thực hiện trách nhiệm chủ thể của quản lý đảng nghiêm minh toàn diện và trách nhiệm giám sát”. Điều này đã mở rộng nội hàm và ngoại diên của “hai trách nhiệm”. *Hai là*, quy định rõ ràng công tác kiểm tra, giám sát cần “tập trung phát hiện các vấn đề như sự lãnh đạo của Đảng bị suy yếu, khiếm khuyết trong xây dựng

Đảng, quản lý Đảng nghiêm minh toàn diện không hiệu quả, quan niệm của Đảng phai nhạt, tổ chức phân tán, kỷ luật lỏng lẻo, nói lỏng quản lý Đảng trị Đảng”. Ba là, các vấn đề nổi cộm được phát hiện trong việc kết hợp với thực tiễn kiểm tra, giám sát. Việc sửa đổi Điều lệ năm 2017 cho thấy việc làm nổi bật tác dụng của việc kiểm tra, giám sát chính trị càng mang tính chỉ đạo, tương ứng và dễ thao tác hơn¹.

d) Về phương pháp kiểm tra, giám sát

Một là, chuyển từ “ba cố định” sang “ba không cố định”. Sau Đại hội XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc, Tổ Kiểm tra, giám sát Trung ương thực hiện “Tổ trưởng tổ kiểm tra, giám sát không cố định, đối tượng kiểm tra, giám sát không cố định, mối quan hệ giữa tổ kiểm tra, giám sát và đối tượng kiểm tra, giám sát không cố định”. Trước Đại hội XVIII, nhân viên kiểm tra, giám sát về cơ bản đều là cán bộ cấp tỉnh đã nghỉ quản lý, dưới 70 tuổi, tổ trưởng tổ kiểm tra, giám sát thường cố định, các khu vực và đơn vị được kiểm tra, giám sát cũng thường cố định. Cách làm trên tuy giúp tổ trưởng tổ kiểm tra, giám sát có thể nắm rõ tình hình khu vực và đơn vị được kiểm tra, giám sát, nhưng cũng có thể dẫn đến quan hệ bất chính giữa nhân viên kiểm tra, giám sát và đối tượng

1. Xem Khương Kiệt: “Điều lệ công tác kiểm tra, giám sát lại được sửa đổi, 5 điểm quan trọng đáng chú ý”, <http://politics.people.com>, ngày 14/7/2017.

kiểm tra, giám sát. Từ sau Đại hội XVIII, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc yêu cầu tạo đột phá mới trong công tác kiểm tra, giám sát, lập một danh sách tổ trưởng tổ kiểm tra, giám sát, đồng thời tiến hành chế độ luân phiên làm tổ trưởng. Mỗi lần kiểm tra, giám sát, chức danh tổ trưởng sẽ được đổi một lần. Đồng thời, địa điểm và đơn vị được kiểm tra, giám sát cũng được chọn một cách ngẫu nhiên chứ không cố định. Cách làm mới này góp phần phòng ngừa sự nảy sinh mối quan hệ bất chính giữa nhân viên kiểm tra, giám sát và đối tượng kiểm tra, giám sát.

Hai là, kết hợp kiểm tra, giám sát định kỳ với kiểm tra, giám sát chuyên đề, kiểm tra, giám sát lại và kiểm tra, giám sát theo hình thức cơ động. Kiểm tra, giám sát định kỳ là kiểm tra, giám sát theo các quy định có liên quan, không nhằm vào các vấn đề cụ thể và các mục tiêu cụ thể, có thể coi đó là “kiểm tra toàn diện” đối với đối tượng kiểm tra, giám sát. Kiểm tra, giám sát chuyên đề là chỉ việc kiểm tra, giám sát triển khai chủ yếu nhằm vào các việc hoặc vấn đề cụ thể, định hướng bằng vấn đề, hình thức linh hoạt, có thể xem như là “điều trị đúng mục tiêu” đối với đối tượng kiểm tra, giám sát.

Kiểm tra, giám sát chuyên đề có đặc điểm là “ổn định, chuẩn xác, nhanh chóng, quyết liệt”. Việc kết hợp giữa kiểm tra, giám sát định kỳ với kiểm tra, giám sát chuyên đề là sự đổi mới về phương pháp chế độ công tác kiểm tra, giám sát, là biện pháp quan trọng bảo đảm cho công tác kiểm tra, giám sát có sức răn đe lớn hơn. Kiểm tra, giám sát lại chính là lặp lại việc kiểm tra chính trị. Bắt đầu từ

mỗi đợt kiểm tra, giám sát đều sắp xếp kiểm tra, giám sát lại đối với bốn tỉnh, khu vực, thành phố nhằm tăng cường hiệu quả rắn đẽ, thể hiện rõ ràng: kiểm tra, giám sát không phải mang tính phong trào, không chỉ được tiến hành một đợt.

Ngoài ra, Điều 16, Điều lệ công tác kiểm tra, giám sát năm 2015 nhấn mạnh, tổ chức đảng cử tổ kiểm tra, giám sát có thể căn cứ vào yêu cầu công việc, căn cứ theo vấn đề trọng điểm, sự việc trọng điểm, nhân vật trọng điểm của các địa phương, bộ, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc quyền quản lý hoặc căn cứ vào tình hình sửa sai sau khi diễn ra công tác kiểm tra, giám sát để triển khai kiểm tra, giám sát theo hình thức cơ động. Khi có thông tin sẽ tiến hành kiểm tra, giám sát ngay lập tức, phát huy ưu thế linh hoạt của đội ngũ quy mô nhỏ, đầu tư ít nhưng hiệu quả nhanh, di chuyển nhanh, khiến công tác kiểm tra, giám sát trở nên chuyên nghiệp, linh hoạt và chuẩn xác hơn.

Ba là, kết hợp giữa giám sát công khai với điều tra ngầm. Trước Đại hội XVIII của Đảng Cộng sản Trung Quốc, phương thức làm việc của tổ kiểm tra, giám sát bao gồm: lắng nghe báo cáo, tham dự các buổi sinh hoạt dân chủ, các cuộc họp đánh giá, gọi điện điều tra, tổ chức các cuộc họp đánh giá dân chủ, nghiên cứu thực địa... Đây chủ yếu là giám sát công khai, trên thực tế vẫn thiếu phương thức điều tra ngầm.

Phương thức công tác trong Điều lệ công tác kiểm tra, giám sát năm 2015 đã mở rộng các cách phát hiện vấn đề. Cùng với các cách thức kiểm tra, giám sát đã có, đã đề

xuất thêm bốn phương pháp, bao gồm: (1) tiếp nhận tin báo, đơn, thư phản ánh các vấn đề về người phụ trách chính trong ban lãnh đạo tổ chức đảng cấp dưới của đối tượng bị kiểm tra, giám sát; (2) điều tra ngẫu nhiên các vấn đề có liên quan đến cá nhân cán bộ lãnh đạo; (3) tìm hiểu tình hình của cấp dưới trực thuộc; (4) đưa ra các hình thức phê chuẩn khác của tổ chức đảng khi cử tổ kiểm tra, giám sát. Tổ kiểm tra, giám sát Trung ương phải đi trước trong việc kiểm tra, giám sát, tìm hiểu tình hình cán bộ cấp dưới, tiến hành kiểm tra ngẫu nhiên đối với những việc liên quan đến cá nhân do cán bộ lãnh đạo báo cáo. Như vậy có thể tránh được việc báo cáo sai, đối phó của đối tượng bị kiểm tra, giám sát, góp phần nâng cao hiệu quả và nhằm đúng mục tiêu của việc kiểm tra, giám sát.

Bốn là, kết hợp giữa kiểm tra, giám sát theo lĩnh vực với theo ngành nghề. Năm 2015, Tổ kiểm tra, giám sát Trung ương ngay từ đợt kiểm tra, giám sát đầu tiên đã chỉ định các nhóm kiểm tra, giám sát theo mô hình “một giám sát hai”, một tổ kiểm tra chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát hai doanh nghiệp trung ương thuộc cùng một lĩnh vực, cùng một ngành nghề, sắp xếp đồng bộ cùng loại, tập trung báo cáo hàng loạt. Như vậy có thể nâng cao hiệu quả, chất lượng kiểm tra, giám sát.

e) Về quy trình kiểm tra, giám sát

Ngoài những điểm mới về đặc điểm, quy trình làm việc, điểm mới trong công tác kiểm tra, giám sát từ sau Đại hội XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc còn thể hiện ở

chỗ: thực hiện “hai lần phản hồi” tình hình kiểm tra, giám sát, “hai lần báo cáo” đối với tình hình sửa sai, công khai với hình thức phù hợp. Điều lệ xác định rõ: Sau khi được sự đồng ý của tổ chức đảng nơi cử tổ kiểm tra, giám sát đi, tổ kiểm tra, giám sát cần kịp thời phản hồi với ban lãnh đạo tổ chức đảng và những người phụ trách chính của đơn vị bị kiểm tra, giám sát về tình hình kiểm tra, giám sát, chỉ ra vấn đề, đưa ra kiến nghị sửa đổi tương ứng, yêu cầu “tổ chức đảng bị kiểm tra, giám sát sau khi nhận ý kiến phản hồi của tổ kiểm tra, giám sát, cần nghiêm túc thực hiện việc sửa sai, trong vòng hai tháng phải báo cáo tình hình sửa sai và tình hình người đứng đầu tổ chức việc thực hiện, gửi đến văn phòng tổ lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát”. Điều lệ năm 2015 còn xác định trách nhiệm đốc thúc của cơ quan kiểm tra, giám sát, tăng cường giám sát đối với đảng viên, cán bộ và quần chúng, chỉ rõ: “Các tình hình về việc đóng trú, phản hồi, sửa sai trong công tác kiểm tra, giám sát cần được công khai với hình thức phù hợp, chịu sự giám sát của đảng viên, cán bộ và quần chúng nhân dân”.

Vấn đề kỷ luật và trách nhiệm trong công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng sau Đại hội XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc cũng có những đổi mới nhất định. Điều lệ năm 2015 của Đảng Cộng sản Trung Quốc nhấn mạnh việc truy cứu trách nhiệm, quy định rõ tổ chức đảng triển khai công tác kiểm tra, giám sát sẽ đảm nhận trách nhiệm chủ thể trong công tác kiểm tra, giám sát. Nếu công tác kiểm tra, giám sát của lãnh đạo không hiệu quả,

phát sinh những vấn đề nghiêm trọng, sẽ bị truy cứu trách nhiệm.

Đồng thời, Điều lệ quy định tổ kiểm tra, giám sát dựa vào tổ chức đảng bị kiểm tra, giám sát để triển khai công tác, không can thiệp vào công việc thường nhật của địa phương, đơn vị bị kiểm tra, giám sát, không có trách nhiệm kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, thực hiện chế độ báo cáo xin chỉ thị; khi gặp các tình huống hoặc vấn đề quan trọng trong công tác kiểm tra, giám sát, cần kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ thị của tổ lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, đồng thời đưa việc vượt quyền hạn, tạo nên hậu quả xấu trong công việc vào tình hình truy cứu trách nhiệm đối với cán bộ kiểm tra, giám sát.

g) Về cơ chế kỷ luật chủ thể kiểm tra, giám sát

Báo cáo tại Hội nghị toàn thể lần thứ ba của Ủy ban Kiểm tra - Kỷ luật Trung ương khóa XVIII đã chỉ rõ: Thực hiện trách nhiệm giám sát, nếu tổ kiểm tra, giám sát không phát hiện được những vấn đề quan trọng đáng lý cần được phát hiện, sẽ bị cách chức; nếu phát hiện ra vấn đề nhưng không báo cáo là không làm tròn chức vụ. Hội nghị lần thứ năm của Ủy ban Kiểm tra - Kỷ luật Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc khóa XVIII lần đầu nêu rõ, khi kiểm tra, giám sát phải kiên trì “một vụ án điều tra hai lần”, vừa phải truy cứu trách nhiệm đương sự, vừa phải truy cứu trách nhiệm của người lãnh đạo có liên quan, kể cả trách nhiệm của đảng ủy và ủy ban kiểm tra - kỷ luật. Chỉ khi nghiêm túc thực hiện cơ

chế này mới có thể nâng cao trách nhiệm chủ thể và trách nhiệm giám sát.

Có thể thấy, từ sau Đại hội XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc, công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng ở Trung Quốc được thúc đẩy mạnh mẽ, với mức độ quyết liệt hơn, thể hiện rõ tinh thần “giám sát trong Đảng không có vùng cấm, không có ngoại lệ”; “thực hiện bao phủ toàn diện kiểm tra, giám sát, cả nước là một bàn cờ”. Những đổi mới mang tính toàn diện của chế độ kiểm tra, giám sát đã góp phần hình thành một không khí xã hội “không dám tham nhũng, không thể tham nhũng, không dễ tham nhũng và không muốn tham nhũng”, tiến tới xây dựng hoàn thiện một hệ thống chính trị liêm khiết đặc sắc Trung Quốc, đáp ứng được yêu cầu của việc quản lý đảng nghiêm minh toàn diện.

4. Bài học rút ra cho công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của Đảng ta

Trên cơ sở các kinh nghiệm nêu trên, cần chất lọc để tiếp tục nghiên cứu, cụ thể hóa, trong đó tập trung vào một số kinh nghiệm cụ thể để áp dụng đối với công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của Đảng ta trong thời gian gần nhất như sau:

Một là, công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng cần được duy trì và thúc đẩy mạnh mẽ, quyết liệt hơn.

Công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng cần thể hiện rõ tinh thần không có vùng cấm, không có ngoại lệ, không có khoan nhượng, không có điểm dừng; cần thực hiện bao

phủ toàn diện kiểm tra, giám sát trên phạm vi cả nước. Dần hình thành một môi trường xã hội lành mạnh, *“không dám tham nhũng, không thể tham nhũng, không dễ tham nhũng, không cần tham nhũng và không muốn tham nhũng”*, tiến tới xây dựng và hoàn thiện một hệ thống chính trị liêm khiết, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Hai là, nghiên cứu thực hiện cơ chế đề cao trách nhiệm giám sát.

Đề cao việc truy cứu trách nhiệm, quy định rõ tổ chức đảng triển khai công tác kiểm tra, giám sát sẽ đảm nhận trách nhiệm chủ thể trong công tác kiểm tra, giám sát. Nếu không hiệu quả, phát sinh những vấn đề nghiêm trọng, sẽ bị truy cứu trách nhiệm, thậm chí cách chức; nếu phát hiện ra vấn đề nhưng không báo cáo, hoặc báo cáo không đầy đủ là không làm tròn chức vụ; khi kiểm tra, giám sát phát hiện vi phạm, bên cạnh việc cần phải truy cứu trách nhiệm đương sự, thì phải truy cứu trách nhiệm của người lãnh đạo có liên quan, kể cả trách nhiệm của đảng ủy và ủy ban kiểm tra nếu thấy cần thiết. Chỉ khi nghiêm túc thực hiện cơ chế này mới có thể nâng cao trách nhiệm chủ thể và trách nhiệm giám sát.

Ba là, nghiên cứu mô hình kết hợp giữa giám sát công khai với điều tra ngầm; kết hợp giữa kiểm tra, giám sát theo lĩnh vực với theo ngành nghề.

Cùng với các cách thức kiểm tra, giám sát đã có, nghiên cứu để áp dụng thêm bốn cách thức nữa, bao gồm: (1) tiếp nhận tin báo, đơn, thư phản ánh từ ban lãnh đạo

tổ chức đảng cấp dưới của đối tượng bị kiểm tra, giám sát; (2) điều tra ngẫu nhiên các vấn đề có liên quan đến cá nhân cán bộ lãnh đạo; (3) tìm hiểu tình hình của cấp dưới trực thuộc; (4) đưa ra các hình thức phê chuẩn khác của tổ chức đảng khi cử tổ kiểm tra, giám sát. Như vậy có thể tránh được việc báo cáo sai, đối phó của đối tượng bị kiểm tra, giám sát, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả và nhằm đúng mục tiêu của việc kiểm tra, giám sát.

Bốn là, kết hợp kiểm tra, giám sát định kỳ với kiểm tra, giám sát chuyên đề, kiểm tra, giám sát lại và kiểm tra, giám sát theo hình thức cơ động.

Hiện nay, thực tế cần thực hiện đồng bộ các kinh nghiệm trên, nhất là kiểm tra, giám sát lại. Kiểm tra, giám sát lại là lặp lại việc kiểm tra, giám sát. Sau mỗi đợt kiểm tra, giám sát, cần rà soát, quyết định kiểm tra, giám sát lại ngẫu nhiên đối với một số tỉnh, khu vực, thành phố đã tiến hành kiểm tra, giám sát trước đây, nhằm tăng cường hiệu quả rắn đê, thể hiện rõ ràng kiểm tra, giám sát không phải mang tính phong trào, không chỉ được tiến hành một đợt.

Năm là, thử nghiệm chế độ bổ nhiệm, đề bạt trưởng đoàn kiểm tra, giám sát.

Xây dựng danh sách trưởng đoàn kiểm tra, giám sát, lựa chọn ngẫu nhiên để mỗi lần trao quyền một người và mỗi lần bổ nhiệm một người. Tạo cơ chế đề bạt trưởng đoàn kiểm tra, giám sát để hình thành sự cạnh tranh lành mạnh trong nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả kiểm tra, giám sát.

Chương II

THỰC TRẠNG VIỆC SỬ DỤNG CÁC PHƯƠNG PHÁP CƠ BẢN THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG HIỆN NAY

I- PHƯƠNG PHÁP DỰA VÀO TỔ CHỨC ĐẢNG

1. Mô tả nội dung phương pháp

1.1. Trong thực hiện công tác kiểm tra và thi hành kỷ luật đảng

a) Đối với chủ thể kiểm tra

- Chủ thể kiểm tra trực tiếp trao đổi, làm việc với đại diện tổ chức đảng quản lý tổ chức đảng được kiểm tra, hoặc đại diện tổ chức đảng có đảng viên được kiểm tra để tiến hành các hoạt động kiểm tra (thông báo quyết định, kế hoạch kiểm tra, thống nhất lịch trình tiến hành; yêu cầu phối hợp hoặc cử cán bộ phối hợp kiểm tra; cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu có liên quan; động viên, nhắc nhở, tạo điều kiện cho đối tượng kiểm tra chấp hành, cộng tác tốt trong quá trình tiến hành kiểm tra...); yêu cầu đối

tượng kiểm tra chuẩn bị báo cáo giải trình và gửi cho đoàn kiểm tra đúng mục đích, yêu cầu, thời hạn, giúp cho việc tiến hành các hoạt động kiểm tra và thi hành kỷ luật đảng đạt kết quả.

Trong một số trường hợp, chủ thể kiểm tra gián tiếp trao đổi với đại diện tổ chức đảng quản lý tổ chức đảng được kiểm tra, hoặc đại diện tổ chức đảng có đảng viên được kiểm tra, hoặc tổ chức đảng có liên quan đến tổ chức đảng hoặc đảng viên được kiểm tra về các vấn đề cần thiết để bảo đảm quá trình tiến hành kiểm tra, thi hành kỷ luật đảng theo đúng kế hoạch đề ra.

Trong quá trình áp dụng phương pháp dựa vào tổ chức đảng cần lưu ý: Chi bộ là nơi trực tiếp quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên, kể cả đảng viên là cán bộ do cấp trên quản lý sinh hoạt tại chi bộ. Vì vậy, trong trường hợp đảng viên là cấp ủy viên các cấp, cán bộ do cấp ủy cùng cấp quản lý, khi tiến hành kiểm tra các nội dung có liên quan đến phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên, thực hiện nghị quyết của chi bộ,... nếu thấy cần thiết, chủ thể kiểm tra cũng phải chủ động, trực tiếp làm việc, trao đổi, yêu cầu chi bộ phối hợp trong quá trình tiến hành kiểm tra.

- Chủ thể kiểm tra đề nghị tổ chức đảng quản lý tổ chức đảng được kiểm tra chỉ đạo đối tượng kiểm tra, hoặc đề nghị tổ chức đảng có đảng viên được kiểm tra tổ chức họp để trình bày báo cáo giải trình, đoàn kiểm tra thông báo kết quả thẩm tra, xác minh bằng văn bản; hội nghị thảo luận, nhận xét và đề nghị; bỏ phiếu đề nghị hoặc tự nhận hình thức kỷ luật (nếu có).

Trong trường hợp kiểm tra đối với đảng viên, chủ thể kiểm tra đề nghị (hoặc yêu cầu) tổ chức đảng nơi đảng viên được kiểm tra tổ chức họp, hoặc chỉ đạo các tổ chức đảng cấp dưới có liên quan (chi bộ, cấp ủy, tổ chức đảng mà đảng viên được kiểm tra là thành viên) để đảng viên được kiểm tra trình bày báo cáo giải trình; đoàn kiểm tra thông báo kết quả thẩm tra, xác minh bằng văn bản; hội nghị thảo luận, nhận xét và đề nghị; bỏ phiếu đề nghị hình thức kỷ luật (nếu có).

- Chủ thể kiểm tra làm việc với tổ chức đảng quản lý tổ chức đảng được kiểm tra, hoặc với tổ chức đảng có đảng viên được kiểm tra, hoặc tổ chức đảng có liên quan (nếu cần) để trao đổi về kết quả kiểm tra; đồng thời, đề nghị các tổ chức đảng đó dự họp hội nghị do chủ thể kiểm tra tổ chức để phát biểu ý kiến về trách nhiệm liên quan của mình đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên được kiểm tra.

Sau khi kết luận, chủ thể kiểm tra yêu cầu tổ chức đảng quản lý tổ chức đảng được kiểm tra, tổ chức đảng có đảng viên được kiểm tra, hoặc tổ chức đảng có liên quan đến vụ việc kiểm tra về việc thực hiện những vấn đề cần tiếp tục giải quyết (nếu có).

- Chủ thể kiểm tra phối hợp với tổ chức đảng quản lý tổ chức đảng được kiểm tra, hoặc tổ chức đảng có đảng viên được kiểm tra để: thông báo kết luận kiểm tra, những yêu cầu, kiến nghị và công bố quyết định kỷ luật (nếu có) đến tổ chức đảng hoặc đảng viên được kiểm tra có vi phạm, phải thi hành kỷ luật và tổ chức đảng có liên quan để chấp hành; đồng thời, đôn đốc, giám sát tổ chức đảng, đảng viên

là đối tượng kiểm tra chấp hành kết luận kiểm tra, hoặc quyết định kỷ luật, khắc phục hậu quả đã gây ra.

b) Đối với tổ chức đảng

- Tổ chức đảng quản lý tổ chức đảng cấp dưới được kiểm tra, hoặc tổ chức đảng có đảng viên được kiểm tra phối hợp với chủ thể kiểm tra (đoàn kiểm tra) thực hiện các nội dung sau:

+ Tiếp nhận thông báo hoặc quyết định kiểm tra, thống nhất kế hoạch, lịch trình tiến hành, cách tiến hành và phối hợp với chủ thể kiểm tra thực hiện việc kiểm tra (cử cán bộ tham gia kiểm tra nếu cần).

+ Làm việc, trao đổi với chủ thể kiểm tra về những vấn đề liên quan đến đối tượng, nội dung kiểm tra.

+ Tổ chức đảng quản lý tổ chức đảng được kiểm tra chỉ đạo tổ chức đảng được kiểm tra tổ chức hội nghị, hoặc tổ chức đảng có đảng viên được kiểm tra, bị thi hành kỷ luật tổ chức hội nghị để tổ chức đảng hoặc đảng viên được kiểm tra trao đổi ý kiến với đoàn kiểm tra; chủ thể kiểm tra (đoàn kiểm tra) thông báo kết quả thẩm tra, xác minh; hội nghị thảo luận, kết luận hoặc đề nghị thi hành kỷ luật (đối với trường hợp phải thi hành kỷ luật).

+ Trình bày ý kiến của mình tại hội nghị của chủ thể kiểm tra trước khi chủ thể kiểm tra xem xét, kết luận vụ việc kiểm tra, hoặc quyết định xử lý kỷ luật đối với đối tượng kiểm tra.

+ Căn cứ thông báo kết luận kiểm tra, quyết định xử lý đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên được kiểm tra để thực

hiện những vấn đề liên quan đến trách nhiệm của tổ chức mình; đôn đốc, theo dõi, tạo điều kiện cho đối tượng kiểm tra chấp hành nghiêm túc việc sửa chữa khuyết điểm, vi phạm, khắc phục hậu quả gây ra, phấn đấu vươn lên.

+ Trao đổi, thống nhất giải quyết những vấn đề có liên quan đến nội dung, đối tượng kiểm tra hoặc về trách nhiệm có liên quan của tổ chức đảng quản lý đối tượng kiểm tra (nếu cần).

- Tổ chức đảng có liên quan đến nội dung, đối tượng kiểm tra, bị thi hành kỷ luật trao đổi, làm việc với chủ thể kiểm tra trong thẩm tra, xác minh, thu thập chứng cứ hoặc làm rõ những nội dung, vấn đề, sự việc có liên quan đến nội dung, đối tượng kiểm tra.

- Tổ chức đảng quản lý tổ chức đảng được kiểm tra tổ chức hội nghị để xem xét, bỏ phiếu biểu quyết đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên được kiểm tra thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý có vi phạm (nếu có).

1.2. Trong thực hiện công tác giám sát chuyên đề

a) Đối với chủ thể giám sát

- Chủ thể giám sát (đoàn giám sát) làm việc với tổ chức đảng quản lý tổ chức đảng được giám sát, hoặc với đại diện tổ chức đảng có đảng viên được giám sát thực hiện các nội dung sau:

+ Triển khai quyết định, kế hoạch giám sát; nhận báo cáo giải trình và các tài liệu liên quan.

+ Trao đổi về những vấn đề liên quan đến nội dung, đối tượng giám sát.

+ Yêu cầu tổ chức đảng hoặc đảng viên được giám sát cung cấp văn bản, tài liệu phục vụ việc giám sát; cử cán bộ phối hợp thực hiện việc giám sát.

+ Đề nghị tổ chức đảng quản lý tổ chức đảng được giám sát hoặc tổ chức đảng có đảng viên được giám sát thực hiện những vấn đề thuộc trách nhiệm của các tổ chức đảng có liên quan đến đối tượng giám sát.

- Chủ thể giám sát làm việc với tổ chức đảng có liên quan đến nội dung, đối tượng giám sát (nếu cần) về những vấn đề liên quan đến nội dung, đối tượng giám sát.

- Chủ thể giám sát đề nghị tổ chức đảng, tổ chức, cá nhân có liên quan quản lý tổ chức đảng được giám sát chỉ đạo tổ chức đảng được giám sát tổ chức hội nghị, hoặc đề nghị tổ chức đảng có đảng viên được giám sát tổ chức hội nghị để tổ chức đảng hoặc đảng viên được giám sát trao đổi ý kiến với đoàn giám sát; đoàn giám sát trình bày dự thảo báo cáo kết quả giám sát; hội nghị thảo luận và đề nghị. Nếu có vấn đề chưa rõ và thấy cần thiết thì chủ thể giám sát có thể tiến hành thẩm tra, xác minh.

- Chủ thể giám sát thông báo kết quả giám sát bằng văn bản đến tổ chức đảng hoặc đảng viên được giám sát, tổ chức đảng quản lý tổ chức đảng được giám sát, hoặc tổ chức đảng có đảng viên được giám sát và các tổ chức đảng có liên quan để thực hiện và giám sát việc thực hiện.

- Đôn đốc, giám sát tổ chức đảng, đảng viên được giám sát thực hiện thông báo kết quả giám sát.

b) Đối với tổ chức đảng

- Tổ chức đảng quản lý tổ chức đảng cấp dưới được giám sát, hoặc tổ chức đảng có đảng viên được giám sát phối hợp với chủ thể giám sát thực hiện các nội dung sau:

+ Nhận thông báo hoặc quyết định giám sát, kế hoạch tiến hành giám sát của chủ thể giám sát gửi để chuẩn bị và phối hợp thực hiện việc giám sát.

+ Cùng chủ thể giám sát triển khai thông báo hoặc quyết định giám sát, kế hoạch tiến hành giám sát, cử cán bộ phối hợp giám sát (nếu được yêu cầu).

+ Làm việc, trao đổi với chủ thể giám sát về những vấn đề liên quan đến đối tượng, nội dung giám sát (nếu được yêu cầu).

+ Tiếp nhận, căn cứ thông báo kết quả giám sát đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên được giám sát để thực hiện những vấn đề thuộc trách nhiệm của tổ chức mình; phối hợp với chủ thể giám sát đôn đốc, theo dõi, tạo điều kiện cho đối tượng giám sát chấp hành nghiêm túc việc sửa chữa thiếu sót, khuyết điểm, khắc phục hậu quả gây ra.

- Các tổ chức đảng có liên quan làm việc với đoàn giám sát để cung cấp văn bản, tài liệu, tình hình có liên quan đến nội dung, đối tượng giám sát theo yêu cầu của đoàn giám sát.

- Tổ chức đảng quản lý tổ chức đảng cấp dưới được giám sát chỉ đạo tổ chức đảng được giám sát tổ chức hội nghị, hoặc tổ chức đảng có đảng viên được giám sát tổ chức hội nghị để tổ chức đảng hoặc đảng viên được giám sát trình bày ý kiến với đoàn giám sát; chủ thể giám sát

(đoàn giám sát) trình bày dự thảo báo cáo kết quả giám sát, hội nghị thảo luận và đề nghị.

- Tổ chức đảng và đảng viên là đối tượng giám sát chấp hành thông báo kết quả giám sát của chủ thể giám sát.

- Tổ chức đảng là cơ quan lãnh đạo, quản lý giáo dục, rèn luyện đảng viên và tổ chức đảng cấp dưới. Có dựa vào tổ chức đảng thì chủ thể kiểm tra, giám sát mới hiểu rõ đặc điểm tình hình, điều kiện, hoàn cảnh, khó khăn, thuận lợi, ưu điểm, khuyết điểm trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đối tượng được kiểm tra, giám sát để có cơ sở đánh giá, nhận xét, xem xét, kết luận và xử lý kỷ luật một cách công minh, chính xác, kịp thời.

Dựa vào tổ chức đảng vừa là phương pháp cơ bản của công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng vừa là vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng, nhưng tùy tình hình cụ thể của tổ chức đảng để có cách vận dụng cho phù hợp. Trường hợp cần thiết, có thể kiện toàn tổ chức đảng trước khi tiến hành kiểm tra, giám sát.

2. Thực trạng thực hiện phương pháp dựa vào tổ chức đảng trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng

2.1. Kết quả, ưu điểm và nguyên nhân

Cho đến nay, phương pháp dựa vào tổ chức đảng vẫn đang được sử dụng như là một trong những phương pháp chủ yếu trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, được các tổ chức đảng và đảng viên áp dụng khá hiệu quả trong

quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ. Phương pháp dựa vào tổ chức đảng là cơ sở quan trọng để áp dụng các phương pháp khác. Nếu không dựa vào tổ chức đảng thì việc tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát sẽ tách rời khỏi tổ chức đảng, tách rời khỏi những hoạt động và các diễn biến thuận lợi - khó khăn, tốt - xấu, tích cực - tiêu cực, trong quá trình vận động của tổ chức. Vì vậy, công tác kiểm tra, giám sát nói riêng, công tác xây dựng Đảng nói chung không thể không gắn, không dựa vào tổ chức đảng. Việc sử dụng phương pháp dựa vào tổ chức đảng là một tất yếu khách quan trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.

Nói đến tổ chức đảng thì tổ chức cơ sở đảng là nền tảng của Đảng, hạt nhân chính trị lãnh đạo mọi mặt hoạt động của cơ quan, đơn vị. Sự vững mạnh của các tổ chức cơ sở đảng là điều kiện bảo đảm cho sự vững mạnh của các tổ chức đảng trong toàn Đảng. Phương pháp dựa vào tổ chức đảng trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát được sử dụng phổ biến thời gian qua đã phát huy tác dụng, có chất lượng, đạt được những kết quả, hiệu quả nhất định, góp phần vào việc tiếp tục từng bước nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng; vì vậy, phương pháp dựa vào tổ chức đảng càng có cơ sở vững chắc đảm bảo góp phần nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Xuất phát từ việc phương pháp dựa vào tổ chức đảng trong kiểm tra, giám sát bảo đảm cho sự lãnh đạo và công tác kiểm tra, giám sát của Đảng không chung chung,

trừu tượng, mà là dựa vào tổ chức đảng để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của cách mạng, quản lý, giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên xứng đáng “là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”¹; thông qua phương pháp dựa vào tổ chức đảng để hoạt động kiểm tra, giám sát đánh giá, kiểm chứng tính khách quan, đúng đắn trong việc đề ra chủ trương, đường lối, chính sách và việc chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện trong thực tiễn đối với mỗi hoạt động cụ thể.

Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên là yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp, quyết định đến chất lượng, hiệu quả của công tác xây dựng Đảng. Từ việc phát huy tác dụng của phương pháp dựa vào tổ chức đảng trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, trong đó trực tiếp và cơ bản nhất là dựa vào tổ chức cơ sở đảng để nhằm kiểm chứng, xác nhận việc phát huy năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

Thực tế thời gian qua, với nhận thức rõ ràng rằng năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng nói chung, của tổ chức cơ sở đảng nói riêng chính là tổng hợp những khả năng, điều kiện chủ quan của tổ chức đảng được tạo nên từ những yếu tố nội sinh, từ sự phấn đấu trong nội tại từng tổ chức đảng trong thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo. Vì vậy, thời gian qua, phương pháp dựa vào tổ chức đảng trong thực hiện

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.612.

nhiệm vụ kiểm tra, giám sát chịu sự tác động, ảnh hưởng thuận lợi bởi quá trình Đảng ta thực hiện tiến trình từng bước nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Những nơi, những tổ chức đảng mà năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng được nâng lên rõ rệt, nội bộ đoàn kết, thống nhất, tinh chiến đấu cao thì phương pháp dựa vào tổ chức đảng trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đã và sẽ tiếp tục phát huy hiệu lực, hiệu quả; và ngược lại, những tổ chức đảng yếu kém về năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu thể hiện qua tinh thần tự phê bình và phê bình còn có hạn chế, nội bộ mất đoàn kết, vô tổ chức, vô kỷ luật thì phương pháp dựa vào tổ chức đảng sẽ ít phát huy được tác dụng.

Do vậy, phương pháp dựa vào tổ chức đảng trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát có phát huy được chất lượng, hiệu quả hay không còn chịu tác động và tùy thuộc vào năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, thể hiện qua khả năng, điều kiện của tổ chức đảng đó trong việc thực hiện các khâu, các bước của quy trình lãnh đạo và kiểm tra, giám sát nhằm đạt được kết quả, yêu cầu đặt ra trong thực tiễn. Năng lực đó được phản ánh thông qua việc ra nghị quyết, tổ chức thực hiện nghị quyết, kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết của các tổ chức đảng.

Cùng với năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng cũng là biểu hiện về khả năng, sức mạnh của tổ chức đảng. Sức chiến đấu của các tổ chức đảng được biểu hiện trước hết ở trình độ giác ngộ, bản lĩnh chính trị

trước mọi biến động của tình hình chính trị - xã hội cũng như khả năng khắc phục những biểu hiện tiêu cực, sai trái, những hạn chế, khuyết điểm của bản thân tổ chức đảng và của cơ quan, đơn vị. Phương pháp dựa vào tổ chức đảng trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát góp phần phát huy tối đa sự nhạy bén về chính trị và kiên quyết đấu tranh chống lại những quan điểm, hành động thù địch, ngăn chặn tác động tiêu cực từ bên ngoài của cấp ủy, đảng viên thể hiện ở việc ủng hộ cái đúng, cái mới, cái tiến bộ, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối quan điểm của Đảng, sự nghiệp đổi mới đất nước. Phương pháp dựa vào tổ chức đảng trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát còn thể hiện ở sự thống nhất, đoàn kết, kỷ luật nghiêm và chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng; thể hiện ở tính tiên phong, gương mẫu, ý chí quyết tâm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo phương pháp dựa vào tổ chức đảng thời gian qua đã đạt được kết quả nhất định, đã góp phần phát huy cao độ vai trò của các tổ chức đảng trực tiếp được kiểm tra, giám sát và các tổ chức đảng có liên quan, thể hiện được tác động tích cực, tạo điều kiện thuận lợi ủng hộ cho công tác kiểm tra, giám sát được tiến hành một cách bài bản, đầy đủ. Việc sử dụng phương pháp dựa vào tổ chức đảng là tiên đề, căn cứ, cơ sở giúp cho hoạt động kiểm tra, giám sát đối với từng tổ chức đảng, từng đảng viên được diễn

ra thuận lợi, đảm bảo nguyên tắc và phương pháp công tác đảng.

Từ việc sử dụng có hiệu quả phương pháp dựa vào tổ chức đảng mà việc kiểm tra, giám sát đã thâm nhập được và đi sâu vào từng tổ chức nhà nước và các tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội... theo quan điểm không có “vùng cấm”, không có “ngoại lệ”, không có “đặc quyền, đặc lợi” và đảm bảo cho hoạt động kiểm tra, giám sát của Đảng diễn ra thuận lợi.

Việc tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo phương pháp dựa vào tổ chức đảng sẽ giúp cho tổ chức đảng và đảng viên sinh hoạt trong các tổ chức đảng đó phát huy cao độ tinh thần tự phê bình và phê bình, tinh thần xây dựng Đảng nhằm phát huy ý thức tự giác của người đảng viên với lý tưởng và mục tiêu phấn đấu lành mạnh, trong sáng, để từ đó diễn ra quá trình đấu tranh, phấn đấu hướng đến mục tiêu lý tưởng cao đẹp, chủ động bài trừ, tẩy chay những hành vi, những hành động đi ngược lại mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Phương pháp dựa vào tổ chức đảng là tiền đề để hoạt động kiểm tra, giám sát có cơ sở, có chỗ dựa vững chắc ngay chính trong từng tổ chức đảng, từng đảng viên, để từ đó các hoạt động xây dựng Đảng được diễn ra thuận lợi.

Nguyên nhân của những ưu điểm nêu trên là do Đảng ta đã ban hành ngày càng đầy đủ, hoàn thiện các quy định, quy chế, hướng dẫn về nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng; các cấp ủy, tổ chức đảng, chi bộ đã quan tâm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và tổ chức thực

hiện tốt các quy định trên; cán bộ, đảng viên có nhận thức đúng, đầy đủ và cơ bản tự giác thực hiện các quy định về phương pháp dựa vào tổ chức đảng trong sinh hoạt đảng nói chung, trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nói riêng.

2.2. Khuyết điểm, hạn chế và nguyên nhân

Trong thời gian gần đây, với sự tác động tiêu cực của mặt trái cơ chế thị trường và sự xâm lấn của văn hóa ngoại lai, lối sống thực dụng, cơ hội ở bên ngoài đã du nhập sâu vào đời sống xã hội nước ta dẫn đến tình trạng bên cạnh những kết quả đạt được, công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo phương pháp dựa vào tổ chức đảng gặp phải những rào cản như: năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của không ít tổ chức đảng, nhất là tổ chức đảng ở cơ sở còn yếu, thậm chí mất sức chiến đấu, chưa thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; còn thiếu trách nhiệm, buông lỏng vai trò lãnh đạo, quản lý; thụ động, trông chờ, ỷ lại việc chỉ đạo của cấp trên; chưa đủ sức ngăn chặn, phòng ngừa hoặc sớm phát hiện, giải quyết có chất lượng, hiệu lực, hiệu quả những vấn đề phức tạp xảy ra ở cơ sở, dẫn đến việc chưa phát huy tốt tác dụng, hiệu lực, hiệu quả của phương pháp dựa vào tổ chức đảng trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Còn một số tổ chức đảng do nhận thức chưa đúng, chưa đầy đủ nên chưa chủ động, tích cực phối hợp, cộng tác với chủ thể kiểm tra, giám sát trong quá trình tiến hành

kiểm tra, giám sát. Tổ chức đảng quản lý đối tượng kiểm tra, giám sát còn có biểu hiện bao che, dung túng, chưa tạo điều kiện hoặc yêu cầu đối tượng kiểm tra, giám sát chấp hành nghiêm chỉnh việc kiểm tra, giám sát; chưa cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu cho chủ thể kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Tổ chức đảng là đối tượng kiểm tra, giám sát còn có biểu hiện nghi ngờ, thiếu tin tưởng, chưa chủ động tự giác giải trình, báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu đầy đủ cho chủ thể kiểm tra; chưa tự giác tự phê bình và phê bình, chưa cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, phê bình của tổ chức đảng cấp trên và chủ thể kiểm tra, giám sát; chưa đề cao ý thức tự kiểm điểm, tự soi, tự nhận trách nhiệm, tự sửa và tự xử; còn có thái độ quanh co, giấu giếm khuyết điểm vi phạm, chối tội, chạy tội, đổ lỗi cho cả cấp trên, cấp dưới, đổ lỗi cho khách quan; thậm chí, còn tìm cách phân công cán bộ đối phó chủ thể kiểm tra; viện cớ trì hoãn việc kiểm tra; tiêu hủy chứng cứ, hồ sơ tài liệu hoặc hợp pháp hóa hồ sơ, tài liệu, chứng cứ trong quá trình kiểm tra, giám sát.

Trong các tổ chức đảng, phương pháp dựa vào tổ chức đảng trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thời gian qua chưa phát huy tác dụng rõ nét ở một số nơi mà công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên chưa được diễn ra một cách thường xuyên, nền nếp. Bản lĩnh chính trị, vai trò tiên phong, gương mẫu, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn hạn chế, yếu kém. Năng lực, trình độ của

một số cấp ủy viên, bí thư cấp ủy, cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; phương thức lãnh đạo, tác phong công tác, lề lối làm việc, nội dung, chế độ sinh hoạt cấp ủy, đảng bộ, chi bộ chậm đổi mới...

Nguyên nhân cơ bản làm cho phương pháp dựa vào tổ chức đảng trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong thời gian qua chưa phát huy tác dụng rõ rệt là do một số cấp ủy, cán bộ, đảng viên chưa quán triệt, nhận thức chưa sâu sắc, toàn diện về vai trò, vị trí của tổ chức đảng và tổ chức cơ sở đảng cũng như yêu cầu cấp bách phải nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chương trình hành động, kế hoạch thực hiện chưa chủ động, chưa đồng bộ, cụ thể, chưa sát tình hình thực tế địa phương, đơn vị. Công tác kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy, người đứng đầu các cấp chưa được coi trọng, thiếu quyết liệt, thường xuyên.

3. Những khó khăn, vướng mắc và vấn đề đặt ra khi áp dụng phương pháp

- Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của không ít tổ chức đảng, nhất là ở cơ sở còn yếu, thậm chí mất sức chiến đấu; chưa đủ sức phát hiện, giải quyết những vấn đề phức tạp xảy ra ở cơ sở. Còn có trường hợp có tổ chức đảng có liên quan thiếu hợp tác, phối hợp với chủ thể kiểm tra, thậm chí bao che, dung túng cho đối tượng kiểm tra, nhất là những trường hợp đối tượng kiểm tra là cán bộ, đảng viên là người đứng đầu và giữ chức vụ chủ chốt.

- Nhiều trường hợp tổ chức đảng có liên quan tổ chức hội nghị theo yêu cầu của chủ thể để thảo luận cho ý kiến, nhưng không bảo đảm thành phần theo yêu cầu của chủ thể kiểm tra. Việc tham gia ý kiến còn xuôi chiều, chung chung, thiếu cụ thể, tính chiến đấu không cao.

- Tinh thần tự giác, tự phê bình, phê bình của một số tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên còn hạn chế, có nơi chỉ còn là hình thức, bản lĩnh chính trị chưa thật sự vững vàng, vai trò tiên phong, gương mẫu còn yếu. Có tổ chức đảng là đối tượng kiểm tra còn có biểu hiện gây cản trở, đối phó quá trình kiểm tra, thậm chí tố cáo ngược đoàn kiểm tra, thành viên đoàn kiểm tra hoặc phản ánh không đúng, sai lệch, không tốt về đoàn kiểm tra, thậm chí cố tình bôi xấu hình ảnh đoàn kiểm tra; có đối tượng kiểm tra còn có biểu hiện chạy chọt, nhờ tổ chức đảng cấp trên can thiệp, tác động, gây sức ép đối với đoàn kiểm tra hoặc chủ thể kiểm tra hoặc tung tin thất thiệt lên báo chí để bôi nhọ đoàn kiểm tra, lợi dụng mua chuộc báo chí để nói tốt về tổ chức mình nhằm đánh lạc hướng dư luận. Những biểu hiện trên đã tác động, ảnh hưởng làm cho chất lượng, hiệu quả phương pháp dựa vào tổ chức đảng để tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng còn hạn chế, chưa phát huy được tối đa tác dụng.

- Trong một số trường hợp, có lúc, có nơi chủ thể kiểm tra, tổ (đoàn) kiểm tra thiếu tin tưởng vào các tổ chức đảng có liên quan, gây áp lực, thậm chí có thái độ kiêu ngạo làm ức chế, tạo phản kháng từ phía tổ chức đảng và đối tượng kiểm tra.

II- PHƯƠNG PHÁP PHÁT HUY TINH THẦN TỰ GIÁC CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN

1. Mô tả nội dung phương pháp

a) Đối với chủ thể kiểm tra

- Chủ thể kiểm tra làm việc với tổ chức đảng hoặc đảng viên là đối tượng kiểm tra, giám sát, bị thi hành kỷ luật đảng để làm công tác tư tưởng, động viên tự giác tiếp nhận quyết định, kế hoạch kiểm tra, giám sát, kiểm điểm thi hành kỷ luật, thống nhất cách tiến hành để chủ động cộng tác, phối hợp thực hiện (kể cả cử cán bộ phối hợp thực hiện); chuẩn bị và nộp báo cáo giải trình, cung cấp đầy đủ, kịp thời hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát cho chủ thể kiểm tra đúng yêu cầu và thời gian quy định.

Yêu cầu tổ chức đảng được kiểm tra, giám sát chỉ đạo các thành viên của tổ chức mình, các tổ chức đảng, đảng viên thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý chấp hành và phối hợp, cộng tác với chủ thể kiểm tra trong việc kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

- Chủ thể kiểm tra làm việc với tổ chức đảng quản lý đảng viên được kiểm tra, giám sát yêu cầu tạo điều kiện thuận lợi cho đảng viên được kiểm tra, giám sát chấp hành nghiêm chỉnh việc kiểm tra, giám sát, xem xét thi hành kỷ luật...; động viên đối tượng kiểm tra, giám sát tự giác cộng tác, phối hợp, cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát, chuẩn bị

và gửi bản giải trình theo đúng yêu cầu, tham dự đầy đủ các cuộc họp, hội nghị, nêu cao ý thức tự giác, tự phê bình về ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) và nguyên nhân, về trách nhiệm của mình; góp ý phê bình trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên có liên quan đến trách nhiệm của mình trong nội dung kiểm tra, giám sát.

- Chủ thể kiểm tra yêu cầu tổ chức đảng được kiểm tra, giám sát hoặc tổ chức đảng có đảng viên được kiểm tra, giám sát tổ chức hội nghị thực hiện các nội dung: trình bày ý kiến, tự phê bình, tự nhận hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm, hình thức kỷ luật (nếu có); nghe chủ thể kiểm tra thông báo kết quả thẩm tra, xác minh, thông báo dự thảo báo cáo kết quả giám sát đối với mình; trả lời chất vấn hoặc báo cáo giải trình những vấn đề do chủ thể kiểm tra yêu cầu hoặc tổ chức đảng, đảng viên có liên quan nêu ra; tiếp thu ý kiến góp ý và yêu cầu của chủ thể kiểm tra, ý kiến tham gia, phê bình của tổ chức đảng hoặc đảng viên có liên quan và ý kiến góp ý của quần chúng nhân dân đối với mình để sửa chữa, khắc phục khuyết điểm, vi phạm hoặc hậu quả gây ra (nếu có).

Một số trường hợp đối tượng kiểm tra, giám sát có biểu hiện không tự giác kiểm điểm nghiêm túc, không tự giác tự phê bình về thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm, không tự nhận trách nhiệm, tự nhận hình thức xử lý; hoặc có thái độ quanh co, giấu giếm khuyết điểm, vi phạm, đổ lỗi cho tập thể, cho khách quan, cho người khác, hoặc “lộ đến đâu thì nhận đến đó”, hoặc có thái độ phản ứng, đối phó, thiếu cộng tác, gây khó khăn, trở ngại cho việc kiểm tra, giám sát.

Vì vậy, chủ thể kiểm tra phải chủ động nắm chắc diễn biến tâm lý, tư tưởng, tìm hiểu rõ nguyên nhân để chủ động có hình thức, biện pháp phù hợp làm tốt công tác tư tưởng đối với đối tượng kiểm tra, giám sát.

Kết hợp chặt chẽ việc chủ thể kiểm tra động viên, thuyết phục, cảm hóa đối tượng kiểm tra, giám sát nêu cao ý thức trách nhiệm, tự giác, tự phê bình với việc động viên, đề nghị tổ chức đảng có liên quan đến đối tượng kiểm tra, giám sát phê bình, góp ý với đối tượng kiểm tra, giám sát chân thành, thẳng thắn, đúng mực và coi trọng thực hiện tốt công tác thẩm tra, xác minh để có chứng lý vững chắc nhằm chủ động đấu tranh làm cho đối tượng kiểm tra, giám sát chuyển từ thiếu tự giác, thiếu trung thực, chưa thành khẩn, sang tự giác chấp hành việc kiểm tra, giám sát, tự giác tự phê bình, tự nhận hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm (nếu có), tự nhận hình thức kỷ luật tương xứng với nội dung, tính chất, mức độ, tác hại và nguyên nhân vi phạm; tiếp thu ý kiến tham gia góp ý phê bình đối với mình.

Trường hợp đã kiên trì thuyết phục, động viên, giải thích mà đối tượng kiểm tra, giám sát vẫn cố tình không tự giác, thành khẩn, trung thực nhận trách nhiệm, nhận thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm và nhận hình thức kỷ luật thì chủ thể kiểm tra phải căn cứ vào kết quả công tác thẩm tra, xác minh, đưa ra đầy đủ chứng lý, chứng cứ chứng minh khuyết điểm, vi phạm để đối tượng kiểm tra, giám sát có thái độ đúng mực, nêu cao ý thức tự giác, tự phê bình, tiếp thu phê bình, tự nhận trách nhiệm và hình

thức xử lý phù hợp để thúc đẩy việc kiểm tra, giám sát có kết quả.

- Chủ thể kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh, làm rõ những vấn đề chưa rõ hoặc vấn đề mới phát sinh cần phải thẩm tra, xác minh làm rõ; trao đổi lại với đối tượng kiểm tra, giám sát để thống nhất, giúp đối tượng kiểm tra, giám sát nêu cao ý thức tự giác, tự phê bình, tiếp thu phê bình, giúp đỡ đối tượng kiểm tra, giám sát hoàn chỉnh báo cáo giải trình đúng quy định, giúp đoàn kiểm tra việc chuẩn bị báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát có chất lượng.

Chủ thể kiểm tra phải nắm chắc tình hình vụ việc kiểm tra, giám sát, bị thi hành kỷ luật; nắm vững đặc điểm, tình hình diễn biến, tâm lý, thái độ, ý thức, trách nhiệm của từng tổ chức đảng (tổ chức đảng quản lý đối tượng kiểm tra, giám sát; tổ chức đảng có liên quan đến nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát, đến việc thẩm tra, xác minh...) để chủ động có các phương án, hình thức, biện pháp giải quyết, xử lý linh hoạt, phù hợp (làm tốt công tác tư tưởng, động viên, thuyết phục, cảm hóa, hoặc đề nghị, yêu cầu các tổ chức đảng đó phối hợp, cộng tác, tạo điều kiện, thực hiện đúng thẩm quyền và trách nhiệm của mình), bảo đảm cho đối tượng kiểm tra, giám sát thực sự tự giác và “tâm phục, khẩu phục” trong quá trình kiểm tra, giám sát đối với mình.

- Để tạo điều kiện cho đối tượng kiểm tra, giám sát tiếp tục có điều kiện thực hiện quyền và trách nhiệm của mình, trong đó phát huy tính tự giác, tự phê bình, tiếp thu phê bình, bảo đảm cho quá trình kiểm tra, giám sát đạt

chất lượng, hiệu quả cao nhất thì chủ thể kiểm tra cần phải thực hiện tốt các công việc sau:

+ Trao đổi với tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát về dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát để đối tượng kiểm tra, giám sát tham gia ý kiến bằng văn bản (tiếp tục tự giác, tự phê bình, tự kiểm tra, kiểm điểm, tự soi, tự sửa và tự xử).

+ Đại diện chủ thể kiểm tra gặp trao đổi với đối tượng kiểm tra về dự kiến kết luận kiểm tra (trường hợp có vi phạm đến mức phải xử lý) để đối tượng kiểm tra trình bày ý kiến bằng văn bản trước khi xem xét, kết luận và xử lý.

+ Chủ thể kiểm tra đề nghị đối tượng kiểm tra (tổ chức đảng hoặc đảng viên) bị thi hành kỷ luật trình bày bản kiểm điểm (hoặc ý kiến) trước khi xem xét, quyết định kỷ luật.

+ Chủ thể kiểm tra tổ chức gặp và trao thông báo kết luận kiểm tra, kết quả giám sát, quyết định kỷ luật cho đối tượng kiểm tra, giám sát, tổ chức đảng và đảng viên có liên quan để chấp hành.

+ Trường hợp đối tượng bị thi hành kỷ luật cố tình không nhận quyết định kỷ luật thì chủ thể kiểm tra phải giải thích, động viên và cần thiết phải có biện pháp thích hợp yêu cầu đối tượng kiểm tra nghiêm chỉnh chấp hành.

+ Theo dõi, động viên, đề nghị tổ chức đảng quản lý đối tượng kiểm tra, giám sát tạo điều kiện, giúp đỡ đối tượng kiểm tra, giám sát nêu cao ý thức, trách nhiệm, tự giác, tự nguyện chấp hành kết luận kiểm tra, thông báo kết quả

giám sát, quyết định kỷ luật; sửa chữa, khắc phục khuyết điểm, vi phạm và hậu quả gây ra.

b) Đối với đối tượng kiểm tra, giám sát

Hầu hết đối tượng kiểm tra, giám sát đã tiếp nhận quyết định, kế hoạch kiểm tra, giám sát cử cán bộ phối hợp kiểm tra, giám sát (đối với đối tượng kiểm tra, giám sát là tổ chức đảng) và thực hiện đúng các nội dung sau:

- Làm báo cáo giải trình kịp thời, đầy đủ, cụ thể, trung thực về ưu điểm, hạn chế, trách nhiệm, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) và nguyên nhân; cung cấp đầy đủ, kịp thời hồ sơ, tài liệu cần thiết cho đoàn kiểm tra, giám sát để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

- Tham dự các hội nghị có liên quan; trình bày ý kiến, tự phê bình nghiêm túc; giải trình, đưa ra những bằng chứng để chứng minh về ý kiến đúng đắn của mình liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát, đến trách nhiệm của mình hoặc của tổ chức đảng, đảng viên có liên quan; tiếp thu ý kiến phê bình, tham gia, góp ý của các tổ chức đảng, đảng viên, của quần chúng với thái độ cầu thị, không mặc cảm, định kiến để sửa chữa, khắc phục và hoàn chỉnh báo cáo giải trình của mình.

- Góp ý với chủ thể kiểm tra về những vấn đề cần thiết theo yêu cầu của chủ thể kiểm tra; góp ý, phê bình về vai trò, trách nhiệm của tổ chức đảng quản lý hoặc tổ chức đảng có đảng viên được kiểm tra, giám sát sinh hoạt, công tác liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát.

- Làm bản tự kiểm điểm (khi có vi phạm bị xử lý kỷ luật); trình bày báo cáo kiểm điểm trong các hội nghị của tổ chức đảng có liên quan và hội nghị của chủ thể kiểm tra đầy đủ, trung thực; tự giác nhận khuyết điểm, vi phạm (nếu có), tự nhận hình thức kỷ luật đúng với nội dung, tính chất, mức độ, tác hại và nguyên nhân vi phạm; đề ra biện pháp sửa chữa, khắc phục, phấn đấu vươn lên; chủ động khắc phục hậu quả gây ra.

- Tự nguyện chấp hành thông báo kết luận kiểm tra, thông báo kết quả giám sát, quyết định xử lý của tổ chức đảng có thẩm quyền; bảo lưu ý kiến của mình khác với ý kiến của chủ thể kiểm tra và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết, thực hiện việc khiếu nại nếu thấy chưa đồng ý với quyết định thi hành kỷ luật của tổ chức đảng có thẩm quyền.

- Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung hay ban hành mới quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước không còn phù hợp hoặc còn thiếu; báo cáo kết quả khắc phục, sửa chữa khuyết điểm, vi phạm và hậu quả đã gây ra cho chủ thể kiểm tra, tổ chức đảng quản lý mình.

Đối tượng kiểm tra, giám sát không được:

- Làm báo cáo giải trình không đúng nội dung kiểm tra, giám sát theo gợi ý của chủ thể kiểm tra; chỉ nêu ưu điểm, thành tích, kết quả, không đi sâu kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của tập thể (đối với tổ chức đảng) hoặc của cá nhân, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm và nguyên nhân; hoặc đổ lỗi cho khách quan, cho tập thể, cho người khác, cho mình là vô can.

- Cản trở, đối phó, không cộng tác với chủ thể kiểm tra; có hành vi, lời nói, việc làm sai trái; tiêu hủy hồ sơ, tài liệu, chứng cứ, làm sai lệch hồ sơ, tài liệu; nhờ người khác hoặc cấp trên can thiệp, tác động hoặc chạy chọt hoặc cung cấp thông tin cho báo chí, cho người khác để gây nhiễu thông tin và đánh lạc hướng dư luận.

- Từ chối tham dự các cuộc họp có liên quan để tránh tự phê bình, kiểm điểm, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân, không nhận khuyết điểm, vi phạm, hình thức kỷ luật đối với mình; không tiếp thu, tiếp thu không đầy đủ ý kiến tham gia góp ý, phê bình của tập thể, của đảng viên, chủ thể kiểm tra.

- Từ chối nhận hoặc không chấp hành thông báo kết luận kiểm tra, thông báo kết quả giám sát, quyết định xử lý đối với mình; chậm hoặc không sửa chữa khuyết điểm, vi phạm, khắc phục hậu quả gây ra; trả thù, trù dập đảng viên, quần chúng tham gia, góp ý kiến phê bình mình.

2. Thực trạng thực hiện phương pháp phát huy tinh thần tự giác của tổ chức đảng và đảng viên trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng

2.1. Kết quả, ưu điểm và nguyên nhân

Tổ chức đảng có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể. Đảng viên là chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, tự nguyện gia nhập Đảng, phấn đấu cho mục đích, lý tưởng của Đảng. Đó là cơ sở tư tưởng và tổ chức để tổ chức đảng và đảng viên tự giác chấp hành

Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ được giao, tự giác chịu sự kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng có thẩm quyền. Tự giác là bản chất của Đảng; tự phê bình và phê bình vừa là quy luật tồn tại, phát triển của Đảng, vừa là một trong những nguyên tắc cơ bản trong hoạt động của Đảng.

Vì vậy, tự giác, tự phê bình và phê bình không chỉ là phương tiện mà chính là mục đích của công tác kiểm tra, giám sát nói riêng và công tác xây dựng Đảng nói chung. Tự giác là phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, ý thức, ý chí, bản lĩnh của tổ chức đảng và đảng viên. Tự giác là một quá trình và mức độ tự giác của mỗi tổ chức đảng và đảng viên khác nhau do điều kiện, môi trường trưởng thành, công tác, sản xuất, chiến đấu, thử thách, rèn luyện khác nhau.

Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, cần coi trọng và làm tốt công tác tư tưởng, công tác dân vận đối với mọi đối tượng được kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng nhằm thuyết phục, cảm hóa, phát huy và nâng cao tinh thần tự giác, tự phê bình và phê bình để nhận rõ ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm và giúp cho chủ thể kiểm tra, giám sát có cơ sở kết luận khách quan, chính xác, đúng người, đúng việc, đúng bản chất. Đối với những trường hợp quanh co, giấu giếm sai lầm, khuyết điểm, vi phạm, cần kiên trì động viên, thuyết phục, cảm hóa kết hợp với đấu tranh và công tác thẩm tra, xác minh để làm rõ đúng, sai.

Tự giác và gương mẫu là tư cách, là sự phát triển về ý thức chính trị của người đảng viên. Công tác kiểm tra, giám sát cần góp phần cảnh báo, nhắc nhở tổ chức đảng, đảng viên tự giác chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ được giao, tránh xa những tiêu cực, tệ nạn xã hội; làm những việc tốt để nêu gương trước nhân dân. Đó là sự gương mẫu trong đạo đức, lối sống, sự thống nhất giữa lời nói và việc làm, chuyển mạnh từ nói nhiều làm ít sang nói ít, nói đúng, nói thật, làm nhiều và đặc biệt là kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa hình thức, đối phó, chủ nghĩa đối trá trong mỗi cá nhân và trước một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý thường xuyên tiếp xúc với quyền lực, tiền bạc, tài sản của công, kể cả cán bộ cao cấp trong Đảng.

Trình độ nhận thức, trình độ học vấn của nhân dân lao động ngày càng được nâng cao, họ ngày càng ý thức hơn về quyền làm chủ; do đó, sự tự giác, gương mẫu của người cán bộ, đặc biệt là cán bộ cấp cao sẽ có sức lan tỏa rất lớn, làm cho tính “thiện”, tính nhân văn, nhân bản trong Đảng phát triển. Những sự hô hào chung chung, “trống dong cờ mở”, “đầu voi đuôi chuột”, phô trương hình thức, hứa mà không làm hoặc nói một đằng, làm một nẻo sẽ không mang lại hiệu quả, trở thành chuyện đàm tiếu, không phù hợp. Vì vậy, cán bộ, đảng viên phải là tấm gương sáng để thúc đẩy, lan tỏa cho nhân dân noi theo.

Để phát huy tính gương mẫu, tự giác của cán bộ, đảng viên, công tác kiểm tra, giám sát cùng với công tác tư tưởng phải nâng cao bản chất cộng sản trong mỗi người đảng viên. Hoạt động kiểm tra, giám sát phải có lý, có tình, dựa trên tình đồng chí sâu sắc và bảo đảm nguyên tắc, phương pháp công tác đảng. Kiểm tra, giám sát không phải để truy tìm khuyết điểm, vi phạm để trừng phạt, để kỷ luật thật nhiều, thật nặng, mà quan trọng hơn, kiểm tra, giám sát là để giúp cho cán bộ, đảng viên thấy được thiếu sót, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có); từ đó, có biện pháp khắc phục, phấn đấu và ngày càng tiến bộ. Thực tế cho thấy, ở nhiều vụ việc, do chúng ta chưa làm tốt công tác này nên đảng viên chưa nêu cao tính tự giác, tự phê bình, luôn tìm cách che giấu khuyết điểm, vi phạm, không thừa nhận hoặc tổ chức biết đến đâu thì nhận đến đó, vì sợ bị kỷ luật. Công tác kiểm tra, giám sát hướng tới rèn tính tự giác để đảng viên chủ động, tự giác báo cáo đầy đủ, cụ thể, trung thực với Đảng khi được kiểm tra về những kết quả và những khuyết điểm, vi phạm, chủ động khắc phục hậu quả gây ra. Cao hơn nữa là tự giác nhận trách nhiệm cá nhân với hình thức xử lý phù hợp (nếu có).

Tính tự giác phải được đề cao qua công tác kiểm tra, giám sát và phải được thể hiện cùng với tính dân chủ trong Đảng. Do đó, mọi thái độ gia trưởng, độc đoán, chuyên quyền, áp chế, trù dập, thiên tư, định kiến trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng sẽ bóp nghẹt tính tự giác của cán bộ, đảng viên, càng làm cho họ cố tình che giấu khuyết điểm, vi phạm một cách tinh vi hơn.

Do đó, thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng cũng như trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng cũng là “chìa khóa vạn năng” để nâng cao ý thức gương mẫu, tự giác, tự phê bình, tự soi, tự sửa, tự xử và tăng cường trách nhiệm trong cán bộ, đảng viên. Đó cũng là mục tiêu quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng hiện nay.

Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy các cấp đã quan tâm, ban hành tương đối đầy đủ các quy định về vai trò, trách nhiệm, tính nêu gương của cán bộ, đảng viên. Do đó, hầu hết các tổ chức đảng, đảng viên đều có nhận thức đúng, tự giác tự phê bình, tự nhận trách nhiệm khi được kiểm tra, giám sát, tự nhận hình thức xử lý đúng với nội dung, tính chất, mức độ, hậu quả và nguyên nhân của vi phạm. Các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp cũng đã tích cực, chủ động trong việc tuyên truyền, biểu dương các tổ chức đảng, đảng viên tích cực tự giác tự phê bình và phê bình, chủ động khắc phục hậu quả gây ra; mặt khác, đã chú trọng tiến hành kiểm tra, giám sát, phê bình, nhắc nhở, xử lý những tổ chức đảng, đảng viên không tự giác tự phê bình, phê bình, không tự giác nhận trách nhiệm, hình thức xử lý, hoặc có biểu hiện đối phó khi được tổ chức đảng có thẩm quyền tiến hành kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

2.2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

Tính chiến đấu, tính tự giác, ý thức tự phê bình và phê bình của không ít tổ chức đảng, đảng viên đang ngày càng

giảm sút, trở thành một vấn đề bức xúc, thách thức bản chất giai cấp, tính đảng. Hiện tượng bao che, dung túng cho nhau, không tự giác nhận khuyết điểm, sợ “đụng chạm” cũng đang gia tăng. Chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng có chiều hướng phát triển. Vai trò gương mẫu của người đảng viên bị lu mờ. Đảng viên có khuyết điểm, vi phạm thì thiếu tự giác, tự phê bình, kiểm điểm, tự soi, tự sửa, tự xử, thiếu thành khẩn, thiếu trung thực. Vì vậy, khi được yêu cầu giải trình, kiểm điểm thì làm bản giải trình, kiểm điểm rất sơ sài, loanh quanh, chủ yếu nêu thành tích, kết quả, không đi thẳng vào nội dung yêu cầu, chỉ nhận khuyết điểm, vi phạm nhỏ, không cơ bản, né tránh khuyết điểm, vi phạm chính, nghiêm trọng; không tự giác tự nhận trách nhiệm, nhận hình thức kỷ luật tương xứng với nội dung, tính chất, mức độ, tác hại và nguyên nhân vi phạm; không làm rõ nguyên nhân chủ quan mà chủ yếu đổ lỗi cho nguyên nhân khách quan, cho người khác. Còn đảng viên không vi phạm thì nể nang, e ngại, né tránh đấu tranh hoặc có tư tưởng “dễ người, dễ ta”, “dĩ hòa vi quý”; lãnh đạo, người đứng đầu, cấp trên bao che, dung túng cho khuyết điểm, vi phạm của cấp dưới, sợ liên đới trách nhiệm, sợ mất thành tích, mất cán bộ. Thông thường, các vụ việc xảy ra chủ yếu là do quần chúng hoặc đảng viên ở bên ngoài phát hiện, tố cáo. Ý thức tự giác, gương mẫu của một số đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hiện nay có phần hạn chế.

Đảng viên có vi phạm, khuyết điểm thường lẫn tránh, không tạo điều kiện, thậm chí còn tìm cách đối phó, gây

khó khăn, trở ngại cho công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát. Khi cơ quan thanh tra, kiểm tra, giám sát có kết luận rõ ràng rồi thì đảng viên có vi phạm, khuyết điểm, sai lầm lại tìm cách vận động, tố cáo gây nhiễu, hoặc chạy chọt để mong không bị xử lý kỷ luật hoặc bị xử lý kỷ luật ở mức thấp, xin không bị xử lý hình sự, hoặc bị xử lý nhưng mức độ không tương xứng so với tính chất, mức độ, tác hại và hậu quả của vi phạm.

Tình trạng không tự giác, né tránh, thiếu bản lĩnh, chưa thực sự lấy việc phục vụ nhân dân là mục tiêu hàng đầu, chỉ lo thu vén cá nhân, ngại va chạm, không dám đấu tranh phê phán cái sai, bảo vệ cái đúng ngày càng có chiều hướng gia tăng.

Tình trạng mất đoàn kết, thậm chí mất đoàn kết nghiêm trọng xảy ra ở không ít nơi, trước hết là trong cấp ủy, giữa những người lãnh đạo của địa phương, đơn vị do tính tự giác chưa cao, chưa tự giác nhận khuyết điểm, còn đùn đẩy, né tránh; việc thực hiện tự phê bình, phê bình kém.

Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên là do nhiều nguyên nhân

Về nguyên nhân khách quan:

Việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bên cạnh mặt tích cực thúc đẩy sản xuất phát triển, đem lại những thay đổi to lớn trên mọi mặt của nền kinh tế - xã hội, đồng thời cũng làm phát sinh nhiều mặt tiêu cực, tác động đến tính tự giác, tự phê bình, phê bình, tự chịu trách nhiệm và đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Do quá trình đổi mới phát triển mau lẹ, phức tạp trong khi hệ thống cơ chế, chính sách còn chưa đồng bộ, chưa đầy đủ, thậm chí còn sơ hở, thiếu chuẩn mực để hoạt động, để ngăn chặn, nên một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện, sống buông thả, dễ bị sa ngã, dẫn đến suy thoái, biến chất, vi phạm; sự không đầy đủ, nhiều sơ hở, bất cập, chồng chéo, thiếu đồng bộ, chặt chẽ, thống nhất về pháp luật, chính sách kinh tế đã gây thêm khó khăn cho việc sử dụng phương pháp phát huy tinh thần tự giác trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng trong những năm qua.

Về nguyên nhân chủ quan:

Một bộ phận cán bộ, đảng viên của Đảng trước yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới còn có biểu hiện lúng túng, giảm sút ý chí chiến đấu hoặc bảo thủ, trì trệ, máy móc, cứng nhắc, mất phương hướng, không thực hiện nghiêm, đúng những nguyên tắc, quy định của Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; thậm chí bỏ công tác, bỏ sinh hoạt. Một số tổ chức đảng buông lỏng lãnh đạo, quản lý, thiếu kiểm tra, giám sát, kiểm soát; coi nhẹ công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, sự tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống, trong đó có tính tự giác, nêu gương, tự phê bình, phê bình của tổ chức đảng và đảng viên.

Vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng ở một số địa phương, đơn vị chưa được phát huy, nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng bị vi phạm, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong Đảng. Do đó, nhiều cán bộ,

đảng viên, kể cả những người giữ chức vụ cao cũng có khuyết điểm, vi phạm, thậm chí vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật nghiêm trọng; cán bộ trong ngành bảo vệ pháp luật cũng vi phạm pháp luật; những cán bộ trong ngành nắm chính sách và tổ chức triển khai thực hiện chế độ, chính sách lại vi phạm chế độ, chính sách.

Do buông lỏng sinh hoạt đảng, sinh hoạt đảng mang tính hình thức, không có chất lượng, chưa thực sự theo đúng nguyên tắc tập trung dân chủ; tình trạng dân chủ hình thức còn khá phổ biến; nội dung sinh hoạt chưa được quy định rõ ràng, không mang tính lãnh đạo, tính chiến đấu, tính giáo dục, còn mang nặng tính hình thức, hành chính; chưa xây dựng được hệ thống giám sát, phản biện xã hội đối với công tác xây dựng Đảng, chưa phát huy được vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và phản biện xã hội của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội khác; chưa thực hiện tốt tự do tư tưởng, làm cho nhiều người sợ bị quy kết mà e ngại, né tránh những vấn đề gai góc, không dám bày tỏ chính kiến, không dám nói thẳng, nói thật, nói hết.

Tính tự giác, tự phê bình và phê bình trong Đảng giảm sút nghiêm trọng, dẫn đến tình trạng nể nang, hữu khuynh, né tránh, thậm chí e sợ trước mọi quyền lực, dung túng cho những kẻ cơ hội hoặc ngược lại, trù dập, ức hiếp quần chúng, đảng viên. Do không thường xuyên và tự giác tự phê bình và phê bình nên nhiều tổ chức đảng lún sâu vào sai lầm, thoái hóa; nhiều cán bộ, đảng viên mất tư cách, thoái hóa về phẩm chất đạo đức, lối sống.

Mặc dù Đảng ta đã nhận diện các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ với 27 nhóm biểu hiện suy thoái, nhưng qua kiểm tra, công tác phê bình, tự phê bình, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên hằng năm và qua công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, các tổ chức đảng và đảng viên đều cho rằng, không phát hiện thấy có đảng viên có biểu hiện suy thoái; đảng viên cũng tự nhận diện là không có biểu hiện suy thoái.

Công tác tổ chức, cán bộ trong những năm qua còn nhiều bất cập, hạn chế như: thiếu chủ động, thiếu kiên quyết, không kịp thời và vẫn còn tùy tiện; không nghiêm túc trong việc nhận xét, đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, điều động, bố trí, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, trong xử lý công việc; điều này đã tác động tiêu cực đến tính tự giác, tự phê bình, phê bình, tự nhận trách nhiệm, tự soi, tự sửa, tự xử và đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Sự tu dưỡng, rèn luyện của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên rất yếu kém, rơi vào chủ nghĩa cá nhân, sống buông thả, thiếu tự giác rèn luyện, tu dưỡng, dễ dàng vấp ngã trước sự cám dỗ của vật chất; dao động trước diễn biến phức tạp của tình hình thực tiễn; phát triển chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng.

Việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên chưa được quan tâm đúng mức; hình thức, phương pháp giáo dục chưa phù hợp; chưa thường xuyên phê phán và đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng cơ hội, thực dụng, những quan điểm mơ hồ,

sai trái. Đặc biệt, công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên chưa đạt chất lượng, hiệu quả như mong muốn; chưa có nhiều cuộc hội thảo, trao đổi, tọa đàm về các tấm gương người tốt, việc tốt, có tinh thần tự giác tốt, tự nêu gương tốt của các tổ chức đảng và đảng viên.

3. Những khó khăn, vướng mắc và vấn đề đặt ra khi áp dụng phương pháp phát huy tinh thần tự giác của tổ chức đảng và đảng viên trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng

Một số trường hợp đối tượng kiểm tra, giám sát, bị thi hành kỷ luật, làm báo cáo giải trình, bản kiểm điểm không đúng nội dung kiểm tra, giám sát theo gợi ý của chủ thể kiểm tra; chỉ nêu ưu điểm, thành tích, kết quả, không đi sâu kiểm điểm trách nhiệm tập thể (đối với tổ chức đảng) hoặc trách nhiệm cá nhân, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm và nguyên nhân; không tự giác nhận trách nhiệm và hình thức xử lý kỷ luật. Có trường hợp còn từ chối tham dự các cuộc họp do chủ thể kiểm tra và tổ chức đảng có liên quan tổ chức để bàn về những vấn đề liên quan đến mình.

Vì thiếu tự giác và sợ liên lụy đến trách nhiệm nên không ít trường hợp đối tượng kiểm tra dùng thủ đoạn tố cáo ngược, vu cáo cán bộ kiểm tra; không chủ động cung cấp thông tin, tài liệu cho chủ thể kiểm tra; tìm cách đối phó, ngăn cản chủ thể kiểm tra trong quá trình thu thập hồ sơ, tài liệu, thông tin thẩm tra, xác minh; hoặc tiêu hủy,

hợp pháp hóa hồ sơ, tài liệu; hoặc chạy chọt, nhờ can thiệp để được giảm nhẹ trách nhiệm hoặc không bị xử lý.

Một số chủ thể kiểm tra chưa chú trọng thực hiện công tác phúc tra sau kiểm tra, giám sát theo quy định (hậu kiểm), ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu lực, hiệu quả kiểm tra, giám sát.

Một số trường hợp đối tượng kiểm tra, giám sát kiểm điểm không nghiêm túc, không tự giác tự phê bình về thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm, không tự nhận trách nhiệm, tự nhận hình thức xử lý; hoặc có thái độ quanh co, giấu giếm khuyết điểm, vi phạm, đổ lỗi cho tập thể, cho khách quan, cho người khác, hoặc “lộ đến đâu thì nhận đến đó”, hoặc có thái độ phản ứng, đối phó, thiếu cộng tác, gây khó khăn, trở ngại cho việc kiểm tra, giám sát. Thậm chí có trường hợp đối tượng kiểm tra bị thi hành kỷ luật cố tình không nhận thông báo kết luận kiểm tra hoặc quyết định kỷ luật gây khó dễ cho chủ thể kiểm tra.

Để phát huy hiệu quả của phương pháp phát huy tinh thần tự giác của tổ chức đảng, đảng viên, phải tăng cường công tác quản lý, giáo dục nâng cao nhận thức, quan điểm, lập trường, bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định, nâng cao tri thức, kiến thức mọi mặt cho cán bộ, đảng viên; nắm vững công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng để một mặt nắm chắc các quy định của Điều lệ Đảng, các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng; mặt khác vừa lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng khi là chủ thể kiểm tra, giám sát, vừa chấp hành tốt khi là

đối tượng của công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng (nếu có).

Cần đẩy mạnh hơn nữa công tác giáo dục để phát huy tinh thần tự giác, tự phê bình và phê bình theo đúng bản chất của Đảng ta. Tuy nhiên, đối với các trường hợp chưa tự giác, thiếu tự giác, có biểu hiện tha hóa, tiêu cực, cần có biện pháp vận động, thuyết phục, cảm hóa để khôi phục và phát huy tinh thần tự phê bình, tự nhận trách nhiệm, tự nhận hình thức xử lý, tự khắc phục hậu quả gây ra. Theo đó, cần phải có các cơ chế, chế tài bắt buộc đi kèm, đồng thời quan tâm thực hiện công tác phúc tra sau kiểm tra, giám sát để đôn đốc giải quyết một cách triệt để, đến cùng trong khắc phục những hậu quả gây ra từ những khuyết điểm, vi phạm, đảm bảo việc thu hồi tiền và tài sản do vi phạm mà có một cách triệt để, đạt hiệu lực, hiệu quả.

III- PHƯƠNG PHÁP PHÁT HUY TRÁCH NHIỆM XÂY DỰNG ĐẢNG CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN

1. Mô tả nội dung phương pháp

1.1. Đối với chủ thể kiểm tra

Trong việc phát huy trách nhiệm của người tố cáo, tổ chức việc tiếp công dân để tiếp nhận đơn tố cáo, kiến nghị, phản ánh, báo cáo của quần chúng về dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng hoặc đảng viên. Trường hợp người tố cáo trực tiếp báo cáo, phản ánh thì chủ thể kiểm tra (cán bộ

kiểm tra làm công tác tiếp dân) phải ghi chép đầy đủ nội dung báo cáo, phản ánh của người tố cáo vào sổ (hoặc ghi biên bản), có chữ ký hoặc điểm chỉ xác nhận của người báo cáo, phản ánh, tố cáo.

Tổ chức gặp và làm việc với người tố cáo, nghe người tố cáo trình bày thêm để xác định rõ đối tượng, nội dung tố cáo, đề nghị người tố cáo cung cấp bằng chứng (nếu có), phối hợp, cộng tác với chủ thể kiểm tra theo quy định trong quá trình giải quyết tố cáo. Yêu cầu người tố cáo chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tố cáo và giải quyết tố cáo; thực hiện đúng quyền và trách nhiệm của người tố cáo. Trong khi chờ giải quyết tố cáo, người tố cáo không được gửi đơn tố cáo đến nhiều cấp, nhiều ngành, những tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm giải quyết.

Chủ thể kiểm tra không được tiết lộ tên, địa chỉ người tố cáo cho người bị tố cáo biết; không được tiết lộ tên, địa chỉ, nội dung tố cáo, người tố cáo và người bị tố cáo cho tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm biết.

Thông báo kết quả giải quyết tố cáo cho người tố cáo theo đúng quy định của Đảng.

Chủ thể kiểm tra tổ chức cho quần chúng góp ý kiến, phê bình cho đối tượng kiểm tra, giám sát thông qua làm việc trực tiếp hoặc ở các cuộc họp, hội nghị trong quá trình tiến hành kiểm tra, giám sát (nếu cần). Có ghi biên bản nội dung ý kiến đóng góp, phê bình của quần chúng.

Nhận dạng, đối chứng với đối tượng kiểm tra; lập biên bản về nội dung làm việc giữa quần chúng tham gia nhận

dạng, đối chứng với đối tượng kiểm tra và có sự xác nhận của quần chúng (đối với trường hợp đối chứng).

Chủ thể kiểm tra tiếp nhận các ý kiến góp ý, kiến nghị, phản ánh của nhân dân đối với đối tượng kiểm tra, giám sát thông qua Mặt trận Tổ quốc các cấp theo quy định của Đảng và của Nhà nước.

Chủ thể kiểm tra đề nghị quần chúng có liên quan đến nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát giúp chủ thể kiểm tra động viên, thuyết phục, giúp đỡ, tạo điều kiện cho đối tượng kiểm tra, giám sát thực hiện đúng quyền và trách nhiệm của mình, chấp hành nghiêm túc trong quá trình kiểm tra, giám sát... đối với mình.

Quần chúng biết việc cung cấp địa chỉ, nhân chứng, vật chứng, bằng chứng, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung, đối tượng kiểm tra; hoặc quần chúng biết việc chủ động cung cấp cho chủ thể kiểm tra về các nội dung đó hoặc tham gia đối thoại, nhận dạng nhân chứng, vật chứng, bằng chứng, chứng lý.

1.2. Đối với quần chúng

Thực hiện đúng quyền, trách nhiệm báo cáo, tố cáo, tố giác, kiến nghị, phản ánh của mình theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Phối hợp, cộng tác với chủ thể kiểm tra trong quá trình tiến hành kiểm tra, giám sát.

Tham gia góp ý kiến, phê bình đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên là đối tượng kiểm tra, giám sát theo đề nghị của chủ thể kiểm tra.

Chủ động thực hiện việc cung cấp chứng cứ (bằng chứng, vật chứng, tài liệu, thông tin) mà mình có hoặc biết người khác có liên quan đến vụ việc kiểm tra, giám sát hoặc theo đề nghị của chủ thể kiểm tra và phải chịu trách nhiệm về việc làm của mình.

Tham gia làm chứng về những vấn đề nắm được liên quan đến vụ việc kiểm tra; tham gia nhận dạng, đối thoại với đối tượng kiểm tra theo đề nghị của chủ thể kiểm tra và phải chịu trách nhiệm về ý kiến, việc làm của mình.

Trong những trường hợp cần thiết, khi chủ thể kiểm tra thực hiện nhiệm vụ có thể gặp khó khăn, trở ngại đột xuất ngoài dự kiến do điều kiện khách quan, quần chúng có thể giúp đỡ, tạo điều kiện cho chủ thể kiểm tra về các vấn đề có liên quan đến vụ việc kiểm tra, giám sát.

Trong trường hợp quần chúng là cha, mẹ, ông, bà, anh, chị, vợ (hoặc chồng)... có con, cháu, anh em,... là đối tượng kiểm tra, giám sát, có thể chủ động động viên, giúp đỡ, tạo điều kiện cho đối tượng kiểm tra, giám sát thực hiện đúng quyền và trách nhiệm của mình hoặc theo đề nghị của chủ thể kiểm tra.

Trong quá trình thực hiện phương pháp phát huy trách nhiệm xây dựng Đảng, chủ thể kiểm tra cần lưu ý các vấn đề sau:

Một là, khi tiếp xúc, trao đổi, làm việc với quần chúng phải bảo đảm quy định của Đảng (tại nơi làm việc, có từ hai người trở lên và ghi biên bản nội dung làm việc). Chủ thể kiểm tra không được có hành động, lời nói, việc làm không đúng, thiếu tôn trọng, hoặc thái độ ứng xử không

đúng, không phù hợp, để quần chúng hiểu lầm, dẫn đến thiếu cộng tác.

Hai là, phải chủ động nắm chắc tình hình, vấn đề liên quan đến vụ việc kiểm tra, giám sát, liên quan đến quần chúng cần tiếp xúc, trao đổi, làm việc, nắm chắc thái độ, diễn biến tâm lý, trình độ, điều kiện, hoàn cảnh, khả năng thực tế, động cơ, mục đích của quần chúng, nhất là của người tố cáo để đề ra kế hoạch, lịch trình, phương pháp tiến hành (kể cả trong thẩm tra, xác minh) cụ thể, sát hợp, bảo đảm khả thi và thực hiện đúng nguyên tắc, phương pháp, quy trình, thủ tục trong việc phát huy trách nhiệm của quần chúng trong quá trình tiến hành các vụ việc kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng để đạt chất lượng, kết quả, hiệu quả cao nhất.

Ba là, phải nắm chắc tình hình diễn biến, đặc điểm tâm lý, thái độ, nhận thức, ý thức, trách nhiệm của quần chúng trong từng bối cảnh, hoàn cảnh, điều kiện cụ thể, từng quần chúng cụ thể có liên quan đến nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát, đến nội dung, đối tượng thẩm tra, xác minh; nắm chắc tình hình, đặc điểm của đối tượng, nội dung kiểm tra, giám sát... để chủ động có các phương án, hình thức, phương pháp, biện pháp phát huy trách nhiệm của quần chúng cụ thể, sát hợp, có tính khả thi cao (làm tốt công tác tư tưởng, động viên, thuyết phục, cảm hóa), hoặc đề nghị, yêu cầu quần chúng có liên quan phối hợp, cộng tác, thực hiện đúng quyền và trách nhiệm của mình.

Bốn là, phải tin tưởng, chân thành, cởi mở với quần chúng. Chủ động có phương án, hình thức, phương pháp

tiếp xúc gợi mở để họ tin tưởng, phản ánh, trao đổi, cung cấp đầy đủ, cụ thể về những thông tin, tài liệu, chứng cứ, vấn đề, nội dung cần thiết cho việc kiểm tra, giám sát. Phải trân trọng lắng nghe, phân tích kỹ lưỡng, thấu đáo những vấn đề, ý kiến, nội dung thông tin, tài liệu, chứng cứ quần chúng cung cấp, góp ý, phản ánh, trao đổi... để đối chiếu, so sánh, xem xét, sàng lọc, tiếp thu những nhân tố, vấn đề hợp lý phục vụ cho việc kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Những vấn đề chưa hiểu, chưa rõ, chưa cụ thể, còn có sự mâu thuẫn, chưa đồng nhất, còn có ý kiến khác nhau thì tiếp tục trao đổi hoặc hỏi lại quần chúng hoặc đối tượng kiểm tra, giám sát để làm rõ.

Năm là, phải tạo điều kiện, giúp đỡ cho quần chúng thực hiện tốt quyền và trách nhiệm của mình trong quá trình gặp gỡ, trao đổi, làm việc với quần chúng theo đúng quy định của Đảng. Phải động viên, thuyết phục, cảm hóa để quần chúng hiểu, nhận thức đúng, chủ động phối hợp tham gia tích cực trong quá trình tiến hành các vụ việc kiểm tra, giám sát.

Không được có hành động, việc làm gây phiền hà, gây hiểu lầm hoặc ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, gây thiệt hại về vật chất, tinh thần của quần chúng. Phải xin lỗi, bồi hoàn cho quần chúng trong trường hợp gây thiệt hại cho họ.

Trong trường hợp cần thiết phải bảo vệ tính mạng, danh dự của quần chúng (nếu họ yêu cầu hoặc thấy cần thiết).

Đảng ta luôn xác định cách mạng là sự nghiệp của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Mọi hoạt động của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên luôn luôn được quần chúng quan tâm. Thực tiễn đã chứng minh là có nhiều vụ việc tiêu cực xảy ra trong nội bộ Đảng là do quần chúng phát hiện.

Vì vậy, tiến hành công tác kiểm tra, giám sát phải coi trọng việc phát huy tinh thần trách nhiệm xây dựng Đảng của quần chúng. Việc lấy ý kiến của quần chúng góp ý, phê bình tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra phải có tổ chức, có lãnh đạo và tùy theo yêu cầu, nội dung, đối tượng mà xác định phạm vi, phương thức cho phù hợp (thông qua cơ quan lãnh đạo của tổ chức chính trị - xã hội; trực tiếp thu nhận ý kiến từng người, họp một số người để quần chúng phát biểu ý kiến; góp ý kiến bằng thư,...). Những ý kiến quần chúng góp ý đúng phải trân trọng tiếp thu, khuyến khích, cổ vũ; nếu có ý kiến chưa đúng phải giải thích để quần chúng hiểu rõ, tạo sự đoàn kết, thống nhất giữa tổ chức đảng với quần chúng.

2. Thực trạng thực hiện phương pháp phát huy trách nhiệm xây dựng Đảng của quần chúng nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng

2.1. Kết quả, ưu điểm và nguyên nhân

Trong những năm qua, để phát huy vai trò của quần chúng nhân dân, Đảng, Nhà nước đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và phát huy trách nhiệm, động viên quần chúng

nhân dân tham gia xây dựng, giám sát hoạt động của tổ chức đảng, phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; các hoạt động của tổ chức đảng cũng như của cán bộ, đảng viên thường xuyên được quần chúng nhân dân quan tâm.

Sinh thời, khi nói về vai trò của quần chúng nhân dân, Bác Hồ đã chỉ rõ: “so với số nhân dân thì số đảng viên chỉ là tối thiểu, hàng trăm người dân mới có một người đảng viên. Nếu không có nhân dân giúp sức thì Đảng không làm được việc gì hết. Vì vậy, ta cần phải hợp tác với những người ngoài Đảng... Ta phải liên lạc mật thiết với dân chúng; không được rời xa dân chúng”¹.

Từ khi thành lập cho đến nay, Đảng ta luôn xác định cách mạng là sự nghiệp của quần chúng; Đảng ta luôn coi trọng, liên hệ mật thiết và phát huy trách nhiệm của quần chúng trong công tác xây dựng Đảng; trong đó, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là hết sức quan trọng. Quần chúng tham gia công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng có thể là người biết sự việc hoặc có liên quan đến nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát, bị thi hành kỷ luật đảng. Bởi vì đây là lực lượng rộng lớn, đối tượng đảng và cán bộ, đảng viên phục vụ, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, cũng là người tố cáo, tố giác, phản ánh, báo cáo, kiến nghị với tổ chức đảng có thẩm quyền về tổ chức đảng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.278.

và đảng viên có các dấu hiệu vi phạm kỷ luật của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Trong thực tế, quá trình tiến hành công tác kiểm tra, giám sát là nhằm làm rõ đúng, sai, ưu điểm, khuyết điểm hoặc vi phạm; việc xác định nguyên nhân, tính chất, mức độ sai phạm của các tổ chức đảng không thể chỉ mình chủ thể kiểm tra, giám sát làm đầy đủ và đúng nhiệm vụ, mà phải dựa vào quần chúng thì mới có thể đem lại kết quả đúng đắn, chính xác, thiết thực.

Hội nghị Trung ương 8 khóa VII của Đảng chỉ rõ: “Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước phải gắn liền và dựa trên cơ sở đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Bởi vì vai trò lãnh đạo của Đảng được tăng cường không phải nhờ vào uy quyền, mệnh lệnh là ở năng lực lãnh đạo vạch ra định hướng chính trị đúng đắn, và ở năng lực tổ chức thực hiện của Đảng thông qua công tác tuyên truyền, thuyết phục làm cho mọi tổ chức và toàn xã hội tự giác chấp nhận, ở tính gương mẫu và vai trò tiên phong chiến đấu của tổ chức đảng, của đội ngũ cán bộ, đảng viên, ở sự gắn bó, tín nhiệm của quần chúng đoàn kết phấn đấu theo Đảng”¹. Hơn thế nữa, Hội nghị Trung ương 8 khóa VII chỉ rõ: “Khác với phương thức quản lý nhà nước, phương thức lãnh đạo của Đảng tuyệt đối không dùng mệnh lệnh hành chính, không ra lệnh cho Nhà nước, cho quần chúng, mà

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, t.54, tr.44-45.

là bằng phương thức ra nghị quyết về những vấn đề cần thiết để cho đảng viên, tổ chức đảng trong bộ máy nhà nước thi hành, đồng thời Đảng kiểm tra việc thực hiện”¹; Đồng thời cũng chỉ rõ: “Đảng thông qua tổ chức đảng và các đảng viên (cấp ủy viên) phụ trách cơ quan chính quyền, thông qua các đoàn thể và ý kiến của nhân dân để kiểm tra việc chấp hành nghị quyết, đường lối, chủ trương của Đảng nhằm:

- Kịp thời phát hiện những vấn đề mới, những kinh nghiệm góp phần bổ sung, điều chỉnh và phát triển đường lối, chủ trương của Đảng;

- Kịp thời phát hiện những thiếu sót, sai lệch trong việc chấp hành để sửa chữa, uốn nắn, những khả năng không thuận để phòng ngừa;

- Phát hiện cán bộ tốt và giỏi để phát huy, cán bộ có khuyết điểm để giúp đỡ sửa chữa, cán bộ thoái hóa hoặc không đảm đương được công việc để thay thế.

Đảng viên trong cơ quan chính quyền vi phạm kỷ luật đảng chịu sự kiểm tra và xử lý theo Điều lệ Đảng”²; Nghị quyết Trung ương 5 khóa X về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đã nêu: “Công tác kiểm tra, giám sát phải được tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, thận trọng và chặt chẽ theo đúng nguyên tắc, phương pháp công tác đảng. Tổ chức đảng và đảng viên phải chịu

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.54, tr.46, 115.

sự kiểm tra, giám sát của Đảng và chịu sự giám sát của nhân dân”¹; Văn kiện Đại hội XII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Tổ chức thực hiện tốt quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; quy định về việc Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; quy định về giám sát đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và các quy định, quy chế khác”².

Từ năm 2013 đến nay, Đảng ta đã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quy định số 210-QĐ/TW ngày 18/11/2013 của Bộ Chính trị khóa XI ban hành Quy định giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý. Theo đó, cấp ủy các cấp cũng đã ban hành quy định về giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện ban thường vụ cấp ủy quản lý và tổ chức triển khai thực hiện. Cùng với đó là việc triển khai thực hiện đồng bộ Quy định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khóa XI về quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và Quy định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khóa XI quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.66, tr.491.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.170.

chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý kiến xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; gần đây nhất đã ban hành hai văn bản là Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2019 của Bộ Chính trị về thực hiện công tác khiếu nại, tố cáo và Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ này. Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành Quy định số 05-QĐ/UBKTTW ngày 02/12/2016 về việc tiếp nhận, xử lý đơn, thư, tiếp đảng viên và công dân và tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

Thực hiện chủ trương của Đảng, cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp không ngừng nâng cao nhận thức, quan tâm công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn để quần chúng nhân dân phát huy vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, đạt được nhiều kết quả quan trọng; nội dung, phương pháp hoạt động có những bước cải tiến đổi mới, có sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả hơn giữa các cấp, các ngành trong việc phát huy vai trò, trách nhiệm của quần chúng nhân dân về kiểm tra, giám sát, phản biện, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền. Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành nhiều văn bản về công tác kiểm tra, giám sát, phát hành hàng chục nghìn cuốn Tạp chí *Kiểm tra*, xây dựng trang thông tin điện tử nhằm tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến mọi người dân về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa

phương, đơn vị duy trì hoạt động tiếp công dân theo định kỳ, có các hình thức, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia góp ý, giám sát cán bộ, đảng viên như: lắp đặt thùng thư góp ý tại trụ sở cơ quan, lập trang thông tin điện tử, email, đường dây nóng... và bố trí cán bộ chuyên trách theo dõi, tiếp nhận, xử lý đơn, thư tố cáo, phản ánh, kiến nghị của đảng viên và công dân.

Vai trò, trách nhiệm của quần chúng nhân dân đã tích cực phản ánh, tố cáo, tố giác những tổ chức đảng, cá nhân đảng viên có các dấu hiệu vi phạm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ; mạnh dạn cung cấp chứng cứ cụ thể, xác thực phục vụ việc kiểm tra, giám sát, nhất là khi tổ chức đảng có thẩm quyền tiến hành thẩm tra, xác minh các vụ việc, giúp làm rõ đúng, sai để xem xét, kết luận chính xác, khách quan, đúng người, đúng lỗi sai phạm, xử lý nghiêm minh không có “vùng cấm”, không có “ngoại lệ”, không có “đặc quyền, đặc lợi”, được nhân dân đồng tình cao; trách nhiệm tham gia, giám sát của người dân ngày càng được nâng lên; người dân đã vượt qua khó khăn, trở ngại, định kiến, mặc cảm, thậm chí không sợ bị trả thù, trù dập gây thiệt hại về vật chất, tinh thần để phối hợp với tổ chức đảng, các đoàn kiểm tra cung cấp thông tin, tài liệu giúp việc kiểm tra, giám sát kịp thời, có kết quả.

Mặt khác, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát huy vai trò, trách nhiệm của quần chúng nhân dân được bổ sung ngày càng hoàn thiện; các công cụ, phương tiện được hỗ trợ tốt hơn đã tạo điều kiện cho người dân tham gia góp ý, phê bình, tố cáo đối với tổ chức đảng

và cán bộ, đảng viên, tham gia công tác xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Những kết quả đã đạt được trong quá trình áp dụng phương pháp phát huy trách nhiệm xây dựng Đảng của quần chúng nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng có được là do những nguyên nhân sau: Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy các cấp đã quan tâm, ban hành đầy đủ và tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về phát huy vai trò, trách nhiệm xây dựng Đảng của quần chúng trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng để quần chúng nhân dân nắm và thực hiện tốt. Tổ chức đảng, đảng viên tạo điều kiện cho quần chúng thực hiện tốt các quy định này; cấp ủy, tổ chức đảng đã xử lý kịp thời, nghiêm minh một số trường hợp cán bộ, đảng viên vi phạm quy định về phát huy vai trò, trách nhiệm xây dựng Đảng của quần chúng trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; cơ quan báo chí kịp thời nêu gương người tích cực, dũng cảm đấu tranh phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, góp ý xây dựng Đảng của quần chúng.

2.2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

Việc phát huy trách nhiệm xây dựng Đảng của quần chúng nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng còn những hạn chế, bất cập, đó là: Thực tế một số cấp ủy, tổ chức đảng và cả người đứng đầu nhận thức chưa đúng, chưa đầy đủ về việc phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong công tác xây dựng Đảng; thực

hiện chưa nghiêm hoặc còn mang tính hình thức trong việc tổ chức cho quần chúng nhân dân tham gia góp ý, phản ánh đối với tổ chức đảng, đảng viên; còn có tâm lý mặc cảm, định kiến, thiếu thiện chí với người tố cáo, chưa thật sự chia sẻ, thông cảm, tạo điều kiện cho quần chúng nhân dân tham gia trong công tác kiểm tra, giám sát; chưa làm tốt công tác tuyên truyền, tổ chức, thuyết phục, động viên nhân dân nêu cao vai trò trách nhiệm, tích cực phối hợp, cộng tác, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát đạt kết quả.

Việc tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa thực sự nêu bật được vị trí, vai trò quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, chưa đa dạng, phong phú, thích hợp, thiếu chiều sâu; cấp ủy, ủy ban kiểm tra các tỉnh, thành ủy và hầu hết ủy ban kiểm tra cấp huyện và tương đương chưa thực sự quan tâm, còn lúng túng trong việc tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát thuộc trách nhiệm của cấp mình, nhất là về phát huy vai trò, trách nhiệm của nhân dân trong công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Việc tuyên truyền, phổ biến nội dung, quy trình, phương thức, kỹ năng tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng thông qua thực hiện việc giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng về kết quả các cuộc kiểm tra, giám sát những vụ việc điển hình, phức tạp, nghiêm trọng có tác dụng răn đe,

phòng ngừa, giáo dục đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên chưa quan tâm đúng mức.

Cán bộ chủ chốt cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền ở một số nơi chưa thật sự dựa vào nhân dân, thậm chí còn tình trạng xem nhẹ vai trò của quần chúng nhân dân, không tiếp thu ý kiến đóng góp của nhân dân; một số cán bộ, đảng viên ngại tiếp xúc, đối thoại với nhân dân (có nơi tổ chức đối thoại nhưng chưa có quy định của Đảng); thiếu trách nhiệm trong giải quyết các công việc, yêu cầu bức xúc của người dân; không thực hiện tiếp công dân theo đúng quy định, không công khai và tổ chức đối thoại theo quy định. Không ít người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội còn chưa chủ động thường xuyên thực hiện việc định kỳ tiếp công dân để lắng nghe sự phản ánh, kiến nghị của người dân về các vấn đề bức xúc, nổi cộm, để kịp thời chỉ đạo, giải quyết, xử lý.

Một bộ phận nhân dân chưa tin tưởng vào việc tiếp nhận, xử lý, bảo mật đơn, thư phản ánh, kiến nghị với cấp ủy đảng, chính quyền nên thiếu sự hợp tác, nhiều trường hợp viết đơn, thư mạo danh, nặc danh gửi đến hầu hết lãnh đạo các cấp, các ngành, cho cả cơ quan báo chí để gây áp lực; có bộ phận còn e ngại, né tránh, thiếu cộng tác trong việc phối hợp với tổ chức đảng có thẩm quyền, đoàn kiểm tra, cán bộ kiểm tra trong một số vụ việc kiểm tra, giám sát.

Hiệu quả của việc phát huy vai trò của quần chúng nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chưa cao; nhiều nơi chưa nhận thức đầy

đủ trách nhiệm, vị trí, vai trò của mình trong công tác xây dựng Đảng, chất lượng góp ý giám sát, phản biện còn hạn chế, nhiều khi mang tính hình thức, việc tổng hợp và tiếp thu ý kiến có nơi, có việc còn chưa nghiêm túc, chưa đầy đủ. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã nêu: “Chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và xử lý tổ chức đảng và đảng viên vi phạm chưa cao, chưa đủ sức góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nội bộ Đảng. Nhiều khuyết điểm, sai phạm của tổ chức đảng, đảng viên chậm được phát hiện, kiểm tra, xử lý, hoặc xử lý kéo dài nên kỷ cương, kỷ luật ở một số nơi chưa nghiêm; chưa phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và của nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát”¹.

Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm là do: Một bộ phận nhân dân chưa nhận thức đúng, đầy đủ về vai trò, trách nhiệm của mình trong việc tham gia kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; chưa nắm vững các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước để thực hiện. Một số cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp nhận thức chưa đúng, chưa coi trọng việc tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong nhân dân về vai trò, trách nhiệm của quần chúng nhân dân đối với công tác

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.195-196.

xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; chưa tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân thực hiện tốt quyền và trách nhiệm khiếu nại, tố cáo, tố giác, kiến nghị, phản ánh của mình.

Còn thiếu cơ chế, quy định cụ thể để bảo vệ người dũng cảm đấu tranh, phê bình, tố cáo đúng; việc biểu dương, khen thưởng người tố cáo đúng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện tốt việc bảo vệ người tố cáo chưa được quan tâm đúng mức.

Một số nơi người đứng đầu cấp ủy, cán bộ lãnh đạo chủ chốt chưa nghiêm túc thực hiện chế độ tiếp dân, trực tiếp đối thoại, lắng nghe ý kiến của nhân dân; còn để lộ lọt thông tin của người tố cáo cho người không có trách nhiệm biết; các hành vi trả thù, trù dập người tố cáo, phản ánh ít được phát hiện, xử lý nghiêm, nên người dân chưa an tâm, ngại phản ánh, tố cáo tổ chức đảng và đảng viên vi phạm. Một số cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền chưa bố trí trụ sở tiếp công dân đảm bảo theo quy định; bố trí cán bộ làm công tác tiếp đảng viên và công dân không đảm bảo năng lực, trình độ và uy tín.

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng mang tính hoạt động của nội bộ Đảng, nhiều văn bản chỉ đạo của Đảng được đánh dấu “mật”; nhiều vấn đề trong thời gian tổ chức đảng đang tiến hành kiểm tra, giám sát không được công khai nên điều kiện tiếp cận của quần chúng nhân dân đối với hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên khó khăn. Mặt khác, việc góp ý, tiếp thu ý kiến góp ý chưa có quy định bắt buộc người dân phải tham gia.

3. Những khó khăn, vướng mắc và vấn đề đặt ra khi áp dụng phương pháp phát huy trách nhiệm xây dựng Đảng của quần chúng nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng ta không có mục đích nào khác là đấu tranh vì tự do, dân chủ, hạnh phúc của nhân dân. Tư tưởng “dân là gốc” phải được quán triệt trong công tác xây dựng Đảng. Một trong những phương châm xây dựng Đảng là tổ chức, động viên quần chúng tham gia xây dựng Đảng, góp phần kiểm tra, giám sát, kiểm soát hoạt động của các tổ chức đảng, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công tác và phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Dựa vào dân để xây dựng Đảng, dựa vào dân để kiểm tra, giám sát là quan điểm xuyên suốt, song trong thực tế việc phát huy trách nhiệm xây dựng Đảng của quần chúng nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc. Cụ thể là:

- Các điều kiện bảo đảm thực hành dân chủ trong xã hội chưa vững chắc, trong khi đó trình độ dân trí ở nước ta vẫn còn hạn chế. Dân chủ trong Đảng và trong xã hội chưa có cơ chế phát huy đầy đủ, cụ thể, nên chưa tạo điều kiện để động viên quần chúng có điều kiện tham gia đầy đủ. Một số người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền nhận thức chưa đúng, chỉ thích được khen, ưa nịnh hoặc bản thân có khuyết điểm, sai phạm nên ngại tiếp thu ý kiến góp ý phê bình của cấp dưới, của đảng viên và quần chúng. Dân chủ ở cơ sở, cơ quan hành chính, đơn vị sự

ng nghiệp, doanh nghiệp và ở các địa bàn dân cư còn có những hạn chế, chưa được phát huy đầy đủ. Một số bộ phận quần chúng nhân dân còn bị các thế lực thù địch, kẻ xấu lợi dụng để mua chuộc, kích động, xúi giục tham gia khiếu kiện đông người, gây áp lực với các cấp ủy, chính quyền. Một số trường hợp còn lợi dụng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về khiếu nại, tố cáo để gây rối nội bộ, làm phức tạp tình hình hoặc phục vụ cho động cơ, mục đích cá nhân.

- Theo quy định hiện hành, chủ thể kiểm tra không được tiết lộ nội dung, đối tượng trong quá trình thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát cho người không có thẩm quyền, trách nhiệm nên quần chúng cũng chưa có điều kiện biết để góp ý.

- Chưa có chế tài bắt buộc chủ thể kiểm tra phải tiếp thu và xử lý các góp ý chính đáng của quần chúng.

- Đa số quần chúng vẫn sợ bị trù dập, trả thù, trong khi đó chưa có cơ chế hữu hiệu bảo vệ người thẳng thắn dám đấu tranh, giúp chủ thể kiểm tra làm rõ sự thật. Nhiều khi ý kiến của quần chúng chưa đúng sự thật, chưa mang tính xây dựng cũng chưa được quan tâm để nhắc nhở đúng mức. Một số cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp và cán bộ kiểm tra còn định kiến, mặc cảm với người tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Trình độ, năng lực, kỹ năng nghiệp vụ, phương pháp ứng xử của một số cán bộ kiểm tra còn hạn chế, nên chưa biết phát huy vai trò của nhân dân tham gia công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Vấn đề đặt ra là phải mở rộng và thực hành dân chủ thật sự cùng với nâng cao trình độ dân trí của quần chúng. Đây vừa là một mục tiêu của Đảng, vừa là điều kiện, tiền đề để thực hiện có chất lượng, hiệu quả phương pháp phát huy trách nhiệm của quần chúng nhân dân trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền nói chung và trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nói riêng.

IV- PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG

1. Mô tả nội dung phương pháp

1.1. Phạm vi phối hợp

Việc phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng giữa chủ thể kiểm tra với các tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, các ban, ngành, cơ quan bảo vệ pháp luật có liên quan có thể thực hiện giữa tổ chức đảng là chủ thể kiểm tra với từng tổ chức hoặc với một số tổ chức tùy theo nhiệm vụ, nội dung, đối tượng, mục đích, yêu cầu của từng vụ việc kiểm tra, giám sát cụ thể.

1.2. Nội dung phối hợp

Thông báo, trao đổi, thông tin về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; phát hiện dấu hiệu vi

phạm của tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện cấp ủy (ban thường vụ cấp ủy) các cấp quản lý và những nhiệm vụ liên quan đến cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ, quy định của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và chỉ đạo hoặc đề nghị xử lý kỷ luật về hành chính, đoàn thể được kịp thời, đồng bộ.

Giám sát, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng, kiểm tra tài chính đảng; đôn đốc thực hiện báo cáo kết quả giám sát, các kết luận của cấp ủy (ban thường vụ cấp ủy) đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy (ban thường vụ cấp ủy các cấp) quản lý bị tố cáo, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra tài chính đảng,... và bị xử lý kỷ luật.

Tham mưu, giúp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trong việc chuẩn bị nhân sự cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn và ủy ban kiểm tra cùng cấp; chuẩn bị và chuẩn y nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp dưới trực tiếp; trong đánh giá, quy hoạch, bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, phong, thăng quân hàm, phong tặng danh hiệu, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ diện cấp ủy (ban thường vụ cấp ủy) các cấp quản lý.

Nghiên cứu, tham mưu, giúp cấp ủy (ban thường vụ cấp ủy) những nội dung công tác có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; trong việc xây dựng các đề án, báo cáo, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận, chương trình về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Trao đổi, cung cấp hồ sơ, tài liệu các vụ việc kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng; về lĩnh vực kinh tế - xã hội, nội chính, tài sản của Đảng có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; các đơn, thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo quy định của Điều lệ Đảng.

Thực hiện các nhiệm vụ do cấp ủy (ban thường vụ cấp ủy) giao có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Giúp cấp ủy (ban thường vụ cấp ủy) theo dõi việc thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy, ủy ban kiểm tra của cấp ủy. Tham mưu, giúp cấp ủy (ban thường vụ cấp ủy) quyết định những vấn đề về xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ của các tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan... Nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, công tác thanh tra, giám sát, kiểm tra, kiểm toán, phòng, chống tham nhũng, “lợi ích nhóm”, lãng phí, tiêu cực của Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp...

Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trong từng thời kỳ, do yêu cầu của việc thực hiện nhiệm vụ chính trị,

công tác xây dựng Đảng, tình hình thực tế công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của từng cấp, từng tổ chức đảng khác nhau, nên nội dung phối hợp cụ thể cũng khác nhau.

1.3. Trách nhiệm phối hợp

a) Đối với chủ thể kiểm tra

Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc do cấp ủy giao (nếu là ủy ban kiểm tra, các ban của cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các ban, ngành liên quan thực hiện), nếu có vấn đề liên quan đến trách nhiệm của các cấp ủy, các ban của cấp ủy, ủy ban kiểm tra, ban cán sự đảng, đảng đoàn, ban, ngành, đoàn thể có liên quan (cấp trên, cấp dưới hoặc ngang cấp) thì gửi văn bản đề nghị hoặc báo cáo cấp ủy cấp mình có văn bản chỉ đạo hoặc đề nghị phối hợp thực hiện.

Chủ trì phối hợp với cấp ủy, các ban của cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể có liên quan trong việc giám sát, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; đôn đốc thực hiện các kết luận, quyết định của cấp ủy (ban thường vụ cấp ủy) đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy (ban thường vụ cấp ủy) quản lý bị tố cáo, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra tài chính đảng và bị xử lý kỷ luật...

Trong quá trình tiến hành công tác kiểm tra, nếu có vấn đề cần thẩm định liên quan đến lĩnh vực thuộc các cấp

ủy, ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội quản lý hoặc phụ trách thì có văn bản đề nghị tổ chức có liên quan chỉ đạo thực hiện.

Phối hợp với cấp ủy (ban thường vụ cấp ủy), các ban của cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội trong việc kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng trên các lĩnh vực (chính trị, kinh tế, xã hội, nội chính, văn hóa, tư tưởng, an ninh, quốc phòng, đối ngoại...) thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc phạm vi được phân công phụ trách của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức.

Khi tham mưu, giúp cấp ủy (ban thường vụ cấp ủy) về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, nếu có vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cấp ủy (ban thường vụ cấp ủy), các ban của cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, ủy ban kiểm tra (cấp trên, cấp dưới, cùng cấp) thì chủ động phối hợp với các tổ chức đó để thực hiện nhiệm vụ.

Tham gia ý kiến với ban tổ chức của cấp ủy trong việc giúp cấp ủy (ban thường vụ cấp ủy) về những vấn đề có liên quan đến chuẩn bị nhân sự cấp ủy cấp mình, cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn và ủy ban kiểm tra của các cấp ủy cấp dưới; đánh giá, quy hoạch, bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, phong, thăng quân hàm, phong tặng danh hiệu, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ diện cấp ủy (ban thường vụ cấp ủy) các cấp

quản lý theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Chính trị và cấp ủy các cấp.

Tiếp nhận, xem xét, giải quyết theo thẩm quyền đơn, thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng do các cấp ủy, các ban của cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, ủy ban kiểm tra, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan gửi đến.

Khi có yêu cầu về tài liệu, hồ sơ các vụ việc kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng... về các lĩnh vực kinh tế, nội chính, tư pháp, tài chính, tài sản của Đảng có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng thì gửi văn bản đề nghị tổ chức đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, ban, ngành liên quan trao đổi hoặc cung cấp.

Chủ trì, phối hợp với ban tuyên giáo, cơ quan báo chí của Đảng cùng cấp trong việc thông tin, tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Đảng, cấp ủy cấp mình về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; giới thiệu những cá nhân, tập thể điển hình trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; kinh nghiệm về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của các đơn vị bạn.

Cung cấp thông tin phù hợp, kịp thời cho cơ quan báo chí của Đảng cùng cấp về những vụ việc kiểm tra, giám sát khi đã có kết luận hoặc kết quả xử lý cần công khai để chủ động thông tin trung thực, chính xác, kịp thời, nhằm định hướng các cơ quan báo chí và định hướng dư luận xã hội.

Phối hợp với cơ quan báo chí của Đảng cùng cấp trong việc thông tin, tổ chức chuyên trang, chuyên mục nghiên cứu, trao đổi, tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trên các ấn phẩm báo đảng; phát triển, khuyến khích cộng tác viên viết tin, bài về công tác kiểm tra, giám sát cho báo đảng và các tạp chí xây dựng Đảng.

Chủ trì, kết hợp, phối hợp với bộ phận tham mưu cho cấp ủy về phòng, chống tham nhũng; tham mưu, giúp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp mình quyết định xử lý cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý vi phạm về phòng, chống tham nhũng, xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra vụ, việc tham nhũng gây hậu quả xấu về chính trị, kinh tế, xã hội thuộc phạm vi quản lý của người đứng đầu các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị.

Trong quá trình tiếp nhận, xử lý thông tin, kiểm tra, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng, nếu phát hiện vi phạm trong việc thực hiện phòng, chống tham nhũng thì chủ thể kiểm tra (ủy ban kiểm tra) thông báo hoặc chuyển giao các tài liệu cần thiết đến bộ phận tham mưu cho cấp ủy về phòng, chống tham nhũng để phối hợp giải quyết, xử lý đồng bộ theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

Hàng năm, trao đổi với các cấp ủy, các ban của cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn cùng cấp về tình hình thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra của cấp ủy.

Thông báo bằng văn bản đến cấp ủy (ban thường vụ cấp ủy), các ban của cấp ủy, ủy ban kiểm tra, ban cán sự

đảng, đảng đoàn, ban, ngành, đoàn thể có liên quan về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức đó.

Trao đổi với cấp ủy, các ban của cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn về tổ chức bộ máy và cán bộ của các tổ chức đảng đó trước khi thống nhất với ban tổ chức cấp ủy trình cấp ủy xem xét, hoặc xử lý kỷ luật, hay cho ý kiến xử lý.

Khi tiến hành các cuộc họp thường kỳ hoặc đột xuất về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, nếu có nội dung liên quan đến các cấp ủy, các ban của cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội liên quan thì chủ thể kiểm tra mời đại diện lãnh đạo các tổ chức đó tham dự.

b) Đối với các tổ chức phối hợp (cấp ủy, các ban của cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn), cơ quan nhà nước, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp...

Khi thực hiện nhiệm vụ, nếu phát hiện cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng thuộc diện cấp ủy quản lý có dấu hiệu vi phạm, hoặc khi nhận được đơn, thư tố cáo tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý, hoặc đơn, thư khiếu nại kỷ luật đảng thì chuyển đến chủ thể kiểm tra (tổ chức đảng có thẩm quyền kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng) để giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết theo quy định của Điều lệ Đảng.

Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; tham mưu hoặc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy giao, nếu có yêu cầu phối hợp thực hiện thì gửi văn bản đề nghị chủ thể kiểm tra phối hợp thực hiện hoặc cử cán bộ tham gia.

Khi lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức mình; tham mưu hoặc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng do cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy giao, nếu có yêu cầu phối hợp thì gửi văn bản đề nghị chủ thể kiểm tra phối hợp thực hiện hoặc cử cán bộ tham gia.

Chỉ đạo các cơ quan chức năng thuộc tổ chức mình thẩm định các vụ việc, nội dung có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền chủ thể kiểm tra kết luận.

Khi tham mưu hoặc thực hiện nhiệm vụ do các cấp có thẩm quyền giao, nếu có vấn đề liên quan đến chủ thể kiểm tra cần phối hợp thì gửi văn bản đề nghị chủ thể kiểm tra phối hợp thực hiện hoặc cử cán bộ tham gia.

Khi tổ chức nghiên cứu, sơ kết, tổng kết, bồi dưỡng nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm, nếu có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ thể kiểm tra thì thông báo cho chủ thể kiểm tra để phối hợp hoặc cử cán bộ tham gia.

Thông báo bằng văn bản đến chủ thể kiểm tra về kế hoạch, tình hình kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm toán

có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ thể kiểm tra.

Qua làm việc với các địa phương, đơn vị, nếu có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng thì thông báo bằng văn bản (kèm đơn, thư tố cáo hoặc văn bản kiến nghị nếu có) đến chủ thể kiểm tra để phối hợp nắm tình hình, tham gia ý kiến, hoặc xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Chủ động cung cấp các thông tin, tài liệu, tình hình thuộc lĩnh vực quản lý hoặc được phân công phụ trách có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ thể kiểm tra cho chủ thể kiểm tra hoặc theo đề nghị của chủ thể kiểm tra.

Phối hợp với chủ thể kiểm tra tiến hành kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; chỉ đạo hoặc đề nghị xử lý kỷ luật về chính quyền, đoàn thể đồng bộ với kỷ luật đảng; đôn đốc thực hiện các kết luận, quyết định của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy quản lý bị tố cáo, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra tài chính đảng và bị xử lý kỷ luật.

Chủ trì, phối hợp với chủ thể kiểm tra đôn đốc việc thực hiện phòng, chống tham nhũng trong các cơ quan, tổ chức đảng; kiến nghị, yêu cầu cấp ủy đảng có thẩm quyền xem xét, xử lý kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng có liên quan đến tham nhũng.

Định kỳ hoặc đột xuất thông báo đến chủ thể kiểm tra tình hình, kết quả xử lý theo quy định của pháp luật về các vụ việc tham nhũng liên quan đến tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thuộc diện cấp ủy quản lý.

Khi thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nếu phát hiện dấu hiệu vi phạm hoặc nhận được đơn, thư khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền trách nhiệm giải quyết của chủ thể kiểm tra thì chủ động gửi văn bản kèm theo tài liệu có liên quan (nếu có) cho chủ thể kiểm tra xem xét, giải quyết.

Khi lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ, công chức nhà nước, nếu phát hiện các tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện cấp ủy quản lý có dấu hiệu vi phạm thì phối hợp với chủ thể kiểm tra tiến hành kiểm tra, xem xét, kết luận hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Khi lãnh đạo, chỉ đạo việc tập hợp ý kiến, kiến nghị của nhân dân, nếu phát hiện dấu hiệu tiêu cực, tham nhũng của tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện cấp ủy quản lý thì thông báo bằng văn bản và phối hợp với chủ thể kiểm tra xử lý thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

Khi lãnh đạo việc hiệp thương danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp, nếu có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng thì thông báo bằng văn bản (kèm theo các tài liệu liên quan nếu có) đến chủ thể kiểm tra để phối

hợp trao đổi thông tin, tài liệu, tham gia ý kiến hoặc xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Phối hợp với chủ thể kiểm tra thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; việc nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, trao đổi, rút kinh nghiệm qua các vụ việc kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng để tuyên truyền trên các kênh báo chí của Đảng cùng cấp nhằm nâng cao nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác kiểm tra, giám sát và góp phần định hướng dư luận; lấy ý kiến, tổ chức các diễn đàn đối thoại, tọa đàm, hội nghị, hội thảo khoa học; mở các chuyên trang, chuyên mục trên các trang báo, tạp chí của Đảng; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, hướng dẫn, đề án, báo cáo (thường kỳ và đột xuất) có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của tổ chức mình, khi gửi cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy thì đồng gửi ủy ban kiểm tra.

Khi tiến hành các cuộc họp thường kỳ, đột xuất liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng thì gửi giấy mời hoặc thông báo cho chủ thể kiểm tra cử thành viên của tổ chức mình, cán bộ theo dõi cùng dự để thực hiện chức năng giám sát.

Trong từng thời kỳ, do yêu cầu của việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, tình hình thực tế công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật

đảng của từng cấp, từng tổ chức đảng khác nhau, nhìn chung, ngày càng phát triển, nên phạm vi, nội dung phối hợp, trách nhiệm, phương thức phối hợp cũng khác nhau và ngày càng đa dạng, phong phú hơn.

1.4. Cách thức phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng

Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị cử người tham gia thực hiện.

Khi lấy ý kiến tham gia, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị (kèm theo các tài liệu cần thiết nếu có). Trong thời gian nhất định theo thỏa thuận giữa hai cơ quan (thường là 10 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được văn bản, cơ quan được đề nghị phải trả lời cho cơ quan đề nghị biết ý kiến bằng văn bản. Nếu cần phải có thêm thời gian để đáp ứng yêu cầu, cơ quan được đề nghị phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đề nghị biết.

Những dự thảo văn bản cần trao đổi, tham gia ý kiến cần gửi trước để mỗi cơ quan chủ động chuẩn bị ý kiến tham gia.

Trong trường hợp phức tạp, có nội dung phát sinh cần thẩm định quá thời hạn quy định thuộc cơ quan nào thì cơ quan đó phải trao đổi bằng văn bản cho cơ quan phối hợp biết. Nếu quá thời gian quy định mà không có ý kiến trả lời thì coi như đã nhất trí và cùng chịu trách nhiệm về vấn đề đã được trao đổi.

Hai cơ quan trao đổi, cung cấp bằng văn bản thông tin, tài liệu đã được thẩm tra, xác minh, kết luận về những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, công tác cán bộ, hoặc liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ do cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy giao.

Những vấn đề quan trọng cần phải họp để trao đổi, thống nhất thì cơ quan nêu vấn đề chủ trì tổ chức họp đại diện lãnh đạo hai cơ quan trước khi quyết định theo thẩm quyền của mỗi cơ quan hoặc trình cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy xem xét, quyết định.

Nếu hai cơ quan còn có ý kiến khác nhau thì báo cáo đầy đủ các ý kiến đó để cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy xem xét, kết luận hoặc cho ý kiến chỉ đạo.

Mỗi cơ quan phân công một đồng chí lãnh đạo cơ quan chỉ đạo các đơn vị chức năng của cơ quan mình tham mưu, giúp lãnh đạo hai cơ quan chỉ đạo phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Định kỳ tiến hành sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, đề ra chủ trương, nhiệm vụ, biện pháp chỉ đạo phối hợp thực hiện trong thời gian tiếp theo đạt kết quả.

Chủ thể kiểm tra phải căn cứ tình hình thực tế từng vụ việc kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng để đề ra kế hoạch, lịch trình, cách tiến hành phối hợp thực hiện sát hợp và thực hiện đúng, sáng tạo, linh hoạt trong việc áp dụng phương pháp phối hợp trong thực tế nhằm đạt chất lượng, hiệu quả cao nhất. Chủ thể kiểm tra phải nắm vững đặc điểm, tình hình diễn biến, thái độ, ý thức, trách

nhiệm của từng tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, các ban, ngành, cơ quan bảo vệ pháp luật có liên quan đến nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát và bị thi hành kỷ luật đảng để chủ động có các phương án, hình thức, phương pháp, biện pháp phối hợp cụ thể, sát hợp và thực hiện có kết quả; bảo đảm vừa thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, vừa tạo điều kiện thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan.

Vì vậy, phải phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, kiểm toán của Nhà nước, thanh tra nhân dân, công tác kiểm tra, giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy với các cơ quan bảo vệ pháp luật, vì chỉ các cơ quan này mới có đủ điều kiện xem xét, kết luận những vi phạm về quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội... Kết luận của thanh tra, kiểm toán nhà nước là cơ sở để tổ chức đảng nghiên cứu, kết luận, xem xét, xử lý vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra.

1.5. Đối tượng thực hiện việc phối hợp

- Các tổ chức đảng: cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy; ủy ban kiểm tra; các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy; ban cán sự đảng, đảng đoàn, chi bộ.

- Các tổ chức nhà nước: thanh tra nhà nước; cơ quan kiểm toán; viện kiểm sát nhân dân; tòa án nhân dân; cơ quan công an...

- Các tổ chức chính trị - xã hội: Mặt trận Tổ quốc; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ; Hội Nông dân; Tổng Liên đoàn Lao động.

- Các tổ chức xã hội nghề nghiệp: Hội Nhà báo, Hội Luật gia;...

- Thanh tra nhân dân.

1.6. Về nguyên tắc phối hợp

Việc phối hợp trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phải căn cứ vào Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế của Đảng, bảo đảm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, sự lãnh đạo tập trung thống nhất của các cấp ủy đảng; phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và điều lệ, quy định của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, nghề nghiệp.

Việc phối hợp phải trên cơ sở quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế làm việc của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp và các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, nghề nghiệp có liên quan đã được cấp ủy (ban thường vụ cấp ủy) các cấp quy định nhằm bảo đảm việc tham mưu, giúp cấp ủy (ban thường vụ cấp ủy) các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng nói chung, công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nói riêng.

Quá trình phối hợp phải trên cơ sở hợp tác, hỗ trợ, giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho nhau vừa thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, vừa thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ. Khi có yêu cầu kết hợp hoặc phối hợp thực hiện (hoặc tham gia ý kiến), cả cơ quan đề nghị và cơ quan được đề nghị có văn bản yêu cầu và trả lời chính thức.

Việc phối hợp phải bằng quy chế, quy định cụ thể về chủ thể, đối tượng, phạm vi, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm phối hợp, phương thức phối hợp, tổ chức thực hiện việc phối hợp. Việc phối hợp phải bảo đảm các quy định của Đảng, Nhà nước về quản lý, sử dụng, bảo mật thông tin, tài liệu, văn bản trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

1.7. Về yêu cầu trong việc phối hợp

Phải bảo đảm các nguyên tắc, quan điểm, phương pháp công tác đảng đúng quy trình, thủ tục, thẩm quyền, khách quan, dân chủ, thận trọng, chặt chẽ để việc phối hợp kịp thời, có chất lượng, hiệu quả trong quá trình tiến hành kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Phải trên cơ sở hợp tác, thỏa thuận của chủ thể kiểm tra và các tổ chức đảng có liên quan, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, nghề nghiệp, các ban, ngành có liên quan, không gây khó khăn, trở ngại, không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi cơ quan.

Phải trên cơ sở từng vụ việc, tùy yêu cầu, tình hình cụ thể của các cuộc kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng để chủ động dự kiến, xây dựng kế hoạch, thống nhất nội dung, hình thức, phương pháp, biện pháp, thời gian phối hợp thực hiện sát hợp, có kết quả.

Phải cụ thể hóa phạm vi, nguyên tắc, đối tượng, nội dung, trách nhiệm, phương pháp phối hợp thành quy chế cụ thể của các cấp ủy đảng và chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc.

Chủ thể kiểm tra và các tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, nghề nghiệp, các ban, ngành có liên quan phải phối hợp thực hiện đúng phạm vi, nguyên tắc, đối tượng, nội dung, trách nhiệm, phương pháp trong quy chế đã được cấp ủy ban hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan.

2. Thực trạng thực hiện phương pháp phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng

2.1. Kết quả, ưu điểm và nguyên nhân

Đảng ta đã nhận thức được yêu cầu tất yếu của sự phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Bộ Chính trị khóa VIII đã ban hành ba quy định: Quy định số 49-QĐ/TW ngày 03/5/1999 về phân cấp quản lý cán bộ; Quy định số 52-QĐ/TW ngày 05/5/1999 về phân công, phối hợp giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý và Quy định số 53-QĐ/TW ngày

05/5/1999 về quy chế kiểm tra công tác cán bộ; đồng thời Bộ Chính trị đã chỉ đạo các tổ chức đảng cấp dưới xây dựng các văn bản cụ thể hóa các quy định nói trên để thực hiện ở địa phương, đơn vị.

Qua thực tiễn thực hiện phương pháp phối hợp cho thấy, ở những địa phương, đơn vị thực hiện tốt sự phối hợp, công tác kiểm tra, giải quyết tố cáo đạt kết quả tốt, góp phần trực tiếp phục vụ cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII); phục vụ đại hội đảng các cấp và Đại hội IX của Đảng; phục vụ nhân sự bầu cử Quốc hội khóa XI và hội đồng nhân dân các cấp; bước đầu có sự thống nhất trong việc đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ cũng như thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng và đảng viên. Tuy nhiên, do chưa có quy chế phối hợp cụ thể, nên hiệu lực, hiệu quả của việc phối hợp vẫn rất hạn chế. Để khắc phục tình trạng này, từ nhiệm kỳ Đại hội X của Đảng đến nay, Ban Bí thư đã ban hành 28 quy chế phối hợp giữa Ủy ban kiểm tra Trung ương với các tổ chức đảng ở Trung ương trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Căn cứ quy chế của Ban Bí thư, ban thường vụ cấp ủy các cấp ban hành quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra của cấp mình với các tổ chức đảng có liên quan ở địa phương, lĩnh vực (giữa hai cơ quan hoặc giữa Ủy ban Kiểm tra Trung ương với nhiều cơ quan).

Ngày 12/01/2012, Ban Bí thư ra Thông báo số 71-TB/TW kết luận về việc định kỳ hằng năm, Ủy ban Kiểm tra Trung ương chủ trì phối hợp với các cơ quan tổ chức sơ kết

rút kinh nghiệm thực hiện quy chế phối hợp đã ban hành để tiếp tục thực hiện có hiệu quả hơn nữa trong thực tiễn. Trên cơ sở kết luận của Ban Bí thư, ủy ban kiểm tra các cấp đã giúp cấp ủy sơ kết quy chế phối hợp ở cấp mình và đề xuất với cấp ủy, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành quy chế mới. Có những ủy ban kiểm tra, như Ủy ban Kiểm tra Quân ủy Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương đã tổ chức hội thảo chuyên đề về thực hiện quy chế phối hợp...

Ủy ban kiểm tra các cấp và các tổ chức đảng có liên quan đã cơ bản thực hiện tốt sự phối hợp, đúng phạm vi, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm và phương pháp phối hợp được nêu trong quy chế, đạt kết quả bước đầu quan trọng, góp phần trực tiếp vào thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; phục vụ đại hội đảng các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, phục vụ nhân sự bầu cử Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp, bước đầu có sự thống nhất trong việc đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ cũng như thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng và đảng viên; từng bước khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, kiểm toán, giám sát của các cơ quan nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Mối quan hệ công tác giữa các tổ chức phối hợp có chuyển biến thực sự, giúp mỗi tổ chức nâng cao hiệu quả hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của mình, tạo điều kiện thuận lợi để ủy ban kiểm tra thực hiện các cuộc kiểm

tra, giám sát, đôn đốc có kết quả các kết luận kiểm tra, kết quả các cuộc giám sát, các quyết định kỷ luật và giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng... Đồng thời, giúp cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng, nhiệm vụ chính trị và công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng có chất lượng, hiệu quả. Đặc biệt, trong đợt sinh hoạt kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ủy ban kiểm tra các cấp đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đảng có liên quan tham mưu, giúp cấp ủy cùng cấp gợi ý kiểm điểm các tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý với những nội dung đúng và trúng, được dư luận, nhân dân đồng tình, đã có tác dụng giáo dục và phòng ngừa, cảnh báo, răn đe có hiệu quả.

Qua thực hiện các quy chế phối hợp, đã tham mưu, giúp Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là giải quyết kịp thời những khuyết điểm, yếu kém qua thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, những vấn đề nổi cộm, tồn đọng trong công tác cán bộ; chuẩn bị tốt công tác nhân sự thường xuyên và đột xuất.

Các cơ quan phối hợp đã phân công các thành viên trên cơ sở lĩnh vực, chuyên môn phụ trách; phối hợp với đảng ủy cơ quan tổ chức quán triệt chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà

nước cho cán bộ, đảng viên; tiếp tục chỉ đạo khắc phục những khuyết điểm, hạn chế qua việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và khóa XII; triển khai thực hiện các chương trình kiểm tra của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của cấp ủy; trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát gắn với nhiệm vụ chuyên môn của các đơn vị; tổ chức lãnh đạo giải quyết các đề xuất, kiến nghị về công tác kiểm tra, giám sát có liên quan đến trách nhiệm, thẩm quyền.

Việc thực hiện các quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng giữa ủy ban kiểm tra với các tổ chức đảng nói chung và các tổ chức đảng có quy chế phối hợp nói riêng đã đạt được những kết quả khá toàn diện, có chuyển biến tích cực trong việc cung cấp, trao đổi thông tin, phối hợp giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với cán bộ diện cấp ủy quản lý... Trong quá trình phối hợp thực hiện đúng nguyên tắc, trách nhiệm và nội dung phối hợp, phù hợp với điều kiện thực tế và chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, công tác xây dựng Đảng, từng bước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Đồng thời, thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu, giúp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng nói chung, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng nói riêng.

Mối quan hệ phối hợp công tác giữa một số tổ chức đảng với ủy ban kiểm tra ngày càng chặt chẽ, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng đối với một số vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành.

Những kết quả đã đạt được từ việc thực hiện phương pháp phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng là do các nguyên nhân cơ bản sau: Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy các cấp đã quan tâm, ban hành đầy đủ cụ thể các quy định, quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng để các tổ chức đảng và cấp ủy, ủy ban kiểm tra có căn cứ, cơ sở, điều kiện thực hiện việc phối hợp theo chức trách, nhiệm vụ. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và tổ chức, cá nhân có liên quan, có nhận thức đúng và chủ động thực hiện việc phối hợp theo chức trách nhiệm vụ hoặc theo quyền và trách nhiệm. Cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên cũng chủ động chỉ đạo, đôn đốc ủy ban kiểm tra và tổ chức đảng cấp dưới trong thực hiện nhiệm vụ phối hợp.

2.2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

Việc triển khai thực hiện phối hợp giữa ủy ban kiểm tra các cấp với một số tổ chức đảng chưa đồng bộ, công tác chỉ đạo thực hiện ở một số cấp ủy chưa được quan tâm đúng mức, có lúc, có việc phối hợp còn lúng túng, vướng mắc; nội dung phối hợp, biện pháp tổ chức thực hiện phối hợp thiếu cụ thể, chưa thường xuyên và chưa đề ra chế tài

bắt buộc thực hiện đối với tổ chức đảng có liên quan, thường là ủy ban kiểm tra vẫn phải chủ động phối hợp theo phương thức “thỏa thuận”.

Nhiều nơi, việc cung cấp, trao đổi thông tin chưa được thực hiện thành nền nếp, nội dung thông tin chưa kịp thời, đầy đủ, phong phú, thiếu chiều sâu, có trường hợp thông tin thiếu chính xác, nhất là các thông tin liên quan đến tố cáo cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý. Việc phối hợp theo dõi, giám sát công tác cán bộ ở một số nơi chưa thường xuyên, kịp thời, đôi khi còn thiếu chặt chẽ, chất lượng còn chưa cao.

Công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kể cả việc phối hợp chưa được thường xuyên, có lúc, có việc còn chậm. Việc thông báo bằng văn bản những thông tin về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức đảng có việc chưa kịp thời, chủ yếu tập trung vào các văn bản liên quan trực tiếp đến các cuộc kiểm tra, giám sát, xem xét, xử lý kỷ luật đối với tổ chức đảng và đảng viên. Sự phối hợp trong việc tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát chưa đều, có việc chưa kịp thời, chưa có kế hoạch cụ thể.

Ủy ban kiểm tra các cấp chưa thực hiện được việc chủ trì bàn với từng cơ quan để thống nhất nội dung, biện pháp và chưa phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị trực thuộc của từng cơ quan trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ. Quy định về định kỳ giao ban, trao đổi giữa hai cơ quan vẫn chưa thực hiện tốt. Việc trao đổi,

cung cấp thông tin giữa các cơ quan phối hợp chưa thường xuyên; nội dung thông tin chưa phong phú, đầy đủ, cụ thể; nội dung mới tập trung chủ yếu trong việc thực hiện một số vụ việc cụ thể khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo yêu cầu của hai cơ quan.

Khi nhận được đơn tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng của tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ diện cấp ủy quản lý, một số tổ chức đảng chưa chuyển đến ủy ban kiểm tra để giải quyết, làm ảnh hưởng đến việc phối hợp xem xét, giải quyết. Việc phối hợp thực hiện một số nội dung như: trao đổi thông tin, nắm tình hình, phát hiện dấu hiệu vi phạm để xây dựng kế hoạch phối hợp kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên; kiểm tra, xem xét giải quyết tố cáo, khiếu nại, xử lý kỷ luật; trong thực hiện kế hoạch kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; việc phối hợp theo dõi, giám sát công tác cán bộ ở các ban, ngành, đoàn thể chưa thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ.

Một số tổ chức đảng chưa phân công thành viên chỉ đạo việc thực hiện quy chế phối hợp. Một số ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy chưa chủ động lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát theo quy định, cụ thể như: chưa ban hành văn bản chỉ đạo về công tác kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chưa phân công thành viên ban cán sự đảng, đảng đoàn lãnh đạo công tác kiểm tra thuộc phạm vi phụ trách...

Những hạn chế trên là do các nguyên nhân cơ bản sau:

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thực hiện nghiêm

việc mời thành viên ủy ban kiểm tra dự các cuộc họp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng để thực hiện chức năng giám sát thường xuyên theo quy định.

- Ủy ban kiểm tra cũng như các cơ quan phối hợp chưa chủ động gắn kết giữa hai cơ quan phối hợp, đơn đốc, hướng dẫn thực hiện quy chế; tính kế hoạch khi triển khai các hoạt động phối hợp giữa hai cơ quan còn thấp. Một số tổ chức đảng và cấp ủy viên, ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn chưa nêu cao vai trò, trách nhiệm trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nội dung phối hợp theo quy chế nên việc chỉ đạo chưa sâu sát, kịp thời hoặc chưa chỉ đạo việc phối hợp theo sự phân công.

Các đơn vị chức năng của hai cơ quan chưa thực hiện tốt việc tham mưu, giúp lãnh đạo hai cơ quan chỉ đạo, đơn đốc việc tổ chức thực hiện quy chế phối hợp, nên việc phối hợp có lúc, có việc còn chậm và chưa cụ thể. Công tác nắm tình hình, theo dõi địa bàn, lĩnh vực của cán bộ được phân công chưa thường xuyên, sâu sát, chưa kịp thời báo cáo ủy ban kiểm tra để có biện pháp phối hợp thực hiện có kết quả.

Chưa có cơ chế giao ban định kỳ giữa hai cơ quan nên trong thực hiện quy chế phối hợp hiệu quả chưa cao. Nội dung trao đổi thông tin, phối hợp thực hiện giữa hai cơ quan trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng chưa chủ động, đầy đủ, chưa tương xứng với mục tiêu, yêu cầu thực tiễn công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

2.3. Những khó khăn, vướng mắc và vấn đề đặt ra khi áp dụng phương pháp phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng

- Nội dung phối hợp đa dạng về hình thức, thể loại; hơn nữa, lại chịu tác động điều chỉnh bởi nhiều quy định, quy chế của từng ngành, từng lĩnh vực cụ thể và theo phân cấp quản lý; chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức đảng cũng khác nhau là một trong những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện phương pháp phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

- Các quy chế phối hợp hiện hành chưa có chế tài bắt buộc trong việc trao đổi thông tin, cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến các vụ việc kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; chế tài trong thực hiện trách nhiệm phối hợp dẫn đến tình trạng nhiều nơi chưa chủ động trong việc phối hợp, mà chủ thể kiểm tra vẫn phải thực hiện theo hình thức “thỏa thuận”.

- Lãnh đạo các tổ chức, cơ quan có liên quan do phải tham gia nhiều việc chuyên môn nên cũng chưa quan tâm và dành thời gian cho việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc phối hợp; một số cán bộ tham mưu, giúp lãnh đạo chưa có kinh nghiệm trong việc phối hợp, nhất là trong việc tham mưu, giúp lãnh đạo hai cơ quan chỉ đạo phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Tình hình thực tế đã thay đổi, có nhiều nội dung trong quy chế phối hợp không còn phù hợp hoặc có vấn đề mới

phát sinh, nhưng chưa được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp; còn một số tổ chức đảng chưa được cấp ủy ban hành quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng với ủy ban kiểm tra cùng cấp, nên thường xuyên gặp phải những khó khăn nhất định trong quá trình thực hiện.

Vấn đề đặt ra là phải nâng cao nhận thức về việc phối hợp; đồng thời, đổi mới và hoàn thiện các quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo hướng sát hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng tổ chức, cơ quan và tăng chế tài để thực thi nghiêm túc.

V- PHƯƠNG PHÁP THẨM TRA, XÁC MINH TRONG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG

1. Mô tả nội dung phương pháp

1.1. *Trình tự thực hiện*

Nội dung thẩm tra, xác minh là những nội dung kiểm tra có vấn đề cần được xem xét, làm rõ. Còn nội dung của phương pháp thẩm tra, xác minh là các cách sử dụng để tiến hành xem xét, làm rõ những vấn đề trong nội dung kiểm tra, bao gồm:

Bước 1: Xây dựng kế hoạch

Đây là bước có ý nghĩa hết sức quan trọng trong quá trình thẩm tra, xác minh. Kết quả thẩm tra, xác minh phụ

thuộc rất nhiều vào việc xây dựng kế hoạch có bảo đảm sát, đúng và trúng không. Kế hoạch thẩm tra, xác minh được xây dựng dựa trên các nội dung cơ bản sau:

a) Xác định mục đích, yêu cầu, nội dung, phương pháp tiến hành thẩm tra, xác minh. Muốn xác định chính xác, đầy đủ nội dung thẩm tra, xác minh trong một vụ việc kiểm tra cụ thể, cán bộ kiểm tra cần dựa vào các căn cứ sau:

- Nội dung kiểm tra ghi trong thông báo, quyết định kiểm tra, nội dung tố cáo, khiếu nại cần giải quyết về lĩnh vực cụ thể nào của đời sống xã hội.

- Vụ việc kiểm tra: tức là kiểm tra tổ chức hay cá nhân, hay cả tổ chức và cá nhân.

- Tình hình thực tế của từng vụ việc cụ thể (vấn đề gì được gợi ý đối tượng kiểm tra đã tự giác trình bày rõ trong báo cáo giải trình, cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ; vấn đề gì chưa rõ và cán bộ kiểm tra chưa có chứng cứ, tài liệu,...).

- Các quy định của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội có liên quan đến nội dung thẩm tra, xác minh.

b) Dự kiến thời gian, lực lượng, phân công, phân nhiệm cho thành viên tiến hành thẩm tra, xác minh.

c) Xác định những đối tượng, tổ chức, cá nhân cần tiếp xúc, trao đổi; những thông tin, văn bản, tài liệu, chứng cứ, bằng chứng cần thu thập,...

d) Dự kiến những tình huống có thể phát sinh và cách giải quyết.

Bước 2: Tiến hành thẩm tra, xác minh

Đây là khâu quan trọng nhất, quyết định đến kết quả thẩm tra, xác minh, chất lượng và hiệu quả của cuộc kiểm tra, gồm các công việc sau:

a) Thu thập bằng chứng

Bằng chứng thường được thu thập, sưu tầm, khai thác từ nhiều nguồn khác nhau như: tổ chức hoặc cá nhân gây ra sự việc, tổ chức hoặc cá nhân có liên quan hoặc biết rõ sự việc, những hiện vật, tài liệu có liên quan đến sự việc như đất đã chiếm dụng, nhà xây trái phép, tài liệu, sổ sách, băng ghi âm, ghi hình, chứng từ, hóa đơn, công cụ, phương tiện,...

Thu thập bằng chứng bằng cách:

- Nghiên cứu nắm chắc các hồ sơ, văn bản, thông tin, tài liệu đã có, đánh giá tính khách quan, liên quan, hợp lý, hợp pháp của các hồ sơ, tài liệu ấy (tài liệu là bản chính hay bản sao, tài liệu xác thực hay đã được hợp thức hóa hoặc giả mạo; thẩm quyền của tổ chức hoặc cá nhân đã ký các văn bản, tài liệu ấy có phù hợp với quy định không,...). Trên cơ sở đó, thu thập những tài liệu gốc, những bản chính, những tài liệu có giá trị chứng cứ và những tài liệu còn đang thiếu.

- Tiếp xúc và làm việc với các tổ chức đảng hoặc cá nhân đã gây ra sự việc hoặc liên quan đến sự việc, yêu cầu họ cung cấp những văn bản, thông tin, tài liệu, chứng cứ có liên quan đến nội dung kiểm tra, kể cả những chứng cứ chứng minh việc làm đúng của mình, bác bỏ những nội dung tố cáo không đúng, những kết luận không đúng hoặc để chứng minh cho việc xử lý chưa đủ căn cứ, cơ sở, chưa

đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục hoặc bị oan, sai. Khi cần, gặp những tổ chức, những người đã gây ra hoặc người có liên quan đến sự việc hoặc hiểu rõ sự việc để thu thập thêm tài liệu, chứng cứ, giúp cho việc phân tích, nhận xét, đánh giá, kết luận được khách quan, chuẩn xác.

Việc tiếp xúc với những đối tượng trên cần tiến hành với từng đối tượng; không nhất thiết phải theo một thứ tự cứng nhắc hoặc phải chờ thu thập đủ hồ sơ, tài liệu rồi mới tiếp xúc. Qua tiếp xúc với đối tượng này, có thể phát hiện những nội dung, những tình tiết mới nảy sinh cần làm sáng tỏ khi tiếp xúc với đối tượng khác. Có thể tiếp xúc với mỗi đối tượng một lần hoặc một số lần, nhưng cố gắng tiếp xúc một lần mà thu thập được các văn bản, thông tin, tài liệu, bằng chứng cần thiết để tránh gây phiền hà cho đối tượng và khó khăn cho việc đi lại của cán bộ kiểm tra. Tiếp xúc với các tổ chức đảng có liên quan (chi bộ, chi ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn...) để yêu cầu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo sinh hoạt tự phê bình và phê bình trong tổ chức đảng một cách nghiêm túc; yêu cầu lãnh đạo, giáo dục, đôn đốc đối tượng được kiểm tra cung cấp tài liệu, chứng cứ, chủ động báo cáo giải trình, tự giác, tự phê bình, tự nhận trách nhiệm của tập thể, tổ chức đảng hoặc của cá nhân; phối hợp tiến hành thẩm tra, xác minh.

- Có thể gặp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, thường trực cấp ủy, tổ chức đảng trong quá trình thẩm tra, xác minh hoặc sau khi phân tích những vấn đề đã được thẩm tra, xác minh để cấp ủy, tổ chức đảng cung cấp tình hình, văn bản, tài liệu, chứng cứ hoặc thống nhất nội dung, diễn

biến, tình tiết của sự việc. Trường hợp giữa cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ kiểm tra (đoàn kiểm tra) có vấn đề chưa thống nhất thì yêu cầu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng cung cấp thêm thông tin, văn bản, tài liệu, bằng chứng để cùng trao đổi, thảo luận. Nếu vẫn còn ý kiến chưa thống nhất, đoàn kiểm tra phải báo cáo trung thực, đầy đủ để cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra xem xét, kết luận.

Trước khi tiếp xúc với từng đối tượng, phải chuẩn bị kế hoạch chu đáo, xác định rõ những vấn đề cần đi sâu khai thác, làm rõ, dự kiến những tình huống có thể phát sinh và cách giải quyết. Quá trình tiếp xúc với các đối tượng phải giữ vững nguyên tắc và phương pháp công tác đảng, coi trọng và làm tốt công tác tư tưởng, tâm lý, động viên trách nhiệm, nghĩa vụ, tinh thần tự giác và sự cộng tác, phối hợp của đối tượng. Biết vận động, thuyết phục, tự kiểm chế, khiêm tốn, lắng nghe, nhưng không bị chi phối trước cám dỗ vật chất, quyền uy, thế lực. Biết đấu tranh, lập luận sắc bén, chặt chẽ đúng nguyên tắc, thấu tình, đạt lý, nêu đúng vấn đề để giáo dục, thuyết phục, nhất là khi đối tượng không tự giác, có thái độ quanh co, giấu giếm, thiếu cộng tác, cực đoan, động cơ không lành mạnh. Tuyệt đối không được đe dọa, cưỡng ép, có hành động đối phó, cài bẫy hoặc hữu khuynh, hứa hẹn vô nguyên tắc. Không được sử dụng các biện pháp nghiệp vụ của các cơ quan bảo vệ pháp luật (như tạm giữ, tạm giam, cưỡng chế, bí mật theo dõi,...) để thay thế phương pháp thẩm tra, xác minh của Đảng. Có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại

(ghi âm, ghi hình, vi tính) để nâng cao hiệu quả, chất lượng thẩm tra, xác minh. Các biện pháp này được công bố công khai với đối tượng thẩm tra, xác minh. Các thông tin được cung cấp bằng lời nói phải được ghi lại thành văn bản và có chữ ký xác nhận của đối tượng đã cung cấp.

Ngoài những tài liệu, bằng chứng nêu trên, cần chú ý thu thập những nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội có liên quan đến những vấn đề thẩm tra, xác minh, vì đó là một trong những căn cứ quan trọng để kết luận đúng, sai đối với tổ chức đảng và đảng viên. Nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận, quyết định về một nội dung nào đó có thể được bổ sung, sửa đổi nhiều lần, bằng nhiều văn bản khác nhau, thậm chí có trường hợp văn bản này phủ định văn bản khác. Vì vậy, phải thu thập đầy đủ để có điều kiện đối chiếu, phân tích tìm ra bằng chứng đầy đủ, xác thực nhất.

Khi thu thập thông tin, tài liệu, văn bản, bằng chứng, cán bộ kiểm tra phải trực tiếp làm việc, trao đổi với đối tượng, trực tiếp nghiên cứu những văn bản, thông tin, tài liệu, trực tiếp nhìn thấy các vật chứng, nếu cần thì trực tiếp đến tận nơi xảy ra sự việc để thẩm tra, xác minh. Không được chỉ nghe qua người khác, nghe dư luận, có nhiều người biết sự việc nhưng chỉ nghe một vài người hoặc chỉ coi trọng những gì đã được nghe, nghiên cứu, nhìn lần đầu và coi nhẹ những gì được thu thập về sau. Mọi văn bản, thông tin, tài liệu, bằng chứng thu thập được ban đầu dù phong phú, có độ tin cậy cao, nhưng thường là ở một phía, một kênh, một chiều. Muốn đánh giá đúng sự

thật, phải thu thập được đầy đủ bằng chứng xác thực qua các văn bản, tài liệu, thông tin nhiều phía, nhiều kênh, nhiều chiều có liên quan đến sự việc cần làm rõ.

b) Nghiên cứu, phân tích, xử lý thông tin, văn bản, tài liệu, bằng chứng đã thu thập được

Việc thu thập đầy đủ văn bản, tài liệu, thông tin, bằng chứng là rất quan trọng, nhưng việc nghiên cứu, phân tích, xử lý những văn bản, tài liệu, thông tin, bằng chứng ấy một cách chính xác, khách quan lại càng quan trọng, vì đó là cơ sở tin cậy, xác thực, khách quan để kết luận và xử lý đúng.

Việc nghiên cứu, phân tích, xử lý thông tin, văn bản, tài liệu, bằng chứng là một quá trình liên tục từ khi bắt đầu đến khi kết thúc việc làm rõ sự thật, không chia tách, cắt khúc, phân đoạn một cách máy móc. Khi nghiên cứu một văn bản, tài liệu, tiếp nhận một thông tin, tiếp xúc một đối tượng, tham dự một cuộc họp..., cán bộ kiểm tra phải nhạy bén, suy nghĩ, so sánh, đối chiếu, phân tích, đánh giá thực chất của sự việc, hiện tượng, tình tiết, phát hiện kịp thời những mâu thuẫn, không hợp lý, những vấn đề còn thiếu, chưa rõ hoặc có dấu hiệu đang tiềm ẩn đằng sau đó một sự thật để vừa tiếp tục thu thập văn bản, tài liệu, thông tin, bằng chứng khác, vừa thuyết phục, gợi ý đấu tranh, cung cấp bằng chứng để đối tượng được kiểm tra từng bước tự nhận ra sự thật hoặc gần sát với sự thật hơn.

Sau khi thu thập đầy đủ văn bản, tài liệu, thông tin, bằng chứng, phải nghiên cứu, phân tích, đánh giá lại tính khách quan, xác thực, hợp lý, hợp pháp của từng văn bản, tài liệu, thông tin, bằng chứng và của toàn bộ những vấn

đề đã thu thập được. Trên cơ sở đó, bằng phương pháp phân tích, so sánh, đối chiếu, quy nạp, với quan điểm lịch sử, cụ thể và bằng kiến thức, vốn sống, sự tinh tường, nhạy cảm của mình, cán bộ kiểm tra lật đi lật lại từng vấn đề, nêu lên những giả thiết và với văn bản, tài liệu, thông tin, bằng chứng đã thu thập được để lập luận, chứng minh cho sự đúng, sai của từng giả thiết, loại dần các giả thiết không hợp lý, từ đó rút ra kết luận đúng với sự thật. Đây là khâu quan trọng nhất, khó khăn nhất, đòi hỏi cán bộ kiểm tra phải có tinh thần trách nhiệm cao, tác phong tỉ mỉ, cụ thể, thận trọng, chặt chẽ, phương pháp khoa học và một trình độ, kiến thức cần thiết.

c) Trưng cầu ý kiến giám định của các cơ quan nghiệp vụ đối với những vấn đề cần thiết

Tiến hành thẩm tra, xác minh nhiều vấn đề liên quan đến nhiều lĩnh vực hoạt động của các cơ quan đảng, nhà nước, của các cơ quan bảo vệ pháp luật, trong đó có những nội dung cán bộ hoặc cơ quan kiểm tra không thể tự mình làm sáng tỏ được, vì vậy, trong trường hợp cần thiết, phải trưng cầu ý kiến giám định của cơ quan nghiệp vụ, chuyên môn có thẩm quyền¹. Các văn bản giám định phải được cấp có thẩm quyền ký và đóng dấu. Những giám định như

1. Ví dụ: cơ quan y tế giám định trạng thái tâm thần của một người; cơ quan công an giám định chữ viết, chữ ký, con dấu; cơ quan công chứng nhà nước thẩm định giấy tờ, văn bản; cơ quan tư tưởng, văn hóa, thông tin thẩm định một bài báo, một tác phẩm có liên quan đến công tác kiểm tra,...

trên giúp đoàn kiểm tra có thêm cơ sở, căn cứ để phân tích, đánh giá, kết luận đúng sự việc. Tuy nhiên, không phải giám định nào cũng đều chuẩn xác. Nếu cần, có thể đề nghị giám định lại.

Bước 3: Thống nhất, hoàn chỉnh nội dung báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh trình cấp có thẩm quyền xem xét, kết luận

a) Trao đổi với đối tượng kiểm tra và tổ chức đảng có liên quan về dự kiến báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh, nhất là những nội dung liên quan trực tiếp đến đối tượng kiểm tra. Ghi rõ ý kiến đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác của đối tượng được kiểm tra và tổ chức có liên quan. Tiếp tục thẩm tra, xác minh thêm nếu có vấn đề chưa rõ, còn thiếu hoặc phát sinh mới.

b) Viết báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh

Trên cơ sở những thông tin, tài liệu, bằng chứng đã thu thập được, qua giám định của cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có), qua trao đổi với các tổ chức, cá nhân có liên quan, qua phân tích, đánh giá, nếu thấy đủ cơ sở kết luận thì viết báo cáo thẩm tra, xác minh. Báo cáo cần nêu rõ các nội dung:

- Những vấn đề cần thẩm tra, xác minh (như nội dung tố cáo, nội dung khiếu nại, nội dung kiểm tra,...).

- Kết quả thẩm tra, xác minh từng nội dung. Đối với những nội dung quan trọng, phức tạp, cần nêu rõ nội dung, tính chất, đặc điểm, diễn biến, tình tiết của sự việc, thời gian, không gian diễn ra sự việc; họ tên, địa chỉ, chức vụ của những đối tượng có liên quan.

- Nhận xét và đề nghị: Cần khẳng định sự việc có hay không, đúng hay sai, khuyết điểm hay vi phạm; nếu vi phạm thì nêu rõ nội dung, tính chất, mức độ tác hại, nguyên nhân vi phạm và các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ của từng cá nhân và từng tổ chức; ý kiến đề nghị giải quyết. Báo cáo do cán bộ kiểm tra được phân công tiến hành thẩm tra, xác minh viết, được đoàn kiểm tra thông qua và chịu trách nhiệm trước cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra cấp mình.

Yêu cầu cơ bản của công tác kiểm tra là phải làm rõ đúng, sai, đánh giá, kết luận đúng ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) của tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra để có kết luận, quyết định chính xác. Muốn vậy, ngoài việc phải dựa vào tổ chức đảng, phát huy tinh thần tự giác, tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra, giám sát, phát huy trách nhiệm xây dựng Đảng của quần chúng, phải hết sức coi trọng và làm tốt công tác thẩm tra, xác minh.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng cần nhấn mạnh tính đặc trưng của các phương pháp kiểm tra, nhất là phương pháp tiến hành thẩm tra, xác minh - một khâu trọng yếu có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả hoạt động kiểm tra và bảo đảm phương châm công minh, chính xác, kịp thời. Nói tính đặc trưng của các phương pháp là nhằm nhấn mạnh tính đặc thù và tính nguyên tắc của phương pháp công tác đảng, hoạt động trong hệ thống tổ chức đảng, đối tượng kiểm tra là tổ chức đảng và đảng viên, cán bộ của Đảng. Nó khác với các phương pháp hoạt động điều tra, thanh tra của cơ quan bảo vệ pháp luật. Sự khác nhau,

trước hết xuất phát từ đối tượng, tính chất và nội dung kiểm tra. Đối tượng điều tra của các cơ quan bảo vệ pháp luật là những phần tử phạm pháp, phạm tội; nội dung điều tra là những hành vi cấu thành tội phạm. Đối tượng kiểm tra trong Đảng là các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên của Đảng; nội dung kiểm tra chỉ nhằm vào những hành vi mang tính chất và ở cấp độ vi phạm, nếu vượt quá mức độ vi phạm, đã chuyển sang cấp độ tội phạm thì không thuộc chức năng, nhiệm vụ kiểm tra trong Đảng.

Từ đó cho thấy, không được phép lẫn lộn giữa các biện pháp nghiệp vụ điều tra, trinh sát, kiểm sát của các cơ quan bảo vệ pháp luật với phương pháp kiểm tra, giám sát của Đảng, nhất là phương pháp thẩm tra, xác minh của Đảng. Tiến hành phương thức kiểm tra của Đảng nói chung, phương pháp thẩm tra, xác minh trong Đảng nói riêng có thể có một số biện pháp nghiệp vụ giống các biện pháp nghiệp vụ điều tra, trinh sát, kiểm sát của các cơ quan pháp luật, song cần phân biệt sự giống nhau chỉ là ở hình thức, động tác, còn về bản chất, nguyên tắc thì khác nhau.

1.2. Chủ thể, đối tượng thẩm tra, xác minh

Chủ thể thực hiện phương pháp thẩm tra, xác minh là chủ thể kiểm tra hay gọi là chủ thể thẩm tra, xác minh bao gồm: các tổ, đoàn kiểm tra và cán bộ kiểm tra được tổ chức đảng có thẩm quyền giao để tiến hành thẩm tra, xác minh trong từng cuộc kiểm tra cụ thể.

Đối tượng thẩm tra, xác minh là những thông tin, tư liệu, sự việc, hiện vật và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến đối tượng và nội dung cần kiểm tra.

Thẩm tra, xác minh không phải là một khâu, một công đoạn, một quy trình độc lập, khép kín, chỉ tiến hành một lần với những nội dung và đối tượng không thay đổi, mà có thể phải tiến hành nhiều lần, ở nhiều thời điểm khác nhau với những nội dung, đối tượng thẩm tra, xác minh khác nhau do sự việc, tình tiết mới nảy sinh. Xác định đúng nội dung, đối tượng thẩm tra, xác minh, nhất là nội dung, đối tượng chủ yếu trong quá trình tiến hành nhiệm vụ kiểm tra là rất quan trọng, vì đó là những “nút thắt” cần tập trung để “mở” nhằm mục đích làm rõ sự thật.

Muốn vậy, điều quan trọng là thông qua những tài liệu đã có, những thông tin đã thu thập được, qua sự am hiểu, tinh tường và nhạy cảm của cán bộ kiểm tra, phải xác định được tính chất của sự việc, phát hiện được những điểm mâu thuẫn, bất hợp lý, những điều chưa rõ ràng, những dấu hiệu của sự bùng nổ, che giấu hoặc bị khống chế, truy bức, người khởi xướng hoặc bị lôi kéo... để xác định nội dung, đối tượng cần thẩm tra, xác minh.

1.3. Nội dung thẩm tra, xác minh

Nội dung thẩm tra, xác minh là những nội dung kiểm tra, giám sát có vấn đề cần được xem xét, làm rõ. Mỗi nhiệm vụ kiểm tra có nội dung cụ thể khác nhau. Trong mỗi nhiệm vụ kiểm tra, tùy nội dung kiểm tra và tình hình thực tế của vụ việc kiểm tra, giám sát mà có nội dung thẩm tra, xác minh khác nhau. Do đó, công tác thẩm tra, xác minh trong quá trình thực hiện từng nhiệm vụ,

từng vụ việc kiểm tra, giám sát có nội dung cần thẩm tra, xác minh cụ thể khác nhau.

Khi tiến hành kiểm tra, giám sát phải xác định nội dung kiểm tra, giám sát, mà nội dung kiểm tra, giám sát rất rộng, bao hàm rất nhiều lĩnh vực, có lĩnh vực phức tạp liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều người. Do đó, việc xác định nội dung để thẩm tra, xác minh cần tập trung vào những dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng, có xác định đúng, cụ thể nội dung thẩm tra, xác minh thì chất lượng, hiệu quả của công tác thẩm tra, xác minh mới đạt được mục tiêu, yêu cầu đề ra¹. Tùy theo yêu cầu mà có mức độ thẩm tra, xác minh khác nhau, có việc cần phải thẩm tra, xác minh sâu để kết luận chính xác và xử lý đúng vi phạm.

1.4. Thời điểm và hiệu lực, hiệu quả của việc thực hiện phương pháp thẩm tra, xác minh

Thời điểm thực hiện phương pháp thẩm tra, xác minh

1. Ví dụ: thẩm tra, xác minh trong kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, kiểm tra để xử lý kỷ luật có nhiều nội dung phức tạp cần phải được thẩm tra, xác minh để kết luận chính xác, đó chính là nội dung thẩm tra, xác minh; các dấu hiệu vi phạm cần phải được làm rõ đều phải tiến hành thẩm tra, xác minh, đó chính là nội dung thẩm tra, xác minh hoặc các tổ chức đảng khi kiểm tra chấp hành cũng cần thẩm tra, xác minh, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm thì tiến hành kiểm tra theo thẩm quyền hoặc chuyển cho ủy ban kiểm tra tiến hành kiểm tra, xem xét, kết luận.

được tính từ thời điểm đoàn kiểm tra xây dựng kế hoạch thẩm tra, xác minh.

Hiệu lực của phương pháp thẩm tra, xác minh được tính từ khi phương pháp này được cấp có thẩm quyền quy định được (bắt buộc) thực hiện trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng đến khi có quy định khác bãi bỏ. Ví dụ, hiệu lực của phương pháp thẩm tra, xác minh trong thực hiện công tác giám sát (khi thấy cần thiết) được tính từ khi có Quy định số 86-QĐ/TW ngày 01/6/2017 của Bộ Chính trị về giám sát trong Đảng.

Hiệu quả của việc thực hiện phương pháp thẩm tra, xác minh là làm rõ đúng, sai. Thể hiện là trong công tác kiểm tra của Đảng, khi chưa thẩm tra, xác minh làm rõ thì chưa kết luận. Mặt khác, hiệu quả của phương pháp này còn tăng cường tính giáo dục, tính tự giác, tự phê bình và phê bình không chỉ đối với đối tượng kiểm tra mà còn cả với các tổ chức đảng, cá nhân có liên quan, góp phần ngăn ngừa, khắc phục và đẩy lùi vi phạm.

1.5. Trách nhiệm và thái độ khi thực hiện phương pháp thẩm tra, xác minh

Một là, trách nhiệm và thái độ của đoàn, cán bộ thẩm tra, xác minh.

Thu thập thông tin: Thông tin trong thẩm tra, xác minh khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát là những tin tức có ích, làm sâu thêm nhận thức của người nhận tin, được người nhận tin đánh giá, xử lý và được coi là có ích trong quá trình ra quyết định. Đối với công tác kiểm tra của

Đảng thì “thông tin” chính là những tin tức có ích về đối tượng kiểm tra cần được thu thập, xử lý để làm rõ bản chất của vụ việc, của đối tượng, thông qua những thông tin đó, có thể có căn cứ để kết luận đúng sai, tốt xấu, thậm chí lượng hóa tính chất, mức độ đúng sai mà lựa chọn và đề xuất giải pháp giải quyết, hình thức xử lý phù hợp.

Để thẩm tra, xác minh, cán bộ kiểm tra cần thu thập thông tin từ các nguồn sau: thông tin từ cấp trực tiếp quản lý giao nhiệm vụ; văn bản của Đảng và Nhà nước quy định điều chỉnh những vấn đề liên quan đến việc đối tượng kiểm tra thực hiện; dư luận của quần chúng, cơ quan có liên quan hoặc các cơ quan ngôn luận phản ánh, dư luận từ nội bộ, từ bên ngoài hoặc từ những người tố cáo, khiếu nại, từ chính bản thân đối tượng kiểm tra cung cấp, giải trình. Đây là những nguồn thông tin khi tiến hành hoạt động thẩm tra, xác minh người cán bộ kiểm tra phải quan tâm không thể xem nhẹ hoặc bỏ qua bất cứ một nguồn thông tin nào để từ đó biết chọn lựa định hướng đúng khi thu thập và xử lý thông tin. Cán bộ kiểm tra phải hiểu mọi vụ việc đều có liên quan chặt chẽ đến quá trình thu thập và xử lý thông tin, kể cả khi người cán bộ kiểm tra hoạt động đơn lẻ, độc lập cũng như khi theo đoàn kiểm tra. Do vậy, thu thập và xử lý thông tin là công việc thường xuyên và rất quan trọng trong các hoạt động nghiệp vụ thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát.

Tiếp cận đối tượng: Hoạt động thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng được tiến hành đối với những tổ chức đảng, đảng viên thuộc nhiều lĩnh vực và

địa vị xã hội khác nhau. Do đó, mỗi đối tượng có đặc điểm, thái độ, cá tính, tâm lý khác nhau. Nhiệm vụ của cán bộ kiểm tra khi thực hiện công tác thẩm tra, xác minh là phải tìm hiểu đặc điểm tâm lý, tính cách, thái độ của đối tượng và đề ra được phương pháp tiếp cận thích hợp để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Phương pháp tiếp cận là kết hợp vận dụng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước với phương pháp của tâm lý học để thuyết phục đối tượng bảo đảm cho mỗi kết quả thẩm tra, xác minh được chính xác, công tâm, khách quan làm cơ sở cho kết luận kiểm tra, đánh giá, giám sát được tổ chức đảng và mọi đảng viên thừa nhận, có lý, có tình và nghiêm túc thực hiện kết luận hoặc quyết định xử lý (nếu có).

Hoạt động thẩm tra, xác minh là quá trình tìm kiếm, phát hiện, thu thập bằng chứng. Để thu thập được bằng chứng, cán bộ kiểm tra cần gặp, làm việc với các đối tượng liên quan đến vụ việc như: người tố cáo, người bị tố cáo, người khiếu nại, tổ chức có thẩm quyền xử lý kỷ luật bị khiếu nại, tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát; cá nhân và tổ chức biết sự việc hoặc có liên quan đến sự việc đang được tiến hành thẩm tra, xác minh,... Đó là những người có địa vị, mối quan hệ xã hội, trình độ, năng lực, kiến thức, lợi ích, tâm tư, tình cảm, lứa tuổi, giới tính, cá tính rất khác nhau. Để cuộc tiếp xúc đạt kết quả, người cán bộ kiểm tra phải tuân thủ nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, phương pháp công tác đảng và cần có kiến thức pháp luật, kiến thức xã hội, biết vận dụng nhuần nhuyễn những kiến thức của tâm lý học, khoa học điều tra.

Hai là, trách nhiệm và thái độ của đối tượng và tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thẩm tra, xác minh.

Đối tượng và tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thẩm tra, xác minh nói riêng hoặc quá trình kiểm tra, giám sát nói chung cần cung cấp thông tin đầy đủ và cùng đoàn thẩm tra, xác minh thực hiện tốt việc đối thoại, đối chất, khai thác thông tin từ những người biết sự việc.

Người làm chứng là người biết được tình tiết của vụ việc đang tiến hành thẩm tra, xác minh được tổ chức đảng có thẩm quyền gặp để hỏi về những hiểu biết của họ theo trình tự, thủ tục đã được quy định.

Đối thoại, đối chất là một hoạt động trong quá trình thẩm tra, xác minh của cơ quan kiểm tra, được tiến hành bằng cách hỏi hai người cùng một lúc về cùng một vấn đề trong nội dung thẩm tra, xác minh một vụ việc, nhằm làm rõ hoặc giải quyết những mâu thuẫn tồn tại trong lời trình bày của họ. Trong thực tiễn có hai loại hình đối chất: Đối chất do cán bộ kiểm tra tổ chức, cần nắm vững những điều kiện để tiến hành một cuộc đối chất là: Khi các lời trình bày đã cơ bản thống nhất chỉ còn mâu thuẫn về một hoặc một số tình tiết có ý nghĩa quyết định đối với thẩm tra, xác minh, kết luận, xử lý vụ việc thì không nên đưa ra đối chất những vấn đề không liên quan một cách thiết thực đối với thẩm tra, xác minh, kết luận, xử lý hoặc những vấn đề chi tiết vụn vặt không có ý nghĩa quan trọng đối với vụ việc. Khi không còn cách thẩm tra, xác minh nào tốt hơn thì mới chọn phương pháp đối chất. Khi chủ thể

kiểm tra có khả năng tổ chức và điều kiện để tiến hành cuộc đối chất chắc chắn sẽ đạt kết quả thì cần xác định rõ những người có thể đưa ra đối chất.

Để cuộc đối chất đạt kết quả, cán bộ kiểm tra cần nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ việc, các thông tin, tài liệu có liên quan, phát hiện những vấn đề còn mâu thuẫn, xem xét kỹ lại một lần cuối xem những vấn đề có thật sự mâu thuẫn không; phân tích các mâu thuẫn để xác định mâu thuẫn nào cần giải quyết bằng đối chất.

Cán bộ kiểm tra cần tìm hiểu đặc điểm thái độ, cá tính, tâm lý, tình cảm, quan hệ xã hội, hoàn cảnh gia đình của các đối tượng dự kiến đưa ra đối chất; tìm hiểu các nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn trong lời trình bày của họ. Từ đó, lập kế hoạch đối chất, xác định mục đích, yêu cầu, phương pháp tiến hành báo trước hoặc bất ngờ; thứ tự và nội dung các sự việc cần đưa ra đối chất. Dự kiến các câu hỏi và câu trả lời; chuẩn bị các phương tiện, tài liệu, chứng cứ sẽ sử dụng trong cuộc đối chất; thời gian và địa điểm tiến hành. Trong quá trình đối chất cán bộ kiểm tra phải biết khơi dậy trong các đối tượng tham gia đối chất ý thức, trách nhiệm, tinh thần tự giác, thái độ đúng đắn, trung thực của người đảng viên và có cách ứng xử linh hoạt, phù hợp với các tình huống xảy ra trong quá trình tiến hành đối chất.

Đối chất trong sinh hoạt của tổ chức đảng: Trong quá trình giải quyết tố cáo, khiếu nại, kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm, việc thực hiện tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt của tổ chức đảng là cơ hội để giải quyết những ý kiến còn khác nhau

về một vụ việc giữa đối tượng và những tổ chức, cá nhân có liên quan, tổ chức đảng quản lý đảng viên.

Phương pháp hỏi người làm chứng, đối chất phải tiến hành công khai, dân chủ theo nguyên tắc của Đảng. Không dùng các thủ thuật, biện pháp nghiệp vụ bí mật của cơ quan điều tra đối với đảng viên và tổ chức đảng là đối tượng kiểm tra. Để cuộc đối chất đạt kết quả, cán bộ kiểm tra cần chủ động phối hợp với người chủ trì làm tốt công tác tư tưởng, nêu cao tính đảng, thực hiện tốt việc tự phê bình và phê bình với thái độ chân thành trong nội bộ tổ chức đảng cũng như chuẩn bị tốt chương trình, nội dung, những vấn đề cần gợi ý, cách tiến hành cuộc đối chất.

2. Thực trạng thực hiện phương pháp thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng

2.1. Kết quả, ưu điểm và nguyên nhân

Ưu điểm cơ bản khi thực hiện phương pháp thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra của Đảng là làm rõ đúng, sai trên cơ sở công khai, dân chủ, mọi vụ việc, vấn đề đều đặt lên bàn “nghị sự”, đối tượng thẩm tra, xác minh được giải trình, đối chất. Qua thực hiện phương pháp thẩm tra, xác minh cũng thể hiện được bản chất của Đảng ta là tự giác và nghiêm túc. Thuận lợi cơ bản khi thực hiện phương pháp thẩm tra, xác minh là nhiều tổ chức đảng và đảng viên thật thà tự phê bình và phê bình

để nhận rõ những thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm, tự giác nhận trách nhiệm, tự nhận hình thức kỷ luật và đề ra biện pháp khắc phục, sửa chữa để phấn đấu vươn lên.

Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp ở nhiều nơi tích cực chỉ đạo thực hiện tốt phương pháp thẩm tra, xác minh, phối hợp chặt chẽ với các phương pháp cơ bản khác một cách cụ thể, linh hoạt và chặt chẽ, kể cả phải thẩm tra xác minh bổ sung, thẩm tra, xác minh lại để bảo đảm tính khách quan, chính xác về nội dung thẩm tra, xác minh. Việc thẩm tra, xác minh vừa thực hiện theo từng nhóm nội dung hoặc tổng thể các nội dung, vừa thực hiện liên hoàn có tính kế thừa, bắc cầu cho nhau giữa các nội dung, đối tượng của thẩm tra, xác minh để bảo đảm tính dân chủ, khách quan, đầy đủ, thống nhất, thận trọng, chặt chẽ, chính xác trong quá trình thẩm tra, xác minh; không sơ suất, sót lọt, thiếu chuẩn xác.

Việc lựa chọn cán bộ tham gia đoàn kiểm tra cần phù hợp với đối tượng, nội dung cần thẩm tra, xác minh; lựa chọn nội dung cần thẩm tra, xác minh cần đầy đủ, phù hợp; việc tiến hành thẩm tra, xác minh cần thận trọng, kỹ lưỡng; khi có nội dung cần thẩm tra, xác minh phát sinh thì phải kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và tiến hành kịp thời, có kết quả và luôn bảo mật chặt chẽ trong suốt quá trình thẩm tra, xác minh.

Nguyên nhân của những kết quả, ưu điểm trên là do chủ thể kiểm tra (cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra)

có nhận thức đúng, đầy đủ, quan tâm chỉ đạo các đoàn kiểm tra, giám sát thực hiện nghiêm túc, có kết quả công tác thẩm tra, xác minh, bảo đảm có trọng tâm trọng điểm, tập trung vào những nội dung quan trọng, nút thắt, mắt xích chính, không tràn lan. Đoàn thẩm tra, xác minh xây dựng kế hoạch thẩm tra xác minh khoa học, đầy đủ, chính xác và thực hiện đúng kế hoạch đề ra, có chất lượng, hiệu quả. Nhiều cán bộ thẩm tra, xác minh tuân thủ nghiêm kỷ luật, có bản lĩnh, dũng khí, chính kiến rõ ràng, tính chiến đấu cao, có nghiệp vụ chuyên môn sâu, nắm chắc phương pháp thẩm tra, xác minh và biết kết hợp nhuần nhuyễn với các phương pháp cơ bản khác trong quá trình kiểm tra, giám sát. Nhiều tổ chức đảng, đảng viên là đối tượng kiểm tra, giám sát, tổ chức, cá nhân có liên quan có nhận thức đúng, tích cực, chủ động phối hợp, cộng tác với chủ thể kiểm tra, giám sát trong quá trình thẩm tra, xác minh.

2.2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

Thẩm tra, xác minh là phải làm rõ sự thật thông qua các tài liệu, thông tin, bằng chứng, tự phê bình và phê bình, tự kiểm điểm, lời khai, lời tố cáo, quần chúng phát hiện... trong đó, bằng chứng xác thực là quan trọng nhất. Phải đặc biệt coi trọng bằng chứng, tìm cho được bằng chứng, kể cả bằng chứng vi phạm và bằng chứng không vi phạm. Không có bằng chứng xác thực thì không thể bảo đảm kết luận khách quan, chuẩn xác. Trong khi đó, tính tự giác, tự phê bình và phê bình, văn hóa tự soi, tự sửa, tự

nhận trách nhiệm, tự xử của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên bị giảm sút, có nơi chỉ mang tính hình thức. Điều này gây ra không ít khó khăn, trở ngại cho công tác thẩm tra, xác minh. Trong quá trình thẩm tra, xác minh, có không ít đối tượng kiểm tra, giám sát không chịu cộng tác, không cung cấp hồ sơ, tài liệu cho chủ thể kiểm tra, giám sát hoặc tìm cách đối phó dưới mọi hình thức.

Vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên ngày càng phức tạp, tinh vi, nghiêm trọng ở nhiều lĩnh vực khác nhau, có những lĩnh vực chuyên biệt, chuyên ngành sâu, hoặc vi phạm về tham nhũng rất khó phát hiện và chứng minh làm rõ. Trong khi đó, cán bộ kiểm tra không thể có nghiệp vụ chuyên sâu trên tất cả các lĩnh vực, việc thẩm tra, xác minh phải tuân thủ theo các nguyên tắc, phương pháp công tác đảng, không được sử dụng các phương pháp nghiệp vụ của cơ quan điều tra, nên không thể làm rõ đến tận cùng bản chất của sự việc, của vi phạm. Trên thực tế, có không ít những vi phạm của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên liên quan đến pháp luật; đến cơ quan thanh tra, điều tra cũng còn gặp khó khăn trong thực hiện các phương pháp thẩm tra, xác minh, điều tra theo quy định của pháp luật để kết luận đúng vi phạm.

Một số cán bộ kiểm tra còn hạn chế về nhiều mặt, chưa nắm vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, còn có hạn chế về năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, nên tiến hành công tác gặp khó khăn, lúng túng trong việc vận dụng phương pháp thẩm tra, xác minh với các phương pháp nghiệp vụ cơ bản khác của công tác kiểm tra, giám

sát và thi hành kỷ luật đảng. Thực tiễn này gây ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác thẩm tra, xác minh.

Một số tổ chức đảng, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát do nhận thức không đúng, không đầy đủ, thiếu hợp tác, ngại va chạm, hoặc có biểu hiện bao che hoặc bị đe dọa, nên không cộng tác, không cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, hồ sơ, tài liệu, bằng chứng gây khó khăn cho việc tiến hành thẩm tra, xác minh.

Nguyên nhân chủ yếu của hạn chế, khuyết điểm trên là do:

- Mọi vụ việc kiểm tra, giám sát đều phải thực hiện theo nguyên tắc, phương pháp công tác đảng là dân chủ; những dấu hiệu vi phạm liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều ngành, nhiều cấp và ngày càng tinh vi, phức tạp, trong khi trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, kinh nghiệm, bản lĩnh của một số cán bộ kiểm tra còn hạn chế, chưa đồng đều ở nhiều cấp. Tính chiến đấu của một số cán bộ kiểm tra không cao, có biểu hiện nể nang, né tránh, ngại va chạm, thậm chí có trường hợp bị tác động, mua chuộc.

- Đối tượng kiểm tra là cán bộ có chức, có quyền, thường có quan hệ rộng, có kiến thức, kinh nghiệm, nên chủ động đối phó bằng nhiều cách, hoặc tìm cách chạy chọt dưới mọi hình thức. Tinh thần tự giác và tự phê bình, phê bình của đối tượng kiểm tra, giám sát và tổ chức đảng, tổ chức cá nhân có liên quan chưa cao.

- Một số tổ chức đảng quản lý tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra và tổ chức đảng có đảng viên được kiểm tra có biểu hiện gây khó khăn đối với chủ thể kiểm tra; một số tổ chức đảng quản lý tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra còn có biểu hiện dung túng, bao che cho đối tượng kiểm tra nên việc làm rõ sự thật rất khó khăn.

- Chưa thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các tổ chức đảng, đảng viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan để có nhận thức đúng, đầy đủ, phối hợp, cộng tác trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, trong đó có công tác thẩm tra, xác minh.

3. Những khó khăn, vướng mắc và vấn đề đặt ra khi áp dụng phương pháp thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng

Khó khăn lớn nhất trong thực hiện phương pháp thẩm tra, xác minh là phải làm rõ sự thật, làm rõ đúng, sai, có hay không có khuyết điểm, vi phạm và hậu quả xảy ra dựa trên cơ sở các thông tin, các tài liệu, bằng chứng, tự phê bình và phê bình, tự kiểm điểm, lời khai, lời tố cáo... Trong khi đó, mọi vụ việc đều phải thực hiện theo nguyên tắc, phương pháp công tác đảng là công khai, dân chủ. Những dấu hiệu vi phạm liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều ngành, nhiều cấp và ngày càng tinh vi, phức tạp, có vụ việc còn giữ nguyên hoặc tương đối đầy đủ bằng chứng, nhưng có vụ việc bằng chứng đã bị thất lạc, biến dạng hoặc bị che giấu, hợp thức hóa dưới

mọi hình thức mà không có bằng chứng xác thực thì không thể kết luận được.

Nhiều trường hợp đối tượng kiểm tra có vị trí, địa vị xã hội và có mối quan hệ xã hội rộng, có kinh nghiệm, có bằng cấp, có trình độ, năng lực, thậm chí có những “quyền lực mềm”, nhưng chưa tự giác cung cấp đúng, đầy đủ hết các bằng chứng cho đoàn kiểm tra, giám sát; thậm chí còn cố tình che giấu, hợp pháp hóa bằng chứng để trốn tránh trách nhiệm, hành vi vi phạm; thậm chí còn cố tình tiêu hủy bằng chứng hoặc ngụy tạo các bằng chứng giả để gây khó khăn, trở ngại cho công tác kiểm tra, giám sát; hoặc tìm cách mua chuộc, đe dọa người, tổ chức, cơ quan hữu quan không cung cấp thông tin, bằng chứng, hồ sơ, văn bản, tài liệu cho đoàn kiểm tra; hoặc giao nhiệm vụ cho cơ quan công an bí mật theo dõi hoạt động của đoàn kiểm tra; đối tượng kiểm tra còn chủ động bỏ trốn trước khi chuẩn bị kiểm tra, kể cả trốn ra nước ngoài... Điều này đòi hỏi cán bộ kiểm tra phải có lập trường kiên định, bản lĩnh vững vàng, tính chiến đấu cao; có kỹ năng nghiệp vụ thuần thực, có kinh nghiệm sâu và nhạy bén trong công việc.

Ở một số tổ chức đảng, tính tự giác, tự phê bình và phê bình đang giảm sút, có nơi chỉ mang tính hình thức, có biểu hiện ngăn cản, tác động, chi phối chủ thể kiểm tra hoặc dung túng, bao che cho đối tượng kiểm tra, đòi hỏi đoàn kiểm tra, cán bộ kiểm tra phải vừa có trình độ nghiệp vụ cao, bản lĩnh vững vàng, trung thực, khách quan, tôn trọng sự thật, vừa nắm vững nguyên tắc tổ chức

và sinh hoạt đảng, nắm vững phương pháp công tác đảng, vừa có kiến thức xã hội tổng hợp, sâu rộng, có văn hóa ứng xử tinh tế; không mặc cảm, không thiên tư, không định kiến, gò ép, cưỡng bức, không bị chi phối trước uy quyền hoặc lợi ích vật chất.

Trong thực tế hiện nay, tình hình vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên hết sức tinh vi, phức tạp, nghiêm trọng, được che đậy, giấu giếm bằng mọi hình thức. Tình trạng trả thù, trù dập người tố cáo, phê bình chưa được ngăn chặn kịp thời; cơ chế, biện pháp ngăn chặn trả thù, trù dập người tố cáo, phản ánh còn hạn chế, hiệu lực, hiệu quả chưa cao. Để phát huy, khuyến khích vai trò, trách nhiệm của đảng viên và quần chúng nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát nói chung, trong công tác thẩm tra, xác minh nói riêng, cần phải nâng cao ý thức tự giác, tự phê bình và phê bình trung thực với Đảng, dám làm, dám chịu trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên. Đồng thời, đổi mới, hoàn thiện phương pháp thẩm tra, xác minh trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo hướng có thể mở rộng được thực hiện “điều tra” và áp dụng một số thành tựu về khoa học và công nghệ trong quá trình thẩm tra, xác minh; nâng cao trình độ, bản lĩnh, dũng khí và kinh nghiệm thẩm tra, xác minh cho đội ngũ cán bộ kiểm tra. Đồng thời, cần có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp.

Chương III

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÁC PHƯƠNG PHÁP CƠ BẢN THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG

I- DỰ BÁO MỘT SỐ NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo các loại hình vi phạm trong Đảng trong thời gian tới

Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng đã chỉ rõ 27 nhóm biểu hiện suy thoái thuộc ba lĩnh vực: tư tưởng - chính trị, đạo đức, lối sống, và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Theo đó, có thể dự báo một số loại hình vi phạm chủ yếu trong Đảng trong thời gian tới như sau:

Một là, các loại hình vi phạm biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, bao gồm:

- Nhận thức sai lệch về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; “phụ họa” theo những nhận thức lệch lạc, quan điểm sai trái.

- Không chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng. Trong tự phê bình còn giấu giếm, không dám nhận khuyết điểm; khi có khuyết điểm thì thiếu thành khẩn, không tự giác nhận kỷ luật.

- Nói và viết không đúng với quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Duy ý chí, áp đặt, bảo thủ, chỉ làm theo ý mình; tham vọng chức quyền, không chấp hành sự phân công của tổ chức; không sẵn sàng nhận nhiệm vụ ở nơi xa, nơi có khó khăn; tranh thủ bỏ nhiệm người thân, người quen, người nhà, người “đi chạy”, dù không đủ tiêu chuẩn, điều kiện giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Hai là, loại hình vi phạm biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, bao gồm:

- Cá nhân chủ nghĩa, sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, gây mất đoàn kết nội bộ; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực.

- Quyết định hoặc tổ chức thực hiện gây lãng phí, thất thoát tài chính, tài sản, ngân sách nhà nước, đất đai, tài nguyên...; đầu tư công tràn lan, hiệu quả thấp hoặc không hiệu quả; mua sắm, sử dụng tài sản công vượt quy định.

- Tham ô, tham nhũng, lợi dụng chức vụ, quyền hạn cấu kết với doanh nghiệp, với đối tượng khác để trục lợi. Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao để dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực.

- Thao túng trong công tác cán bộ; chạy chức, chạy quyền, chạy chỗ, chạy luân chuyển, chạy bằng cấp, chạy tội... Mắc vào các tệ nạn xã hội như đánh bạc, rượu chè bê tha..., mê tín dị đoan, ủng hộ hoặc tham gia các tổ chức tôn giáo bất hợp pháp.

Ba là, loại hình vi phạm biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, bao gồm:

- Phản bác, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; đòi thực hiện “đa nguyên, đa đảng”. Nói, viết, làm trái quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hạ thấp, phủ nhận những thành quả cách mạng; thổi phồng khuyết điểm của Đảng, Nhà nước. Xuyên tạc lịch sử, bịa đặt, vu cáo các lãnh tụ tiền bối và lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

- Phủ nhận vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng vũ trang; đòi “phi chính trị hóa” quân đội và công an. Móc nối, cấu kết với các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị để truyền bá tư tưởng, quan điểm đối lập; vận động, tổ chức, tập hợp lực lượng để chống phá Đảng và Nhà nước.

- Phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với báo chí - xuất bản, văn học - nghệ thuật. Tác động, lôi kéo, lái dư luận xã hội không theo đường lối của Đảng; cổ xúy cho quan điểm, tư tưởng dân chủ cực đoan.

2. Dự báo về diễn biến tình hình vi phạm của đảng viên, tổ chức đảng trong thời gian tới

Một là, diễn biến tình hình vi phạm của đảng viên, tổ chức đảng trong nhiệm kỳ Đại hội XIII và những nhiệm kỳ tiếp theo diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Sự gia tăng hoạt động của các thế lực thù địch chống phá Đảng và Nhà nước ta ngày càng quyết liệt với nhiều âm mưu, thủ đoạn mới; nếu thiếu cảnh giác sẽ làm gia tăng vi phạm của đảng viên, tổ chức đảng.

Hai là, các loại tội phạm có chiều hướng tăng, có sự cấu kết chặt chẽ trong và ngoài nước, ngoài xã hội với trong nội bộ Đảng, chính quyền; chính trị với kinh tế, quyền lực với quyền lợi, với sự bao che, tiếp tay của một bộ phận cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất, dẫn đến vi phạm với nhiều hành vi vi phạm mỗi ngày càng tinh vi, nghiêm trọng, vi phạm có tính chất dây chuyền, “tham nhũng quyền lực” “tham nhũng chính sách”, “nhóm lợi ích”, “chủ nghĩa tư bản thân hữu” hoặc theo kiểu “bảo kê”, “xã hội đen” liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều đối tượng.

Ba là, trong điều kiện Đảng cầm quyền, bên cạnh thuận lợi là cơ bản, nếu tổ chức đảng các cấp không làm

tốt công tác giáo dục đạo đức cách mạng và tính tiên phong, gương mẫu thì sẽ nảy sinh nguy cơ cán bộ, đảng viên chủ quan, tự mãn, kiêu ngạo, quan liêu, xa dân, độc đoán, chuyên quyền, đặc quyền đặc lợi, dẫn đến tha hóa, biến chất. Một bộ phận cán bộ tham mưu, nhất là cấp tham mưu chiến lược trong các cơ quan công quyền bị tha hóa, cấu kết với các doanh nghiệp, với phần tử xấu ngoài xã hội lợi dụng kẽ hở của pháp luật, chạy cơ chế, chính sách có lợi cho doanh nghiệp, cho “nhóm lợi ích”, “chủ nghĩa tư bản thân hữu” để trục lợi, gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, những doanh nghiệp làm ăn nghiêm túc, đúng pháp luật và đại bộ phận dân cư.

Bốn là, tác động từ mặt trái của nền kinh tế thị trường, xuất hiện tâm lý hoài nghi mục tiêu, lý tưởng của Đảng với tính chất, mức độ nghiêm trọng hơn, gây hậu quả xấu, làm giảm niềm tin của nhân dân, đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ. Các thế lực thù địch, phản động ngoài nước sẽ tăng cường cấu kết với các tổ chức phản động trong nước tiếp tục thực hiện “diễn biến hòa bình” tạo sự “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ trong nội bộ Đảng, trước hết là chuyển hóa về tư tưởng chính trị với chiêu bài “tự do”, “dân chủ”, “nhân quyền”, “tôn giáo”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ trong nội bộ bằng những thủ đoạn hết sức thâm độc hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta, chia rẽ Đảng, Nhà nước với nhân dân, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Năm là, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí chiến đấu; tệ

quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong một bộ phận cán bộ, đảng viên là những xung lực tác động ngược chiều ảnh hưởng trực tiếp đến việc duy trì và kiểm soát quyền lực. Đến nay, việc kiểm soát quyền lực của Đảng ta diễn ra trong bối cảnh bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn tồn tại, có mặt biểu hiện ngày càng nghiêm trọng hơn, diễn biến phức tạp hơn, nhất là nguy cơ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa được đẩy lùi, gây bức xúc trong xã hội, bất bình trong nhân dân, làm suy giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Sáu là, xuất hiện những nội dung vi phạm mới trong một số lĩnh vực hoạt động của đời sống; nhất là vi phạm do thiếu trách nhiệm, cố ý làm trái, ban hành quyết định trái quyết định của cấp trên, tham nhũng, lãng phí; vi phạm theo “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ”, “chủ nghĩa tư bản thân hữu”, mang tính tập thể, có tổ chức, cấu kết với các tổ chức, cá nhân nước ngoài. Đối tượng vi phạm tìm mọi cách để đối phó, che giấu vi phạm, che giấu và tẩu tán tài sản đã chiếm dụng và bỏ trốn ra nước ngoài. Đối tượng vi phạm, nhất là vi phạm về tham nhũng thực hiện phương châm “hy sinh đời bố để củng cố đời con”...

Những tác động và những diễn biến vi phạm nêu trên sẽ ảnh hưởng đến các tổ chức đảng, đảng viên, dẫn tới suy thoái về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, lợi ích cục bộ, “lợi ích nhóm”, “tư duy nhiệm kỳ”, “bệnh thành tích” của

một bộ phận cán bộ, đảng viên với hình thức ngày càng đa dạng, tinh vi, phức tạp, tính chất, mức độ ngày càng nghiêm trọng, trong đó sự suy thoái về phẩm chất, đạo đức, lối sống, tham nhũng, “mất lòng tin” vẫn là vấn đề đáng lo ngại nhất. Vì vậy, yêu cầu đặt ra trong quá trình nắm bắt và vận dụng linh hoạt các phương pháp cơ bản trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng gắn với kiểm soát quyền lực phải được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt hơn, đóng góp tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của toàn Đảng, toàn dân, tăng cường xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và khóa XII gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, góp phần xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng ngang tầm yêu cầu, nhiệm vụ mới.

3. Dự báo về các yếu tố gây trở ngại đối với việc thực hiện các phương pháp cơ bản trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng

Một là, tính tự giác, tự phê bình của tổ chức đảng và đảng viên ở một số nơi bị giảm sút; thậm chí có nơi tổ chức đảng bị “tê liệt”, không tự giác kiểm điểm, tự nhận khuyết điểm, vi phạm, không tự nhận trách nhiệm của tập thể, cá nhân; không tự nhận hình thức kỷ luật đúng với tính chất, mức độ, hậu quả của vi phạm, còn tìm cách chạy tội, đổ lỗi cho khách quan, cho cấp dưới, cho người khác hoặc “lộ đến

đâu thì nhận đến đó”, hoặc có thái độ, hành vi phản ứng, đối phó, không cộng tác trong quá trình kiểm tra và xử lý kỷ luật, hoặc tố cáo ngược cán bộ kiểm tra.

Hai là, tổ chức đảng quản lý đảng viên được kiểm tra, giám sát nơi đảng viên sinh hoạt có biểu hiện dung túng, bao che cho cấp dưới; thiếu công tâm; thiếu phối hợp với chủ thể kiểm tra.

Ba là, một số quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước chưa hoàn thiện, luôn có sự thay đổi liên tục hoặc có sự chồng chéo, mâu thuẫn, hoặc thiếu cụ thể, chưa đủ rõ, dẫn đến việc hiểu và vận dụng không thống nhất, có khi dẫn đến vi phạm.

Bốn là, Đảng ta đang trong quá trình đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo, lề lối, phương pháp, phong cách làm việc gắn với cải cách hành chính, đòi hỏi việc sử dụng các phương pháp kiểm tra, giám sát cũng phải có sự đổi mới, điều chỉnh cho phù hợp.

Năm là, nhận thức, trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ kiểm tra, nhất là cán bộ kiểm tra cấp cơ sở còn hạn chế, bất cập, làm ảnh hưởng đến việc sử dụng các phương pháp cơ bản trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; trong khi đó, nhận thức, trình độ của cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân ngày càng được nâng cao và luôn sử dụng các phương pháp và phương tiện kỹ thuật, khoa học và công nghệ trong các việc liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Sáu là, vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên ngày càng tinh vi, phức tạp, đa dạng về hình thức và mức độ nghiêm

trọng ngày càng tăng; đối tượng luôn tìm cách che giấu, đối phó dưới nhiều hình thức, nhất là vi phạm về tham nhũng, “lợi ích nhóm”. Trong khi đó, việc ứng dụng các phương pháp cơ bản trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng chủ yếu là theo nguyên tắc, phương pháp công tác đảng là công khai, dân chủ, đề cao tính tự giác của tổ chức đảng và đảng viên... không được sử dụng các phương pháp điều tra nghiệp vụ, nhất là điều tra bí mật và sử dụng khoa học kỹ thuật của các cơ quan bảo vệ pháp luật. Việc phối hợp với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng còn hạn chế, bất cập.

II- QUAN ĐIỂM VỀ HOÀN THIỆN CÁC PHƯƠNG PHÁP CƠ BẢN THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG

Việc đổi mới, hoàn thiện các phương pháp cơ bản trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng phải tuân thủ những quan điểm sau:

Một là, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng và tính khoa học của từng phương pháp, giữ vững các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nguyên tắc công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng phải được tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, thận trọng và chặt chẽ theo đúng nguyên tắc, phương pháp công tác đảng. Tổ chức đảng và đảng viên phải chịu sự kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng và chịu sự giám sát của nhân dân.

Hai là, việc hoàn thiện các phương pháp cơ bản phải phù hợp với thực tiễn, dễ áp dụng, xác định rõ kiểm tra, giám sát là nội dung rất quan trọng trong quá trình lãnh đạo của Đảng, là những chức năng lãnh đạo, nhiệm vụ thường xuyên của toàn Đảng, trước hết là nhiệm vụ của cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy, do cấp ủy trực tiếp tiến hành. Ủy ban kiểm tra các cấp là cơ quan kiểm tra chuyên trách của Đảng, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng, đồng thời là cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Ba là, việc hoàn thiện các phương pháp cơ bản trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng phải gắn chặt với công tác tư tưởng, chính trị, công tác tổ chức, công tác dân vận, công tác nội chính, kinh tế và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; phải thực hiện toàn diện, đồng bộ, có chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; có đường lối kinh tế đúng đắn, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng.

Bốn là, hoàn thiện các phương pháp cơ bản theo hướng đảm bảo rõ ràng, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất để thực hiện có chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; đảm bảo thực hiện đồng bộ giữa công tác kiểm tra và công tác giám sát; “giám sát

phải mở rộng”, “kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm” để chủ động phòng ngừa khuyết điểm, vi phạm, kịp thời phát hiện những nhân tố mới để phát huy, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm ngay từ lúc mới manh nha, không để xảy ra những vi phạm nghiêm trọng, phức tạp, kéo dài; kịp thời phát hiện những nhân tố mới tiến bộ để phát huy, nhân rộng.

Năm là, việc đổi mới, hoàn thiện các phương pháp cơ bản trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng phải đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên; phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và của nhân dân trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

III- CÁC GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÁC PHƯƠNG PHÁP CƠ BẢN THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG

1. Hoàn thiện phương pháp dựa vào tổ chức đảng

Một là, dựa vào tổ chức đảng là căn cứ, cơ sở để nghiên cứu, tìm hiểu rõ đặc điểm tình hình, điều kiện, hoàn cảnh, thuận lợi, ưu điểm, khó khăn, khuyết điểm trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đối tượng được kiểm tra, giám sát.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp và cán bộ, đảng viên phải có sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động về vị trí, vai trò của tổ chức đảng là cơ quan lãnh đạo, quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên và

tổ chức đảng. Có dựa vào tổ chức đảng thì chủ thể kiểm tra, giám sát mới có căn cứ, cơ sở, điều kiện để đi sâu nghiên cứu, tìm hiểu rõ đặc điểm tình hình, điều kiện, hoàn cảnh, khó khăn, thuận lợi, ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đối tượng được kiểm tra, giám sát để có đầy đủ căn cứ, cơ sở nhận xét, đánh giá, phân tích, so sánh, xem xét, kết luận các vụ việc kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng bảo đảm công minh, chính xác, kịp thời.

Dựa vào tổ chức đảng vừa là phương pháp cơ bản của công tác đảng, công tác kiểm tra, giám sát vừa là vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng. Để tiến hành các hoạt động xây dựng Đảng, mọi việc đều phải xuất phát từ tổ chức đảng; việc kiểm tra, giám sát chỉ có thể thực hiện được trên cơ sở dựa vào tổ chức đảng và thông qua tổ chức đảng, vì tổ chức đảng là nơi diễn ra các hoạt động của tập thể và các cá nhân đảng viên, cấp ủy viên, ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn. Đồng thời, tổ chức đảng cũng là nơi lưu trữ các hồ sơ, tài liệu, văn bản, thông tin có liên quan đến hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên; các văn bản chỉ đạo hướng dẫn của cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên; văn bản tài liệu của tổ chức đảng, cá nhân chỉ đạo đối với các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và các văn bản, tài liệu do cấp dưới báo cáo gửi cho tổ chức đảng cấp trên; tổ chức đảng cũng là nơi có các đảng viên nắm được các sự việc xảy ra và cũng có thể có liên quan đến các sự việc đó. Nếu không dựa vào tổ chức đảng thì việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát không có cơ sở

để tồn tại, không có nơi, có địa chỉ để diễn ra hoạt động kiểm tra, giám sát. Do vậy, dựa vào tổ chức đảng là một yêu cầu không thể thay thế khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Để phát huy hiệu quả của phương pháp này cần căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và đặc điểm, tình hình cụ thể của mỗi tổ chức đảng để có cách sử dụng phù hợp. Trường hợp cần thiết, có thể kiện toàn tổ chức đảng trước khi tiến hành kiểm tra.

Hai là, để phát huy tác dụng của phương pháp dựa vào tổ chức đảng, cần thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp có liên quan đến việc xây dựng tổ chức đảng ngày trong sạch, vững mạnh toàn diện, thực sự, thực chất.

Tùy thuộc vào từng loại hình tổ chức đảng và nhất là sự trong sạch, vững mạnh của tổ chức đảng để dựa đến đâu, vấn đề gì, nội dung nào phải dựa hoàn toàn vào tổ chức đảng. Đối với những tổ chức đảng yếu kém, mất đoàn kết thì nên báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền kiện toàn, củng cố cấp ủy trước khi tiến hành kiểm tra, giám sát để phát huy tác dụng phương pháp dựa vào tổ chức đảng nhằm đạt được kết quả, hiệu quả và chất lượng.

Chỉ có thể trên cơ sở tổ chức đảng được xây dựng trong sạch, vững mạnh toàn diện, đủ sức lãnh đạo đảng viên thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị thì việc phát huy phương pháp dựa vào tổ chức đảng mới có chất lượng, hiệu quả. Theo đó, cần căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng loại hình tổ chức đảng để từng bước nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ cụ thể của tổ chức đảng để

tổ chức đảng thực sự trong sạch, vững mạnh toàn diện trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, là chỗ dựa tin cậy để cán bộ, đảng viên trong tổ chức đảng đó thực sự phát huy vai trò, trách nhiệm, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; nêu cao ý thức tự giác, tự phê bình và phê bình về trách nhiệm; hạn chế khuyết điểm, vi phạm của tập thể tổ chức đảng và cá nhân các đảng viên (nếu có) khi được kiểm tra, giám sát.

Chỉ đạo, đôn đốc các cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả các quy chế làm việc, các quy định về công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức cán bộ.

Ba là, tuyên truyền, giáo dục các tổ chức đảng có nhận thức đúng, đầy đủ về vị trí, vai trò, trách nhiệm để chấp hành nghiêm túc khi được kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Để công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng phát huy tối đa chất lượng, hiệu lực, hiệu quả khi dựa vào tổ chức đảng, để huy động và sử dụng hết tiềm năng, thế mạnh hiện có của từng loại hình tổ chức đảng phục vụ cho thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng cần phải có các biện pháp tuyên truyền, giáo dục các tổ chức đảng (cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các ban xây dựng đảng, chi bộ...) có nhận thức đúng, đầy đủ về vị trí, vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng để chấp hành nghiêm túc khi được kiểm tra, giám sát và thi

hành kỷ luật đảng; tham gia vào quá trình kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng khi được yêu cầu, khắc phục tình trạng né tránh, thiếu cộng tác, phối hợp hoặc không chấp hành nghiêm túc khi được kiểm tra, giám sát. Yêu cầu tổ chức đảng tạo điều kiện để đảng viên trong tổ chức của mình chủ động cộng tác, phối hợp trong quá trình kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

2. Hoàn thiện phương pháp phát huy tinh thần tự giác của tổ chức đảng và đảng viên

Một là, chủ thể kiểm tra, giám sát, đoàn kiểm tra, giám sát phải làm tốt công tác tư tưởng với đối tượng kiểm tra, giám sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan để họ xác định rõ trách nhiệm đảng viên của mình.

Trước hết, chủ thể kiểm tra, giám sát, đoàn kiểm tra, giám sát phải làm tốt công tác tư tưởng đối với đối tượng kiểm tra, giám sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan để họ có nhận thức đúng, đầy đủ, xác định rõ trách nhiệm đảng viên của mình mà tự giác, tự phê bình và phê bình, tự nhận khuyết điểm, vi phạm và hình thức kỷ luật (nếu có) đúng với nội dung, tính chất, mức độ, tác hại và nguyên nhân vi phạm, để họ thấy rõ nếu không còn tự giác, tự trọng, tự tin, không còn thật thà, trung thực tự phê bình và phê bình, tự kiểm điểm, tự soi, tự chịu trách nhiệm, tự sửa, tự xử thì không còn tư cách người đảng viên, không còn là tổ chức đảng thật sự nữa. Cần xây dựng quy định xác định rõ nội dung, cơ chế, chế tài thực hiện tự giác, tự phê bình và phê bình của tổ chức

đảng và đảng viên để chấp hành và thực hiện đầy đủ, đúng đắn, nghiêm chỉnh trong hoạt động, sinh hoạt đảng nói chung và trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nói riêng.

Hai là, nâng cao ý thức trách nhiệm của đối tượng kiểm tra, giám sát trong việc chấp hành nghiêm túc yêu cầu của chủ thể kiểm tra trong quá trình chuẩn bị và tiến hành kiểm tra, giám sát.

Thứ nhất, công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng có đặc thù cơ bản là đảng viên hoặc tổ chức đảng vừa là đối tượng vừa là chủ thể tự kiểm tra. Là đối tượng kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, đảng viên hoặc tổ chức đảng phải chấp hành nghiêm túc mọi yêu cầu, nội dung, quy trình, quy chế kiểm tra, giám sát; đảng viên hoặc tổ chức đảng được kiểm tra, giám sát không được phản ứng, đối phó, thiếu cộng tác hoặc thụ động đứng ngoài cuộc mà phải chủ động, tự giác cộng tác, phối hợp thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm của mình trong quá trình chuẩn bị và tiến hành kiểm tra, giám sát, nhất là kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với mình và tổ chức đảng mà mình là thành viên.

Thứ hai, để nêu cao ý thức chấp hành của đối tượng kiểm tra, giám sát, chủ thể kiểm tra không được “ra oai”, “kiêu ngạo kiểm tra” hoặc có hành động “chụp mũ”, áp đặt, coi thường hoặc “thiếu tôn trọng”, “ứng xử chưa đúng mực” với đối tượng kiểm tra, giám sát. Mọi dấu hiệu, hành vi, vụ việc có liên quan đến đối tượng kiểm tra, giám sát

đều được thu thập đầy đủ, chính xác, báo cáo khách quan, đầy đủ, cụ thể, trung thực và được công khai, dân chủ trong tổ chức đảng để trao đổi, thảo luận thận trọng, kỹ lưỡng, xem xét, làm rõ sự thật, thể hiện tính khoa học, dân chủ, minh bạch, khách quan của hoạt động kiểm tra, giám sát, không được dùng biện pháp bí mật điều tra hoặc dùng thủ đoạn dưới bất kỳ hình thức nào đối với đảng viên, tổ chức đảng đang là đối tượng kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng hoặc có vụ việc liên quan đến kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Thứ ba, kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng là để nêu cao tính tự giác, tự phê bình, động viên, khuyến khích đối tượng kiểm tra, giám sát phát huy tính đảng, tính trách nhiệm, trung thực, thật thà, tính cầu thị. Trước khi tiến hành kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, phải giải thích, trao đổi, gợi mở cho đối tượng kiểm tra, giám sát nhận thức đúng, đầy đủ, hiểu rõ để không còn mặc cảm, “dị ứng”, đối phó, thiếu cộng tác với việc được kiểm tra, giám sát, nhất là kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc giải quyết tố cáo. Khơi dậy bản chất, ý thức, trách nhiệm và tính tiên phong, gương mẫu, sự tuân thủ kỷ cương, kỷ luật của Đảng ở trong mỗi tổ chức đảng, đảng viên để đảng viên trong tổ chức đảng đó tự giác phối hợp, cộng tác trong việc chuẩn bị và quyết định tiến hành kiểm tra, giám sát đối với mình. Khắc phục tình trạng đối tượng kiểm tra, giám sát định kiến, mặc cảm, đối phó, thiếu tự giác, tự phê bình và phê bình khi được kiểm tra, giám sát.

Ba là, đẩy mạnh thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao tính nêu gương và phát huy tinh thần tự giác của mỗi tổ chức đảng và đảng viên.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng các nội dung, hình thức, biện pháp và việc làm cụ thể của từng tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên theo chức trách, nhiệm vụ được giao phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện cụ thể của tổ chức đảng và của mỗi đảng viên trong từng thời gian và coi đó là nhiệm vụ quan trọng, thiết thực, thường xuyên, hằng ngày. Mỗi cán bộ, đảng viên phải có kế hoạch, lịch trình và bản cam kết cụ thể với nội dung và hình thức thiết thực, phù hợp với chức trách và nhiệm vụ được giao và tính chất đặc thù của công việc để không ngừng học tập, trau dồi, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, thực sự là một tấm gương về phẩm chất đạo đức, lối sống, tự giác, nêu gương. Cán bộ cấp trên, cán bộ chủ chốt, nhất là người đứng đầu phải tự giác, gương mẫu thực hiện trước cán bộ cấp dưới, trước đảng viên và nhân dân thông qua việc làm cụ thể, thiết thực với nội dung rõ ràng gắn với con người cụ thể, thời gian, thời điểm nhất định hay với một nhóm người, một tập thể cụ thể, từ đó để biểu dương, khen thưởng và nhân rộng điển hình. Kiên quyết khắc phục tình trạng thực hiện việc cam kết mang tính hình thức, chiếu lệ, đối phó, mang tính bề nổi, phô trương, chạy theo thành tích,

theo phong trào, không thực chất, lời nói không đi đôi với việc làm; nói một đằng, làm một nẻo, thậm chí còn là sự dối trá; kịp thời chấn chỉnh, sửa chữa, khắc phục, xử lý các trường hợp thực hiện mang tính hình thức, đối phó, không thực chất, chạy theo thành tích...

Đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao tính nêu gương bằng hình thức, biện pháp cụ thể, thiết thực, trước hết là người đứng đầu để cán bộ chủ chốt cấp dưới phát huy tinh thần tự giác của mỗi tổ chức đảng và đảng viên thông qua trường lớp, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hoạt động thực tiễn, qua sinh hoạt chính trị trong Đảng; thông qua công tác khen thưởng và kỷ luật.

Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình theo phương châm từ trên xuống, từ dưới lên, từ trong ra ngoài và lấy ý kiến quần chúng trong cơ quan, đơn vị và ý kiến tổ chức đảng nơi cư trú của nhân dân ở khu dân cư góp ý phê bình cán bộ, đảng viên ở cơ quan, đơn vị.

Tổ chức hội nghị góp ý cán bộ, đảng viên ở cơ quan, ở khu tập thể gia đình cán bộ, đảng viên sinh sống. Nâng cao chất lượng tự phê bình, có cơ chế khuyến khích đảng viên tự giác, tự phê bình, tự kiểm điểm, tự soi, tự sửa, tự xử và xác định rõ xem xét trách nhiệm của đảng viên không nêu cao tính tự giác, tự phê bình và phê bình, tự kiểm điểm, tự soi, tự sửa, tự xử. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Bốn là, phát huy dân chủ thật sự trong Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và sự đoàn kết thống

nhất của tổ chức đảng và đảng viên, chống suy thoái, làm trong sạch Đảng, đồng thời gắn công tác kiểm tra chặt chẽ với các cuộc vận động chính trị trong toàn Đảng nhằm phát huy tinh thần tự giác của tổ chức đảng và đảng viên.

Đẩy mạnh các biện pháp quản lý đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức gắn với thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “chủ nghĩa tư bản thân hữu”, “tư duy nhiệm kỳ” và “bệnh thành tích” một cách tích cực, nói đi đôi với làm. Phát huy vai trò quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, kịp thời phát hiện, tích cực góp ý để cán bộ, đảng viên nêu cao tính nêu gương, tự nhận diện biểu hiện “tự suy thoái”, “tự chuyển hóa”, tự nhận ra lối sống thiếu lành mạnh trong công tác, sinh hoạt cá nhân, trong gia đình ảnh hưởng đến uy tín của bản thân và uy tín của tổ chức để chủ động tránh, khắc phục, sửa chữa, không để trở thành khuyết điểm, vi phạm. Nếu thấy có khuyết điểm, vi phạm thì phải chủ động báo cáo chi bộ, tổ chức đảng có thẩm quyền và nêu cao trách nhiệm tự kiểm điểm, tự soi, tự sửa và tự xử, chấp hành nghiêm chỉnh khi được kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đối với mình. Khi cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật, kỷ luật thì phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh, công khai theo kỷ cương, phép nước, theo kỷ luật của Đảng dù ở bất kỳ cương vị nào; quy định mức xử lý nghiêm khắc hơn đối với từng loại lỗi vi phạm. Đặc biệt chú trọng vi phạm về phẩm chất chính trị.

Phát huy dân chủ thật sự trong Đảng, thực hiện nghiêm túc quy chế chất vấn trong Đảng, nhất là chất vấn tại các kỳ họp Ban Chấp hành Trung ương và cấp ủy các cấp. Đổi mới cách lấy phiếu tín nhiệm để đánh giá, nhận xét cán bộ theo hướng cụ thể, thực chất, sát hợp hơn và mở rộng đối tượng tham gia. Những người không đủ năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ, có tín nhiệm thấp cần được sắp xếp, bố trí phù hợp, có cơ chế để kịp thời thay thế, không chờ hết nhiệm kỳ, hết tuổi công tác.

Các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng và định kỳ hằng năm đúng quy định, cấp ủy cấp trên phải kịp thời phát hiện, gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, đảng viên cấp dưới, đối với nơi có khuyết điểm, hạn chế, yếu kém, có biểu hiện mất đoàn kết, có dấu hiệu vi phạm. Sớm nghiên cứu, xây dựng và ban hành quy chế tự phê bình và phê bình, quy chế dân chủ trong Đảng.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và sự đoàn kết thống nhất của tổ chức đảng và đảng viên; khắc phục tình trạng thụ động, trì trệ, “dĩ hòa vi quý”, đoàn kết xuôi chiều, “mũ ni che tai” và đặc biệt là sự yếu kém trong công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên hoặc thiếu kiểm tra, giám sát, kiểm soát cán bộ, đảng viên của nhiều tổ chức đảng hiện nay, nhất là kiểm soát việc trao và thực thi quyền lực đối với cán bộ.

Chú trọng nâng cao chất lượng đảng viên từ khâu nhận xét, đánh giá, xếp loại đến xem xét phát triển đảng, tránh phát triển theo phong trào, theo chỉ tiêu, mà coi nhẹ tiêu

chuẩn, chất lượng. Đối với những đảng viên thường xuyên không hoàn thành nhiệm vụ, cơ hội chính trị, thoái hóa biến chất, không tự giác cần phát hiện kịp thời và có phương pháp giáo dục nghiêm khắc, thường xuyên rà soát, sàng lọc, phân loại, đưa những đảng viên không đủ tiêu chuẩn, vi phạm tư cách để kịp thời, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng.

Khen thưởng, biểu dương kịp thời các tổ chức đảng và đảng viên có tinh thần tự giác cao. Nhân rộng các điển hình người tốt, việc tốt, có tinh thần tự giác, tự phê bình và phê bình cao; chú trọng sự lan tỏa của những tấm gương cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến trong thực tiễn.

Thực hiện chế độ dân chủ, công khai, minh bạch về kinh tế, tài chính. Thực hiện có hiệu quả việc kê khai và công khai tài sản của cán bộ, công chức theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và tạo cơ chế để nhân dân giám sát; định kỳ lấy ý kiến của nhân dân về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên tham nhũng, tiêu cực, vi phạm Điều lệ Đảng và suy thoái về chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức, lối sống, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” để nâng cao tính tự giác của tổ chức đảng, đảng viên, cả chủ thể kiểm tra và đối tượng kiểm tra, giám sát; đồng thời có chế tài bắt buộc nếu đảng viên, tổ chức đảng không tự giác, tự phê bình, tự soi, tự sửa, tự xử.

3. Hoàn thiện phương pháp phát huy trách nhiệm xây dựng Đảng của quần chúng nhân dân

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng

là công tác đảng, phải thực hiện theo đúng nguyên tắc, phương pháp công tác đảng, tức là phải công khai, dân chủ, trung thực, khách quan, thận trọng và chặt chẽ, chịu sự giám sát của nhân dân, liên hệ mật thiết với quần chúng nhân dân là mục tiêu và động lực góp phần thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong tình hình mới. Để bảo đảm các yêu cầu đó, cần tập trung thực hiện một số giải pháp chủ yếu, đó là:

Một là, cần thực hành dân chủ rộng rãi thật sự gắn với việc chủ thể kiểm tra, giám sát, đoàn kiểm tra, giám sát biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của quần chúng nhân dân để nhân dân gắn bó mật thiết với Đảng, góp phần thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan để nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của quần chúng nhân dân trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng nói chung và công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nói riêng; thực hiện nghiêm túc Thông báo kết luận số 226-TB/TW ngày 03/3/2009 của Ban Bí thư về phổ biến, tuyên truyền công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, nhất là thông cáo báo chí về các vụ việc sau mỗi kỳ họp của ủy ban kiểm tra các cấp, thông tin chính xác, rộng rãi đến mọi người dân để thấy được sự nghiêm minh của kỷ luật đảng và cảnh báo, răn đe, phòng ngừa vi phạm. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền cho nhân dân

hiếu về vai trò, trách nhiệm của công tác kiểm tra, giám sát của Đảng để thực hiện đúng quy định.

Hai là, cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp, đoàn kiểm tra phải tạo điều kiện, giúp đỡ cho quần chúng nhân dân thực hiện tốt quyền và trách nhiệm của mình trong quá trình tố cáo, tố giác, phản ánh; gặp gỡ, trao đổi, làm việc với quần chúng theo đúng phương pháp công tác của Đảng. Qua đó, để người dân tích cực hưởng ứng và làm cho quần chúng nhân dân hiểu, nắm vững và thực hiện đúng quyền và trách nhiệm tố cáo, giải quyết tố cáo, phản ánh, kiến nghị của mình theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đồng thời tham gia quá trình tiến hành các vụ việc kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; không được có hành động, việc làm gây phiền hà hoặc ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, thiệt hại về vật chất, tinh thần của quần chúng; phải bảo vệ tính mạng, danh dự của quần chúng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng để kịp thời phát hiện các cơ quan chức năng, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao trong các nội dung công tác như: không hướng dẫn người tố cáo thực hiện việc tố cáo đúng quy định, không bảo vệ người tố cáo, người phản ánh, kiến nghị, cung cấp thông tin về những tiêu cực của tổ chức đảng, đảng viên; không tiếp thu ý kiến góp ý phê bình có tính xây dựng của quần chúng nhân dân.

Phát hiện, làm rõ và xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân có hành vi trả thù, trù dập người tố cáo, phản ánh và công

khai kết quả xử lý. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 85-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo để tiếp nhận đơn tố cáo, kiến nghị, phản ánh, báo cáo của quần chúng nhân dân về dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng hoặc đảng viên; không tiếp thu ý kiến góp ý phê bình có tính xây dựng của quần chúng nhân dân; tổ chức thực hiện tốt Quy định số 05-QĐ/UBKTTW ngày 02/12/2016 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc tiếp nhận, xử lý đơn, thư, tiếp đảng viên và công dân.

Ba là, thực hiện tốt cơ chế mở rộng dân chủ trong Đảng, trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng để bảo đảm phát huy đúng, đầy đủ vai trò, trách nhiệm của quần chúng nhân dân. Nâng cao hiệu quả thực hiện các nghị quyết, quyết định, quy định, chỉ thị, kết luận, hướng dẫn của Đảng, pháp luật của Nhà nước về vai trò, trách nhiệm của quần chúng nhân dân trong công tác xây dựng Đảng.

Cần cụ thể hóa mối quan hệ “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, nhất là nội dung nhân dân làm chủ và phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Bảo đảm quyền của quần chúng nhân dân được thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo đúng quy định của Đảng, Nhà nước về chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp, kết quả kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của tổ chức đảng ở các cấp. Tổ chức thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Nâng cao hiệu quả thực hiện Luật tiếp công dân, Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố cáo, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để góp phần thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Bốn là, sớm xây dựng quy trình về khảo sát, nắm tình hình đơn, thư phản ánh, tố cáo để bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền lợi, trách nhiệm và phương pháp công tác đảng. Sớm tham mưu xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện quy trình về khảo sát, nắm tình hình đơn, thư phản ánh, tố cáo nhằm phát huy tích cực trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia xây dựng Đảng; có chế tài bắt buộc đối với việc góp ý, tiếp thu ý kiến góp ý của quần chúng nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Năm là, tăng cường làm tốt việc tổ chức lấy ý kiến của quần chúng nhân dân góp ý, phê bình tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra phải có tổ chức, có lãnh đạo và tùy theo tính chất, mức độ, yêu cầu, nội dung, đối tượng mà xác định phạm vi, hình thức, phương pháp lấy ý kiến cho phù hợp.

Để việc thực hiện phương pháp phát huy trách nhiệm xây dựng Đảng của quần chúng nhân dân có chất lượng, hiệu quả, việc tổ chức lấy ý kiến của quần chúng nhân dân góp ý, phê bình tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra phải có tổ chức, có lãnh đạo và tùy theo tính chất, mức độ, yêu cầu, nội dung, đối tượng mà xác định phạm vi, phương thức cho phù hợp (thông qua cơ quan lãnh đạo của đoàn thể chính trị - xã hội; trực tiếp thu nhận ý kiến từng người, họp một số người để quần chúng phát biểu ý kiến; góp ý kiến bằng thư...). Những ý kiến quần chúng nhân dân đóng góp đúng, phù hợp thì phải trân trọng tiếp thu, khuyến khích, cổ vũ; nếu có ý kiến chưa đúng, chưa chính xác, chưa phù hợp thì phải trao đổi, giải thích để quần chúng hiểu rõ, tạo sự đồng thuận, sẻ chia, đoàn kết, thống nhất giữa tổ chức đảng với quần chúng trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

4. Hoàn thiện phương pháp phối hợp trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng

Một là, về giải pháp hoàn thiện.

Trong điều kiện một đảng cầm quyền, tổ chức đảng và đảng viên được phân công lãnh đạo, hoạt động ở mọi lĩnh vực, với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khác nhau, ngành nghề khác nhau, thậm chí trong cùng một ngành cũng có nhiều chuyên môn khác nhau. Do đó, khi tiến hành kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên, nhất là những vấn đề liên quan đến nhiều nội dung, có chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau, ở các lĩnh vực công tác khác

nhau thì thường gặp nhiều khó khăn, lúng túng. Trước một sự việc lại có sự đánh giá khác nhau, trong nhiều trường hợp phát hiện được dấu hiệu vi phạm nhưng không đi đến kết luận, xử lý thỏa đáng để nhắc nhở, ngăn chặn. Để khắc phục tình trạng trên, nhất là khi quan hệ kinh tế, quan hệ xã hội đang có sự biến đổi mạnh mẽ, phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa ủy ban kiểm tra các cấp với các ban đảng và các tổ chức đảng trong cơ quan chức năng của Nhà nước trong quá trình kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, xem xét, đánh giá tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng.

Cùng với sự phát triển của lực lượng sản xuất xã hội, nhất là khoa học, công nghệ, các phương pháp cơ bản trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng sẽ không ngừng được hoàn thiện, trong đó có phương pháp phối hợp. Hoàn thiện phương pháp phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng là hoàn thiện hệ thống các phương pháp của chủ thể kiểm tra, giám sát (các tổ chức đảng) và các tổ chức có liên quan trong tiến hành thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng để bảo đảm hiệu quả, chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Tập trung hoàn thiện các phương pháp trong việc phối hợp giữa chủ thể kiểm tra với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Muốn vậy, trên cơ sở phương pháp phối hợp cần tập trung vào các nội dung sau:

Thứ nhất, cụ thể hóa quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng gắn với quá trình sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định, quy trình công tác của các cấp ủy, tổ chức đảng bảo đảm khoa học, phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi cơ quan và đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Gắn liền việc cụ thể hóa quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng với sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình công tác của các tổ chức đảng bảo đảm khoa học, phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi cơ quan và đảm bảo theo đúng quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Những nơi chưa ban hành quy chế phối hợp thì cấp ủy tiếp tục chỉ đạo xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm túc.

Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế làm việc của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, trong đó cần quy định rõ nội dung, phương pháp, trách nhiệm phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng sao cho phù hợp với từng thời kỳ.

Thứ hai, hằng năm, các cơ quan phối hợp thống nhất các nội dung, chương trình, cách thức phối hợp, tăng cường trao đổi, cung cấp thông tin giữa ủy ban kiểm tra với các tổ chức đảng, tập trung vào các nội dung: phát hiện dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, những vướng mắc phát sinh trong thực tiễn và công tác cán bộ.

Thông qua quy chế phối hợp, giữa các bên cần chủ động tăng cường việc trao đổi, cung cấp thông tin, nhất là

giữa ủy ban kiểm tra với các tổ chức đảng trong việc tập trung vào việc phát hiện dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo... để kịp thời ngăn ngừa hoặc làm rõ vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên; những vướng mắc phát sinh trong thực tiễn công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng và công tác cán bộ. Thông tin thường xuyên, đầy đủ, kịp thời hơn về các nội dung có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Tập trung phối hợp nghiên cứu, tham mưu, giúp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Thứ ba, các cấp ủy, các tổ chức đảng có liên quan chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với tổ chức mình theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

Cụ thể hóa nội dung phối hợp đã được thể hiện trong quy chế, gắn với việc rà soát nhiệm vụ chuyên môn của mỗi bên, các cấp ủy, các tổ chức đảng có liên quan chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với tổ chức mình theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nhiệm vụ do cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy giao; từng cơ quan tiếp tục chủ động nắm chắc tình hình, chỉ đạo khắc phục những hạn chế, khuyết điểm thông qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Thứ tư, ủy ban kiểm tra phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đảng có liên quan tham mưu, giúp cấp ủy, ban

thường vụ cấp ủy trong việc đánh giá, nhận xét đối với cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý. Phối hợp tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Để tăng cường hiệu lực, hiệu quả của việc phối hợp, làm cơ sở cho việc phối hợp ngày càng đi vào thực chất, gắn với thực hiện nhiệm vụ của mỗi bên, ủy ban kiểm tra cần chủ động phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đảng có liên quan trong việc tham mưu, giúp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trong việc đánh giá, nhận xét đối với cán bộ thuộc diện cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy quản lý; trao đổi thống nhất ý kiến thẩm định các trường hợp liên quan đến công tác cán bộ như: đề xuất bổ nhiệm, đề bạt, giới thiệu bầu, bổ nhiệm giữ các chức danh chủ chốt,... theo quy định. Phối hợp chặt chẽ trong việc tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Thứ năm, thực hiện tốt việc phối hợp giữa hai cơ quan trong chỉ đạo phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị của từng cơ quan trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ được giao của mỗi cơ quan.

Các cấp ủy đảng và ủy ban kiểm tra, mà trực tiếp là người đứng đầu cần lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện tốt việc phối hợp giữa hai cơ quan trong chỉ đạo phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị của từng cơ quan trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ được giao của mỗi cơ quan. Theo đó, mỗi cơ quan cần có một đầu mối cụ thể, giao cho một cán bộ cụ thể đứng ra làm trung gian kết nối và chịu trách nhiệm trước tổ chức mình trong việc thực hiện phối hợp.

Tăng cường chỉ đạo phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị của từng cơ quan trong phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về vị trí, vai trò, mục đích, ý nghĩa, tác dụng của việc phối hợp trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng cho các cấp ủy, tổ chức đảng, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, ủy ban kiểm tra các cấp, chi bộ, các cơ quan, tổ chức liên quan, cán bộ, đảng viên, cán bộ kiểm tra để nắm vững và thực hiện tốt phương pháp cơ bản này theo chức trách, nhiệm vụ được giao trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Hai là, giải pháp đổi mới.

Muốn đổi mới phương pháp phối hợp, trước hết cần xem xét phương pháp phối hợp hiện hành còn hạn chế gì, có gì chưa bảo đảm tính khoa học và chưa đáp ứng yêu cầu thực tế. Sau một thời gian thực hiện, các quy chế phối hợp, mà bản chất chính là thực hiện phương pháp phối hợp đã đạt một số kết quả bước đầu quan trọng, song chưa phát huy được hiệu quả như mong muốn. Để việc phối hợp có chất lượng và hiệu quả, trước hết cần đổi mới các quy chế phối hợp có tính định hướng, thống nhất trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của Trung ương để các tổ chức đảng cấp dưới vận dụng ban hành, cụ thể hóa phù hợp với thực tiễn và chức năng, nhiệm vụ và điều kiện cụ thể của tổ chức mình theo các hướng sau:

Thứ nhất, Ban Bí thư chỉ nên ban hành quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Trung ương với từng loại hình tổ chức đảng khối, ngành, nhóm các công việc để bảo đảm

nguyên tắc, cơ chế vận hành chung trong việc phối hợp, trong đó cần bổ sung chế tài thực hiện để bảo đảm tính hiệu lực cao. Bởi vì, công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng có phạm vi rất rộng, liên quan nhiều tổ chức nên không thể nào xây dựng đủ các quy chế phối hợp với các tổ chức liên quan (nếu ban hành hết thì quá nhiều và trùng chéo nội dung vì công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng là nhiệm vụ của toàn Đảng). Còn việc phối hợp giữa ủy ban kiểm tra (chủ thể kiểm tra) với tổ chức nào đó thì do lãnh đạo hai cơ quan ký kế hoạch với nhau để bảo đảm kế hoạch, nội dung phối hợp cụ thể hàng năm; tháo gỡ vướng mắc ở các thủ tục hành chính, đảm bảo tính kịp thời, sát hợp với tình hình thực tế để tăng cường hiệu lực, hiệu quả phối hợp trong kiểm tra, kiểm toán, thanh tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, xử lý vi phạm.

Thứ hai, Ban Bí thư ban hành quy chế phối hợp thực hiện thống nhất trong toàn Đảng theo các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng như: quy chế phối hợp trong kiểm tra chấp hành; quy chế phối hợp trong kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; quy chế phối hợp trong kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; quy chế phối hợp trong giám sát; quy chế phối hợp trong xem xét thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng; quy chế phối hợp trong giải quyết tố cáo; quy chế phối hợp trong kiểm tra tài chính đảng; quy chế phối hợp trong thực hiện công tác tham mưu, thẩm định;...

Việc phối hợp trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng vừa là nguyên tắc, phương pháp cơ bản của công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, vừa là vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng, nên tùy tình hình cụ thể của đối tượng, nội dung, tính chất, mục đích, yêu cầu của việc kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, các ban, ngành, cơ quan bảo vệ pháp luật có liên quan để việc phối hợp đảm bảo thực chất, phù hợp, có chất lượng, hiệu lực, hiệu quả.

5. Hoàn thiện phương pháp thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng

Một là, về giải pháp hoàn thiện.

Phương pháp thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra hiện nay đã được thực hiện qua nhiều nhiệm kỳ đại hội đảng, đã và đang tiếp tục phát huy tác dụng nhất định. Trước những yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới, cần phải tiếp tục hoàn thiện phương pháp cơ bản này.

Thứ nhất, cho sử dụng phương pháp thẩm tra, xác minh trong thực hiện nhiệm vụ giám sát chuyên đề. Phương pháp thẩm tra, xác minh trong công tác giám sát mới được đưa vào quy định và triển khai thực hiện từ năm 2017 theo hướng chỉ thực hiện phương pháp này “khi cần thiết” nên cũng chưa có điều kiện tổng kết để nhìn nhận, đánh giá toàn diện những ưu điểm, hạn chế, bất cập để đề

xuất giải pháp hoàn thiện. Tuy nhiên, xuất phát từ khái niệm về giám sát thì nên cho sử dụng phương pháp thẩm tra, xác minh trong thực hiện nhiệm vụ giám sát chuyên đề để phù hợp thực tế và khả thi hơn. Bởi “khi cần thiết” là khái niệm trừu tượng, trong thực tế do chưa có tiêu chí cụ thể nên rất khó xác định trường hợp nào là “khi cần thiết” và trường hợp nào là “chưa cần thiết”.

Thứ hai, để nâng cao chất lượng, hiệu quả của phương pháp thẩm tra, xác minh thì cán bộ kiểm tra, nhất là những cán bộ trực tiếp làm nhiệm vụ thẩm tra, xác minh phải thường xuyên nâng cao kiến thức, trình độ, năng lực, tích lũy kinh nghiệm, tự hoàn thiện mình về phẩm chất, bản lĩnh và phong cách. Chính tác phong, lời nói, thái độ giao tiếp, ứng xử của cán bộ kiểm tra góp phần tạo ra sự tin cậy của đối tượng kiểm tra cũng như của tổ chức, cá nhân có liên quan. Thái độ của cán bộ kiểm tra phải tôn trọng, đúng mực, lịch sự, tế nhị, văn minh, văn hóa, thông cảm với đối tượng; chăm chú lắng nghe khi đối tượng trình bày, biết tự chủ, kiềm chế, khéo léo điều chỉnh khi họ đi lạc đề. Phải biết cách khơi gợi, nêu những câu hỏi để phục vụ cho yêu cầu chính là thu thập bằng chứng; có cách ứng xử phù hợp với các tình huống xảy ra trong quá trình làm việc, tránh lấy lòng đối tượng bằng những lời hứa hẹn vô nguyên tắc; phải giữ vững nguyên tắc, phương pháp, không được “mềm lòng” trước đối tượng kiểm tra. Đồng thời, việc lựa chọn địa điểm và thời gian phù hợp với từng đối tượng cũng có tác dụng tốt trong việc thiết lập quan hệ giao tiếp và giải quyết công việc phù hợp, đúng đắn, có kết

quả. Ngoài ra, cán bộ kiểm tra còn phải rèn luyện kỹ năng nghe, nhớ, ghi chép để có thể phản ánh trung thực buổi làm việc. Sau mỗi cuộc làm việc, phải rút kinh nghiệm để có sự điều chỉnh, hoàn thiện kỹ năng, nghiệp vụ của mình.

Hai là, giải pháp đổi mới.

Đối với công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, nhất là thực hiện nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi thực hiện phương pháp thẩm tra, xác minh, cần cho thực hiện cả điều tra, thanh tra. Việc đề xuất đổi mới này xuất phát từ lý do sau:

- Về mặt ngữ nghĩa: Có thể nói, thẩm tra, xác minh, điều tra đều có nội hàm gần gũi nhau và đều nhằm mục tiêu để xem vụ việc “có đúng, có chính xác không” hay để “biết rõ sự thật”. Hơn nữa, thẩm tra đã bao hàm cả nội dung “điều tra, xem xét” và hiện nay khi thực hiện phương pháp thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra cũng đã sử dụng việc “tìm hỏi, xem xét” là chính....

Về thực tiễn: Xuất phát từ bối cảnh quốc tế và các mặt trái của kinh tế thị trường, xu hướng hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, chủ trương nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược với một số quốc gia và vùng lãnh thổ sẽ tác động mạnh mẽ đến công tác phòng, chống tham nhũng, “lợi ích nhóm”, sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhiều dạng tội phạm mới xuất hiện như: tội phạm công nghệ cao, xã hội đen, tội phạm có tổ chức liên quan nhiều đối tượng nước ngoài,... Những yếu tố bảo đảm định hướng xã hội chủ

nghĩa của nền kinh tế thị trường chưa được chú ý đúng mức, chất lượng xây dựng và hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch giữa một số ngành, nhất là quy hoạch sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản còn yếu, gây lãng phí, thất thoát lớn. Quản lý thị trường, nhất là thị trường bất động sản, thị trường tài chính, vốn còn lúng túng, sơ hở dẫn đến tình trạng đầu cơ làm giàu bất chính cho một số người chưa được ngăn chặn; thậm chí tình trạng này còn diễn ra ngày càng tinh vi, phức tạp hơn. Chính sách phân phối còn nhiều bất hợp lý. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội, môi trường còn nhiều hạn chế, yếu kém, gây ra nhiều bức xúc trong đời sống xã hội. Dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc chưa được phát huy đầy đủ...

Trong khi đó, công tác xây dựng Đảng còn nhiều hạn chế, yếu kém, chậm được khắc phục. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, nhân dân và tệ nạn tham nhũng, “lợi ích nhóm”, lãng phí, quan liêu, những tiêu cực và tệ nạn xã hội còn chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, còn có vụ việc phức tạp, nghiêm trọng hơn; sự phân hóa giàu nghèo ngày càng gia tăng; sự yếu kém, làm chưa hết trách nhiệm trong quản lý của nhiều cấp, nhiều ngành làm tăng thêm bức xúc, bất bình trong nhân dân, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước. Cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” chưa thực sự đi vào chiều sâu, ở một số nơi có biểu hiện hình thức, đối phó... Tình trạng chạy chức, chạy quyền,

chạy bằng cấp, chạy huân chương, chạy dự án,... chưa được ngăn chặn, đẩy lùi... Không ít tổ chức cơ sở đảng năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu thấp, công tác quản lý đảng viên chưa chặt chẽ, sinh hoạt đảng chưa nền nếp, nội dung sinh hoạt nghèo nàn, tự phê bình và phê bình yếu. Động cơ phấn đấu vào Đảng của một số người có biểu hiện lệch lạc, cơ hội.

Tình trạng thiếu trách nhiệm, cơ hội, suy thoái vẫn diễn ra phức tạp trong cán bộ, đảng viên; kỷ luật, kỷ cương ở nhiều tổ chức đảng không nghiêm... Nguyên tắc tập trung dân chủ ở một số nơi còn bị vi phạm, ảnh hưởng đến đoàn kết, thống nhất trong Đảng, nhất là trong điều kiện cơ chế thị trường, chủ động hội nhập quốc tế. Bên cạnh đó, tình hình thế giới và khu vực tuy trong xu thế hòa bình, hợp tác nhưng có nhiều diễn biến mới phức tạp, khó lường, vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, chiến tranh sắc tộc và cục bộ, các thế lực thù địch tăng cường thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” với mọi thủ đoạn tinh vi, thâm độc, kể cả thông qua con đường đầu cơ chính trị, quyền lực, mua chuộc, hối lộ, tham nhũng đối với cán bộ các cấp hòng làm suy yếu và lật đổ Đảng ta, chế độ ta.

Từ những thực tế trên, nếu công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng chỉ sử dụng các phương pháp cơ bản hiện nay với phương châm là mọi vụ việc đều công khai, và thực hiện phương pháp thẩm tra, xác minh như thời gian vừa qua thì rất khó làm rõ được các vi phạm, nhất là các hành vi tham nhũng, “lợi ích nhóm”, “sân sau”,

suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Cần có cơ chế cụ thể giao ủy ban kiểm tra cấp huyện trở lên chủ trì phối hợp với cơ quan điều tra, cơ quan thanh tra tiến hành kiểm tra thông qua cơ quan hành pháp mời đảng viên có liên quan đến dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự giao cho cơ quan điều tra chủ trì điều tra bằng các biện pháp nghiệp vụ điều tra theo Luật tố tụng hình sự; những nội dung vi phạm pháp luật hành chính, công vụ giao cho cơ quan thanh tra chủ trì tiến hành công tác thanh tra. Khi điều tra, thanh tra xong thì báo cáo ủy ban kiểm tra tổng hợp chung cùng các vi phạm về kỷ luật đảng (do ủy ban kiểm tra tiến hành kiểm tra) và xem xét, kết luận, xử lý kỷ luật đảng, những vi phạm về pháp luật hình sự thì chuyển cơ quan điều tra, cơ quan kiểm sát truy tố và chuyển tòa án xét xử theo quy định của pháp luật; còn những vi phạm về pháp luật hành chính, công vụ thì giao cho chủ tịch huyện, chủ tịch tỉnh, Thủ tướng Chính phủ xem xét, xử lý kỷ luật hành chính theo thẩm quyền quy định.

Trong thực hiện phương pháp thẩm tra, xác minh, trước hết cần cho thực hiện điều tra đối với những vụ việc vi phạm nghiêm trọng liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, tham nhũng, chạy chức, chạy quyền, những vi phạm có yếu tố nước ngoài như rửa tiền, lừa đảo, tội phạm công nghệ cao.

KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, hướng dẫn của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, nhất là dựa vào lý luận và thực tiễn thực hiện năm phương pháp cơ bản để tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng thời gian qua, Cuốn sách đã làm rõ các nội dung chính sau:

- Luận giải rõ một số khái niệm liên quan đến phương pháp, từ đó đưa ra năm khái niệm về năm phương pháp cơ bản để tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, đó là các khái niệm về phương pháp: dựa vào tổ chức đảng; phát huy tinh thần tự giác của tổ chức đảng và đảng viên; phát huy trách nhiệm của quần chúng; phối hợp với các tổ chức đảng và cơ quan hữu quan; thẩm tra, xác minh trong tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Đồng thời, trình bày rõ mối quan hệ của các phương pháp này, chúng có mối quan hệ tương hỗ với nhau, phương pháp này bổ trợ cho phương pháp kia, tạo thành hệ thống phương pháp cơ bản để tiến hành công

tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Đây là công trình đầu tiên nêu lên các khái niệm về các phương pháp cơ bản này và mối quan hệ giữa chúng.

- Trình bày rõ quan điểm, chủ trương của Đảng về đổi mới và hoàn thiện các phương pháp cơ bản thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Đảng ta luôn quan tâm đổi mới phương thức lãnh đạo và phương thức cầm quyền mà trọng tâm là đổi mới phương pháp lãnh đạo và phương pháp cầm quyền; do đó, việc đổi mới và hoàn thiện các phương pháp cơ bản thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng là tất yếu khách quan và là một trong những nội dung đổi mới phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng.

- Trình bày kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong việc đổi mới, hoàn thiện phương pháp kiểm tra, giám sát, thị sát, tuần thị... Qua đó, rút ra những vấn đề mà Việt Nam có thể tiếp thu chọn lọc phù hợp với điều kiện thực tiễn và hoạt động kiểm tra, giám sát của Đảng ta.

- Tập trung đánh giá rõ thực trạng việc sử dụng năm phương pháp cơ bản trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng qua việc chủ thể kiểm tra, đoàn (tổ) kiểm tra áp dụng thực hiện các phương pháp này trong thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Nhìn chung, các phương pháp cơ bản để tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng đã chỉ rõ cách thức thực hiện và nội dung từng

phương pháp, được chủ thể kiểm tra và các tổ chức đảng áp dụng thực hiện đúng, nghiêm túc; giúp chủ thể kiểm tra, trước hết là ủy ban kiểm tra các cấp hoàn thành được nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng, nhiệm vụ cấp ủy giao với hiệu quả, chất lượng ngày một nâng cao. Tuy nhiên, mỗi phương pháp vẫn còn những khó khăn, vướng mắc nhất định, nhất là trong tình trạng tính tự giác, tự phê bình và phê bình giảm sút; nhiều tổ chức đảng yếu, kém, thậm chí mất sức chiến đấu; khuyết điểm, vi phạm có xu hướng ngày càng tinh vi, phức tạp,... thì việc thực hiện các phương pháp cơ bản hiện có vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém, chưa thật sự phát huy hết tác dụng từng phương pháp, nhiều khi không kết luận được rõ ràng, nhiều vụ việc phải kéo dài... Từ đó, chỉ ra những vấn đề cần giải quyết để hoàn thiện và phát huy tác dụng của các phương pháp cũng như của từng phương pháp.

- Dự báo các nhân tố ảnh hưởng đến các phương pháp cơ bản thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, nhất là các nhân tố khoa học và công nghệ, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và các vụ việc, tình hình vi phạm có thể phát sinh, phát triển trong thời gian tới. Qua đó, nhấn mạnh các quan điểm xuyên suốt cần phải nắm vững trong quá trình hoàn thiện các phương pháp cơ bản trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

- Luận giải việc hoàn thiện từng phương pháp cơ bản trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ

luật đảng. Trong hoàn thiện các phương pháp này, chủ thể kiểm tra cần vận dụng các thành tựu khoa học, công nghệ hiện đại để cải cách thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện từng phương pháp.

1. Đối với Bộ Chính trị, Ban Bí thư

Thứ nhất, đề nghị Bộ Chính trị chỉ đạo xây dựng các quy định sau đây để có căn cứ, cơ sở, điều kiện thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng nói chung, công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nói riêng:

- Quy định thực hiện dân chủ trong Đảng;
- Quy định thực hiện tự phê bình và phê bình trong Đảng;
- Quy định về trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng khi đề địa phương, đơn vị, cơ quan, tổ chức do mình trực tiếp phụ trách không hoàn thành nhiệm vụ, có khuyết điểm, vi phạm.

Thứ hai, giao Ủy ban Kiểm tra Trung ương thực hiện thí điểm lập án điều tra đối với một vụ việc quan trọng (như kinh nghiệm hoạt động của Ủy ban Kiểm tra - Kỷ luật Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc).

Thứ ba, cho phép thực hiện phương pháp điều tra trong quá trình tiến hành công tác kiểm tra giám sát và thi hành kỷ luật đảng: Đối với công tác kiểm tra, nhất là thực hiện nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên, khi thực hiện phương pháp thẩm tra, xác minh, cần cho thực hiện cả điều tra đối với các nội dung dấu hiệu vi phạm liên quan đến pháp luật hình sự.

Thứ tư, cho phép thực hiện thí điểm việc sáp nhập cơ quan ủy ban kiểm tra với cơ quan thanh tra nhà nước cấp tỉnh ở một số nơi và sáp nhập cơ quan ủy ban kiểm tra với cơ quan thanh tra nhà nước cấp huyện cùng cấp ở một số địa phương; hiện nay một số nơi như Quảng Ninh đã sáp nhập ở cấp huyện. Sau đó, tổng kết rút kinh nghiệm, nếu thấy thực hiện có hiệu quả, kết quả thì cho nhân rộng.

Thứ năm, cho chủ trương thực hiện thí điểm kết hợp điều tra trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra của Đảng đối với một số vụ việc phức tạp, nhất là các vụ việc liên quan đến sự tha hoá quyền lực, tham nhũng, “lợi ích nhóm”, “sân sau”, “chủ nghĩa tư bản thân hữu” có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự trên cơ sở xây dựng đề án cụ thể.

2. Đối với Ủy ban Kiểm tra Trung ương

Thứ nhất, hoàn thiện quy trình, phương pháp kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo hướng tăng cường kết hợp với các phương pháp nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước.

Thứ hai, hoàn thiện hệ thống giáo trình, bài giảng, tài liệu tập huấn theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp, chuyên đề, kể cả kinh nghiệm điều tra của các cơ quan tư pháp và các phương pháp thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ và kinh nghiệm cho cán bộ kiểm tra.

Thứ ba, tăng cường nghiên cứu kinh nghiệm của các đảng bạn, nghiên cứu, từng bước cho vận dụng thử nghiệm phương pháp tuần tra, tuần thị hỗ trợ công tác giám sát, điều chuyển chức vụ công tác, cách ly đối tượng kiểm tra để tự phê bình, giải trình phục vụ cho công tác kiểm tra đối với các vụ việc nghiêm trọng, phức tạp; thí điểm các tổ biệt phái (nằm vùng) của ủy ban kiểm tra ở một số tổ chức đảng, một số địa bàn quan trọng.

Thứ tư, nâng cao trình độ, phương pháp, kỹ năng nắm tình hình, thu thập thông tin, tài liệu để nhận biết, phát hiện, lựa chọn và đề xuất việc xác định dấu hiệu vi phạm của cán bộ kiểm tra bảo đảm kịp thời, chuẩn xác. Cụ thể là:

- Nâng cao hiệu lực chỉ đạo, hướng dẫn của ủy ban kiểm tra cấp trên với ủy ban kiểm tra cấp dưới và cán bộ kiểm tra trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, trước hết là thực hiện tốt các khâu trong giai đoạn tiền kiểm tra: thu thập thông tin, tài liệu, phân tích, sàng lọc, nhận biết, lựa chọn, phát hiện đề xuất việc xác định dấu hiệu vi phạm và việc quyết định kiểm tra kịp thời, chính xác, hiệu quả. Ủy ban kiểm tra mời các chuyên gia trong các lĩnh vực đang có nhiều dấu hiệu vi phạm, các điều tra viên, các chuyên gia về tội phạm học trao đổi, tọa đàm chuyên sâu về phương pháp, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ kiểm tra học tập, vận dụng vào thực tế công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng một cách phù hợp. Có thể tổng kết các vụ việc kiểm tra dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo điển hình, nổi cộm đã kiểm tra, xử lý để phân tích, trao đổi, rút kinh nghiệm.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, trang bị các phương tiện chuyên dùng cho hoạt động kiểm tra; ngoài năm phương pháp cơ bản của công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, cần chú trọng các phương pháp cụ thể như đối chiếu, so sánh, thẩm định, trưng cầu giám định, sử dụng nhân chứng, đối chất; tham khảo các chuyên gia, sử dụng phương pháp đối thoại và khoa học tâm lý tội phạm và khoa học công nghệ trong từng vụ việc.

- Cải tiến lề lối, phong cách làm việc, tránh quan liêu, xơ cứng, máy móc hoặc kiêu ngạo kiểm tra; nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học chuyên sâu về kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, trước hết là khoa học chuyên sâu về kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo theo từng lĩnh vực.

- Thường xuyên bồi dưỡng kiến thức về một số chuyên ngành, lĩnh vực thường xảy ra vi phạm cho cán bộ kiểm tra. Các cấp uỷ và uỷ ban kiểm tra cần tổ chức cung cấp kịp thời các thông tin, tình hình thế giới và trong nước tác động đến sự lãnh đạo của Đảng và hoạt động công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; mở các khóa tập huấn, bồi dưỡng kiến thức lý luận, nghiệp vụ và các lớp đào tạo đại học và sau đại học chuyên ngành kiểm tra của Đảng theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp.

- Nêu cao trách nhiệm của cán bộ kiểm tra trong việc tự cập nhật, tự học kiến thức về kinh tế, pháp luật, tiếp thu kịp thời những thay đổi của hệ thống văn bản của

Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương, đơn vị có liên quan đến nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Sau mỗi cuộc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, giám sát chuyên đề chuyên sâu..., nên tổ chức rút kinh nghiệm và rút ra các bài học để tuyên truyền, vận dụng cho cán bộ kiểm tra trong toàn ngành.

- Có thể vận dụng kinh nghiệm của Trung Quốc thí điểm xây dựng và thực hiện chế độ tuần thị để xuống điều tra, nghiên cứu, nắm chắc tình hình ở cơ sở, trong đó có thể hỏi, điều tra trực tiếp nhân dân và cử tổ cán bộ “nằm vùng” để theo dõi, nghe đảng viên, nhân dân phản ánh về cán bộ, đảng viên để sàng lọc, lựa chọn và phát hiện kịp thời dấu hiệu vi phạm của cán bộ lãnh đạo, bộ, ngành, cấp tỉnh về báo cáo để ủy ban kiểm tra xem xét, xác định, quyết định kiểm tra kịp thời, chính xác.

Thứ năm, đề nghị Ủy ban Kiểm tra Trung ương chỉ đạo nghiên cứu, ban hành các quy định để hỗ trợ thực hiện có chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; khắc phục các hạn chế, bất cập trong vận dụng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong thời gian qua. Cụ thể là:

- Quy định “về công tác nắm tình hình hoạt động, sinh hoạt của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên” để chủ động phát hiện sớm dấu hiệu vi phạm nhắc nhở, cảnh báo, chấn chỉnh hoặc kiểm tra.

- Phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng và với các bộ, ngành có liên quan để nghiên cứu, ban hành thông tư,

hướng dẫn việc tạm giữ, thu hồi và xử lý tiền, tài sản vi phạm qua công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả theo Kết luận Thông báo số 115-TB/TW ngày 17/12/2012 của Ban Bí thư về Đề án “Phát hiện, xác định, quyết định kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm”.

- Chủ trì phối hợp với cơ quan Thanh tra Chính phủ, Đảng ủy Công an Trung ương để xây dựng Đề án trình Ban Bí thư xem xét, ban hành Quy chế phối hợp giữa hai cơ quan với nhau theo hướng: Giao Ủy ban Kiểm tra Trung ương chủ trì điều phối cơ quan điều tra phối hợp kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo về các nội dung vi phạm về pháp luật hình sự; cơ quan thanh tra tiến hành thanh tra các nội dung vi phạm chính sách, pháp luật và chịu trách nhiệm về kết quả điều tra, thanh tra; báo cáo ủy ban kiểm tra tổng hợp, xem xét, kết luận, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý để nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng và tiết kiệm thời gian, công sức, tiền của.

- Cần xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp giám sát trong Đảng với giám sát của các tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân... theo hướng vừa phối hợp ngang cấp, vừa phối hợp giữa cấp trên với cấp dưới, vừa phối hợp theo ngành dọc và ngang (địa phương) để khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp trong việc thực hiện công tác giám sát của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Bổ sung quy định chế tài trong phối hợp để tăng tính tự giác, tăng hiệu lực, hiệu quả phối hợp, bắt buộc các tổ chức phải thực hiện hoặc không được thực hiện để khắc phục tình trạng phối hợp cũng tốt mà không phối hợp cũng không chịu trách nhiệm gì.

- Đề nghị Ủy ban Kiểm tra Trung ương nghiên cứu ban hành quy trình kiểm tra (mẫu) cho ủy ban kiểm tra từng cấp (từ cấp tỉnh trở xuống). Trong đó, cần quy định những việc phải thực hiện trong tất cả các khâu, các giai đoạn của quá trình kiểm tra, nhất là quy trình kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm ở tất cả các loại hình tổ chức đảng và mỗi cấp có thẩm quyền vận dụng ban hành quy trình kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm ở cấp mình cho phù hợp.

Quy trình, phương pháp kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm cần được đổi mới, cải tiến trên cơ sở năm phương pháp cơ bản có tính nguyên tắc của công tác kiểm tra, giám sát, bổ sung những vấn đề sáng tạo. Đồng thời, bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, thận trọng, chặt chẽ trong quá trình chuẩn bị và tiến hành kiểm tra, giám sát, ngăn ngừa cán bộ kiểm tra không tuân thủ đúng hoặc vi phạm các nguyên tắc, phương pháp, quy trình, thủ tục kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

- Đề nghị Ủy ban Kiểm tra Trung ương hoàn chỉnh nội dung, phương pháp thi đua, khen thưởng có tác dụng thiết thực; quy định rõ những yêu cầu, tiêu chí, bảng điểm, tiêu chuẩn, cách đánh giá trong việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của ủy ban kiểm tra để việc thực hiện công tác thi đua - khen thưởng đi vào thực chất.

Ủy ban kiểm tra cấp trên thường xuyên hướng dẫn, chỉ đạo uỷ ban kiểm tra cấp dưới trong thực hiện phương pháp, quy trình, thủ tục kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, trong đó, chú ý việc hướng dẫn, giúp đỡ, hỗ trợ từ góc độ chuẩn bị kiểm tra để có đầy đủ căn cứ, cơ sở thu thập, nhận biết, phát hiện, xác định cụ thể, chính xác nội dung, đối tượng có dấu hiệu vi phạm. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu để phục vụ cho việc nghiên cứu, phân loại, tổng hợp, lập danh mục nội dung các dấu hiệu vi phạm và kết quả kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, khiếu nại và xử lý vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên. Tiến tới, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ vào công tác xây dựng Đảng; thực hiện tin học hoá công tác này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nội vụ: *Từ điển nghiệp vụ phổ thông*, 1977.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, 69 tập.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.
6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, 15 tập.
7. Ủy ban Kiểm tra - kỷ luật Đảng Cộng sản Trung Quốc: *Báo cáo công tác tại Hội nghị toàn thể lần thứ ba Ủy ban Kiểm tra - kỷ luật Đảng Cộng sản Trung Quốc khóa XVIII*, <http://www.ccdi.gov.cn>, ngày 27/01/2014.
8. “*Quyết định của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về việc sửa đổi Điều lệ công tác kiểm tra, giám*

- sát của Đảng Cộng sản Trung Quốc”, <http://news.xinhuanet.com>, ngày 14/7/2017.
9. Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc ban hành “Điều lệ Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng Cộng sản Trung Quốc”, <http://news.xinhuanet.com>, ngày 13/8/2015.
 10. “Chống tham nhũng trong quân đội chính thức xây dựng chế độ kiểm tra, giám sát”, <http://news.xinhuanet.com>.
 11. Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc ban hành “Điều lệ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng Cộng sản Trung Quốc”, <http://news.xinhuanet.com>, ngày 13/8/2015.
 12. Khương Kiệt: *Điều lệ công tác kiểm tra, giám sát lại được sửa đổi, 5 điểm quan trọng đáng chú ý*, <http://politics.people.com>, ngày 14/7/2017.
 13. Viện Ngôn ngữ học, Hoàng Phê (Chủ biên): *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, 2000.
 14. *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Phương Đông, 2010.
 15. *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 1999.
 16. Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc: “Quyết định về việc sửa đổi *Điều lệ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng Cộng sản Trung Quốc*”, <http://news.xinhuanet.com>, ngày 14/7/2017.
 17. Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc: *Điều lệ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, <http://news.xinhuanet.com>, ngày 13/8/2015.

18. TS. Lê Văn Giảng: *Giải pháp nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát cán bộ giai đoạn hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.
19. TS. Lê Văn Giảng - Cao Văn Thống: *Phương thức lãnh đạo của Đảng trong công tác kiểm tra, giám sát*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
20. Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2007 và năm 2012.
21. TS. Lê Hồng Liêm: *Một số giải pháp nhằm hạn chế mối quan hệ không bình thường giữa một bộ phận cán bộ, đảng viên có chức, có quyền với các doanh nghiệp để trục lợi ở nước ta*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.
22. Thanh tra Chính phủ: *Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng và tham gia của Việt Nam*, Nxb. Lao động và Xã hội, Hà Nội, 2011.
23. Thanh tra Chính phủ: *Một số kinh nghiệm quốc tế về công tác phòng, chống tham nhũng*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2014.
24. Nguyễn Xuân Trường: *Hệ thống các văn bản của Đảng và Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2014.
25. Cao Văn Thống - Đỗ Xuân Tuất: *Nâng cao hiệu lực, hiệu quả phòng, chống tham nhũng góp phần ngăn ngừa nguy cơ của đảng cầm quyền*, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2013.

26. Cao Văn Thống: *Kinh nghiệm giải quyết tố cáo trong Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013.
27. Ủy ban Kiểm tra Trung ương: *Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng (Tài liệu nghiệp vụ dùng cho cấp trên cơ sở)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2017.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Mở đầu</i>	7
<i>Chương I</i>	
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CÁC PHƯƠNG PHÁP CƠ BẢN THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG	17
I- Một số vấn đề chung	17
II- Quan điểm, chủ trương của Đảng về đổi mới và hoàn thiện các phương pháp cơ bản trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng hiện nay	58
III- Kinh nghiệm của Trung Quốc về hoàn thiện các phương pháp cơ bản thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng	68
<i>Chương II</i>	
THỰC TRẠNG VIỆC SỬ DỤNG CÁC PHƯƠNG PHÁP CƠ BẢN THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG HIỆN NAY	91
I- Phương pháp dựa vào tổ chức đảng	91

II- Phương pháp phát huy tinh thần tự giác của tổ chức đảng và đảng viên	108
III- Phương pháp phát huy trách nhiệm xây dựng Đảng của quần chúng nhân dân	127
IV- Phương pháp phối hợp trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng	147
V- Phương pháp thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng	174

Chương III

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÁC PHƯƠNG PHÁP CƠ BẢN THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG

200

I- Dự báo một số nội dung liên quan đến phương pháp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong thời gian tới	200
II- Quan điểm về hoàn thiện các phương pháp cơ bản thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng	208
III- Các giải pháp nhằm hoàn thiện các phương pháp cơ bản thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đả	
<i>Kết luận và đề xuất, kiến nghị</i>	239
<i>Tài liệu tham khảo</i>	250

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222

Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Ủy ban Kiểm tra Trung ương

- * CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ
THI HÀNH KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG
(Tài liệu nghiệp vụ dùng cho cấp cơ sở)

Mai Thế Dương (Chủ biên)

- * TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG

Cao Văn Thống

- * ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC KIỂM TRA, GIÁM SÁT
CỦA ĐẢNG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

ISBN 978-604-57-5990-5



9 786045 759905



Giá: 86.000đ